



BẢN SAO

**bakertilly**  
A & C



A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. trading as **Baker Tilly A&C** is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
BÔNG BẠCH TUYẾT**

11/2/2024 10:00 AM

1.0300  
CÔNG  
CÓ  
BÔNG  
Y ĐỊNH

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	13 - 36

\*\*\*\*\*



## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300715584, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 5 năm 1998 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 14 tháng 12 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

### **Trụ sở chính**

- Địa chỉ : 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : +84 (028) 3975 1493 – 3765 2516
- Fax : +84 (028) 3974 4024 – 3765 2515

Công ty có Nhà máy sản xuất đặt tại địa chỉ B52-B54/1 đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất các loại băng, gạc y tế; Sản xuất các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông băng; Sản xuất khẩu trang, khẩu trang sử dụng một lần và khẩu trang y tế;
- Mua bán hàng trang trí nội thất, các loại băng, gạc y tế;
- Kinh doanh các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông băng;
- Nhà hàng;
- Mua bán lương thực, thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán trang thiết bị y tế, hàng gia dụng, văn phòng phẩm, văn hóa phẩm có nội dung được phép lưu hành; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;
- Mua bán máy móc, thiết bị ngành công nghiệp - xây dựng - điện - điện tử, hàng điện, điện tử;
- Mua bán máy móc thiết bị ngành công nghiệp - xây dựng - điện - điện tử, hàng gia dụng, hàng điện, điện tử, hàng trang trí nội thất, văn phòng phẩm, văn hóa phẩm có nội dung được phép lưu hành;
- Dịch vụ giữ xe; Hoạt động xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- Kinh doanh nhà ở; Cho thuê văn phòng;
- Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa; Đầu giá hàng hóa;
- Sản xuất mỹ phẩm; Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (trừ sản xuất hóa chất tại trụ sở);
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa; Sản xuất dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Phạm Việt Lan Anh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 8 năm 2022
Ông Nguyễn Khánh Linh	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 02 năm 2021
Ông Đoàn Văn Sơn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2023
Bà Ngô Thị Thu Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2023

#### **Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Ngọc Hùng	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2023
Bà Đoàn Thị Thu Sương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2023
Bà Đoàn Thị Thu Sương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2023



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lâm Thanh Xuân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2023
Ông Nguyễn Trung Hiếu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2023
Bà Trần Bảo Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2023

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Khánh Linh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2021
Bà Ngô Thị Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2019

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Khánh Linh – Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2021).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Nguyễn Khánh Linh**  
**Phó Chủ tịch**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 29 tháng 3 năm 2024





Số: 1.0821/24/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Chúng tôi chưa được cung cấp đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác không rõ đối tượng tồn đọng từ nhiều năm có giá trị sổ sách là 6.049.893.074 VND (xem thuyết minh số V.18a trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính).

**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đông Bạch Tuyết tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C****Hồ Văn Tùng****Thành viên Ban Giám đốc***Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0092-2023-008-1*

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

**Hồ Thị Kim Phi****Kiểm toán viên***Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3136-2020-008-1*



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>100</b>		<b>204.743.364.604</b>	<b>232.386.817.220</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>6.845.036.475</b>	<b>15.744.998.441</b>
1. Tiền		111		6.845.036.475	6.744.998.441
2. Các khoản tương đương tiền		112		-	9.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>120</b>		<b>-</b>	<b>29.730.986.301</b>
1. Chứng khoán kinh doanh		121	V.2a	-	10.685.032.153
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		122	V.2a	-	(2.315.032.153)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123	V.2b	-	21.360.986.301
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>130</b>		<b>159.701.445.360</b>	<b>149.505.989.338</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131	V.3	25.911.256.343	30.377.421.866
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		132	V.4	6.344.397.712	393.768.095
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		135	V.5	123.463.463.023	117.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác		136	V.6	7.513.684.717	5.266.155.812
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137	V.7	(3.531.356.435)	(3.531.356.435)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý		139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>140</b>		<b>37.004.792.229</b>	<b>34.735.784.428</b>
1. Hàng tồn kho		141	V.8	37.097.414.914	34.828.407.113
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149	V.8	(92.622.685)	(92.622.685)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>150</b>		<b>1.192.090.540</b>	<b>2.669.858.712</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.9a	1.100.456.842	1.366.954.124
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		-	1.076.182.372
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		153	V.15	91.633.698	225.922.216
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		155		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>91.313.444.608</b>	<b>91.320.327.875</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>71.603.364.334</b>	<b>76.475.744.343</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	71.653.132.334	75.208.768.343
- Nguyên giá	222		131.703.726.229	126.135.894.316
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(60.050.593.895)	(50.927.125.973)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	950.232.000	1.266.976.000
- Nguyên giá	228		1.624.120.000	1.624.120.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(673.888.000)	(357.144.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>3.387.279.862</b>	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	3.387.279.862	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>10.000.000.000</b>	<b>8.774.970.668</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	10.000.000.000	10.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	-	(1.225.029.332)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>5.322.800.412</b>	<b>6.069.612.864</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	5.322.800.412	6.069.612.864
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>296.056.809.212</b>	<b>323.707.145.095</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>162.810.580.820</b>	<b>197.587.902.471</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>89.535.580.820</b>	<b>90.667.902.471</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	13.467.197.919	7.426.509.433
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	12.234.549.521	13.459.440.304
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	1.588.104.786	4.308.061.489
4. Phải trả người lao động	314	V.16	6.458.708.578	5.948.582.636
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	6.188.951.794	10.408.359.837
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a,b	7.565.522.007	7.864.689.006
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a,c	41.908.180.765	41.127.894.316
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.20	124.365.450	124.365.450
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>73.275.000.000</b>	<b>106.920.000.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b,c	73.275.000.000	106.920.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>133.246.228.392</b>	<b>126.119.242.624</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>133.246.228.392</b>	<b>126.119.242.624</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	98.000.000.000	98.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		98.000.000.000	98.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	25.160.000.000	25.160.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	9.474.344.616	9.474.344.616
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	611.883.776	(6.515.101.992)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối				
lấy kể đến cuối kỳ trước	421a		(6.515.101.992)	(6.515.101.992)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		7.126.985.768	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>296.056.809.212</b>	<b>323.707.145.095</b>

Thiều Thị Cẩm Tú

Kế toán trưởng/Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Nguyễn Khánh Linh  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	169.887.270.910	168.888.035.143
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL2	24.010.396.319	25.488.468.328
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		145.876.874.591	143.399.566.815
4. Giá vốn hàng bán	11	VL3	106.436.195.910	103.403.453.621
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		39.440.678.681	39.996.113.194
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL4	16.960.166.491	15.391.055.448
7. Chi phí tài chính	22	VL5	10.496.367.027	13.097.845.952
Trong đó: chi phí lãi vay	23		10.748.064.145	10.988.751.050
8. Chi phí bán hàng	25	VL6	17.941.765.961	20.448.149.658
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL7	19.813.837.166	20.848.347.969
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.148.875.018	992.825.063
11. Thu nhập khác	31	VL8	87.271.791	715.262.290
12. Chi phí khác	32	VL9	36.553.396	54.899.929
13. Lợi nhuận khác	40		50.718.395	660.362.361
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.199.593.413	1.653.187.424
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	1.072.607.645	106.892.197
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	80.852.428
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>7.126.985.768</u>	<u>1.465.442.799</u>

Tài liệu Cẩm Tú  
Kế toán trưởng/Người lậpNguyễn Khánh Linh  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.199.593.413	1.653.187.424
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10; V.11	9.440.211.922	8.083.205.615
- Các khoản dự phòng	03	V.2a,c	(3.540.061.485)	(1.642.343.488)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	V1.5	2.633.400.000	3.674.360.273
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V1.4	(16.627.882.220)	(13.264.495.533)
- Chi phí lãi vay	06	V1.5	10.748.064.145	10.988.751.050
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		10.853.325.775	9.492.665.341
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.972.324.701	(1.383.411.206)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.269.007.801)	2.057.373.133
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.006.804.720	3.093.315.091
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.013.309.734	(633.396.643)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		10.685.032.153	9.537.185.833
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.17,V1.5	(13.735.906.760)	(8.415.820.252)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(2.136.496.256)	(2.400.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>11.389.386.266</b>	<b>11.347.911.297</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4; V.10 V.12; V.13	(14.017.223.563)	(20.284.707.264)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	741.666.667
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(125.500.000.000)	(262.360.986.301)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		140.397.523.278	219.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6, V1.4	14.328.463.604	11.913.601.196
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>15.208.765.319</b>	<b>(50.990.425.702)</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19a	63.362.393.252	51.402.090.599
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19a,b	(98.860.506.803)	(55.388.719.462)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(35.498.113.551)</i>	<i>(3.986.628.863)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>50</i>		<i>(8.899.961.966)</i>	<i>(43.629.143.268)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	<i>V.1</i>	<i>15.744.998.441</i>	<i>59.373.501.982</i>
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>		<i>-</i>	<i>639.727</i>
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	<i>70</i>	<i>V.1</i>	<i>6.845.036.475</i>	<i>15.744.998.441</i>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

  
Thiều Thị Cẩm Tú  
Kế toán trưởng/Người lập  
Nguyễn Khánh Linh  
Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất và kinh doanh các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông băng; sản xuất khẩu trang, khẩu trang sử dụng một lần và khẩu trang y tế.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

##### Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton có trụ sở chính tại số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là buôn bán các loại băng, gạc y tế, trang thiết bị y tế, các loại bông y tế, dược phẩm, dụng cụ y tế, khẩu trang y tế, xà phòng, chất tẩy rửa, chất làm bông và các chế phẩm vệ sinh. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 240 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 228 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 4. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền đi động.

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### *Khoản đầu tư vào công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

#### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

#### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### **7. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là tiền thuê đất, chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### **Tiền thuê đất**

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (50 năm).

##### **Chi phí công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 92 tháng.

##### **Chi phí sửa chữa tài sản cố định**

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 54 tháng.

#### **8. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 50
Máy móc và thiết bị	02 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	01 - 08
Tài sản cố định hữu hình khác	01 - 05

#### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 12. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 13. Vốn chủ sở hữu

##### Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cầu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### 16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm này mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

#### 17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****21. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	414.965.329	447.442.292
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.430.071.146	6.297.556.149
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	-	9.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>6.845.036.475</b>	<b>15.744.998.441</b>

**2. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào Công ty con. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

**2a. Chứng khoán kinh doanh**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Cổ phiếu</b>						
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	-	-	-	9.273.022.215	7.020.000.000	(2.253.022.215)
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	-	-	-	1.412.009.938	1.350.000.000	(62.009.938)
<b>Cộng</b>	-	-	-	<b>10.685.032.153</b>	<b>8.370.000.000</b>	<b>(2.315.032.153)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.315.032.153	82.414.824
(Hoàn nhập)/Trích lập dự phòng	(2.315.032.153)	2.232.617.329
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>2.315.032.153</b>

**2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng, lãi suất 6%/năm và 9,8%/năm tại Ngân hàng Liên doanh Việt Nga – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã được tất toán hết trong năm.

**2c. Đầu tư góp vốn vào Công ty con**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316867776 ngày 20 tháng 5 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

*Giá trị hợp lý*

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

*Tình hình hoạt động của công ty con*

Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton đang hoạt động bình thường. Năm 2023, doanh thu có sự gia tăng mạnh do đẩy mạnh bán hàng trên các sàn thương mại điện tử. Tuy nhiên, các chi phí bán hàng, chủ yếu là chi phí vận chuyển và phí chi trả cho các sàn thương mại điện tử tăng mạnh hơn làm cho lợi nhuận giảm nhẹ.

*Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào Công ty con*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào Công ty con như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.225.029.332	5.099.990.149
Hoàn nhập dự phòng	(1.225.029.332)	(3.874.960.817)
Số cuối năm	-	1.225.029.332

*Giao dịch với công ty con*

Các giao dịch phát sinh với Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton là công ty con như sau:

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng	32.689.042.499	19.632.121.759
Chiết khấu thương mại	7.551.801.152	8.715.552.405
Hàng bán bị trả lại	149.179.699	206.183.206
Doanh thu hỗ trợ giao hàng, lưu kho	692.713.266	-
Mua hàng hóa	254.545	-
Chi phí hỗ trợ bán hàng	5.016.345.738	6.839.941.425
Phí nhận hỗ trợ nhân viên thị trường	514.661.842	-

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>4.746.296</i>	<i>28.875.000</i>
Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3	4.746.296	28.875.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>25.906.510.047</i>	<i>30.348.546.866</i>
Công ty TNHH Thiết bị Y tế EMC	3.024.057.834	2.561.951.348
Cửa hàng Trang thiết bị Y tế Tuyết Trang	4.941.492.473	5.108.157.966
Nợ phải thu không rõ đối tượng	1.134.256.732	1.134.256.732
Các khách hàng khác	16.806.703.008	21.544.180.820
Cộng	25.911.256.343	30.377.421.866

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trung tâm Nghiên cứu Kiến Trúc	100.000.000	100.000.000
Công ty TNHH Tư vấn Quản lý và Xây dựng Trái Đất Xanh	101.145.000	84.645.000
Công ty TNHH Vật tư và Trang thiết bị Y tế Hạnh Phú	4.526.112.000	-
Công ty TNHH MTV Cơ khí Phúc Lộc	825.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	792.140.712	209.123.095
Cộng	6.344.397.712	393.768.095

Trong đó, khoản trả trước cho người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại ngày kết thúc năm tài chính là 5.194.430.194 VND (số đầu năm là 0 VND).



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Cho bên liên quan vay</i>	<b>90.000.000.000</b>	-
Cho Công ty Cổ phần May đa Sài Gòn vay với lãi suất 13%/năm, thời hạn cho vay 12 tháng <sup>(i)</sup>	90.000.000.000	-
<i>Cho các tổ chức và cá nhân khác vay</i>	<b>33.463.463.023</b>	<b>117.000.000.000</b>
Cho Công ty TNHH Venus HCMC vay với lãi suất 12,8%/năm, thời hạn cho vay 12 tháng <sup>(ii)</sup>	19.500.000.000	87.000.000.000
Cho Ông Phạm Hoàng Minh Vương vay với lãi suất 16%/năm, thời hạn cho vay 4 tháng <sup>(iii)</sup>	10.000.000.000	10.000.000.000
Cho Bà Phạm Ly Ly vay với lãi suất 16%/năm, thời hạn cho vay 4 tháng <sup>(iii)</sup>	3.963.463.023	10.000.000.000
Cho Ông Phạm Minh Tiến vay với lãi suất 16%/năm, thời hạn cho vay 3 tháng	-	10.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>123.463.463.023</b>	<b>117.000.000.000</b>

(i) Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo để bổ sung vốn kinh doanh.

(ii) Khoản cho vay này được dùng để bổ sung vốn kinh doanh hay đầu tư chứng khoán và đảm bảo bằng việc cầm cố các Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Điện Cơ (mã chứng khoán "EME" được niêm yết tại sàn UPCoM) chi tiết như sau:

- Cổ phiếu của Ông Phạm Hoàng Minh Vương số lượng 165.673 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 4,38%.
- Cổ phiếu của Bà Phạm Thị Ngọc Anh số lượng 150.298 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 3,98%.

(iii) Khoản cho vay này được dùng để bổ sung vốn kinh doanh hay đầu tư chứng khoán và được đảm bảo bằng việc cầm cố các Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Điện Cơ (mã chứng khoán "EME" được niêm yết tại sàn UPCoM) chi tiết như sau:

- Cổ phiếu của Bà Phạm Ly Ly số lượng 110.000 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 2,91%.
- Cổ phiếu của Bà Nguyễn Thị Tuyết số lượng 36.269 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 0,96%.
- Cổ phiếu của Bà Phạm Thị Ngọc Anh số lượng 19.702 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 0,52%.
- Cổ phiếu của Bà Phạm Thị Nguyệt số lượng 150.000 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 3,97%.

**6. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>3.025.261.097</b>	-	-	-
Công ty Cổ phần May đa Sài Gòn - lãi cho vay phải thu	2.949.041.097	-	-	-
Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton - chi phí hỗ trợ nhân viên tiếp thị	76.220.000	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>4.488.423.620</b>	<b>(2.253.218.672)</b>	<b>5.266.155.812</b>	<b>(2.253.218.672)</b>
Tiền lãi cho vay	951.927.235	-	1.336.369.862	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	-	-	265.181.854	-
Tạm ứng	376.952.533	-	283.272.347	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	203.463.696	-	192.199.486	-
Các khoản tạm ứng, phải thu khác không rõ đối tượng	2.200.718.672	(2.200.718.672)	2.200.718.672	(2.200.718.672)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	755.361.484	(52.500.000)	988.413.591	(52.500.000)
<b>Cộng</b>	<b>7.513.684.717</b>	<b>(2.253.218.672)</b>	<b>5.266.155.812</b>	<b>(2.253.218.672)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**7. Nợ xấu**

Công ty có các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán như sau:

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các khoản tạm ứng, phải thu khác không rõ đối tượng	Trên 3 năm	2.200.718.672	-	Trên 3 năm	2.200.718.672	-
Phải thu khách hàng không rõ đối tượng	Trên 3 năm	1.134.256.732	-	Trên 3 năm	1.134.256.732	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		320.270.603	123.889.572		320.270.603	123.889.572
	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	130.396.040	91.277.228	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	130.396.040	91.277.228
	Trên 3 năm	189.874.563	32.612.344	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	64.966.293	32.483.147
				Trên 3 năm	124.908.270	129.197
<b>Cộng</b>		<b>3.655.246.007</b>	<b>123.889.572</b>		<b>3.655.246.007</b>	<b>123.889.572</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.531.356.435	3.531.356.435
Số cuối năm	3.531.356.435	3.531.356.435

**8. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	23.233.286.362	-	21.829.775.753	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	577.625.936	-	740.396.262	-
Thành phẩm	13.271.237.616	(92.622.685)	12.087.935.098	(92.622.685)
Hàng hóa	15.265.000	-	170.300.000	-
<b>Cộng</b>	<b>37.097.414.914</b>	<b>(92.622.685)</b>	<b>34.828.407.113</b>	<b>(92.622.685)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	92.622.685	92.622.685
Số cuối năm	92.622.685	92.622.685

**9. Chi phí trả trước****9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	320.690.226	682.918.564
Chi phí bảo hiểm	235.127.393	310.240.856
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	544.639.223	373.794.704
<b>Cộng</b>	<b>1.100.456.842</b>	<b>1.366.954.124</b>

**9b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất <sup>(a)</sup>	3.591.482.127	3.727.451.123
Chi phí công cụ, dụng cụ	449.368.707	356.031.571
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	1.281.949.578	1.986.130.170
<b>Cộng</b>	<b>5.322.800.412</b>	<b>6.069.612.864</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- ⑦ Tiền thuê đất trả trước của các lô đất B52-53-54/I đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của Công ty đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.19a).

**10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	43.847.210.390	73.884.228.297	6.930.436.737	1.071.221.191	402.797.701	126.135.894.316
Mua trong năm	-	2.053.305.182	54.500.000	78.017.912	-	2.185.823.094
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.839.551.842	1.542.456.977	-	-	-	3.382.008.819
<b>Số cuối năm</b>	<b>45.686.762.232</b>	<b>77.479.990.456</b>	<b>6.984.936.737</b>	<b>1.149.239.103</b>	<b>402.797.701</b>	<b>131.703.726.229</b>
<b>Trong đó:</b>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.210.089.221	19.681.251.886	1.635.467.617	774.856.100	190.056.246	25.491.721.070
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	16.043.409.813	30.790.772.519	2.801.211.693	949.875.148	341.856.800	50.927.125.973
Khấu hao trong năm	2.916.004.181	5.374.701.887	729.829.848	60.383.703	42.548.303	9.123.467.922
<b>Số cuối năm</b>	<b>18.959.413.994</b>	<b>36.165.474.406</b>	<b>3.531.041.541</b>	<b>1.010.258.851</b>	<b>384.405.103</b>	<b>60.050.593.895</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	27.803.800.577	43.093.455.778	4.129.225.044	121.346.043	60.940.901	75.208.768.343
<b>Số cuối năm</b>	<b>26.727.348.238</b>	<b>41.314.516.050</b>	<b>3.453.895.196</b>	<b>138.980.252</b>	<b>18.392.598</b>	<b>71.653.132.334</b>
<b>Trong đó:</b>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số nhà xưởng, máy móc, thiết bị có giá trị còn lại theo sổ sách là 47.795.809.148 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Financing for Healthier Lives, DAC (xem các thuyết minh số V.19a và V.19b).

**11. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	1.624.120.000	357.144.000	1.266.976.000
Khấu hao trong năm	-	316.744.000	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.624.120.000</b>	<b>673.888.000</b>	<b>950.232.000</b>
<b>Trong đó:</b>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	40.400.000	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào công cụ dụng cụ	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	4.838.736.839	(1.451.456.977)	-	3.387.279.862
Xây dựng cơ bản dở dang	-	1.876.355.842	(1.839.551.842)	(36.804.000)	-
Dự án kho hóa chất	-	1.839.551.842	(1.839.551.842)	-	-
Dự án phòng lạnh	-	36.804.000	-	(36.804.000)	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	91.000.000	(91.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>6.806.092.681</b>	<b>(3.382.008.819)</b>	<b>(36.804.000)</b>	<b>3.387.279.862</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	-	1.256.845.749
Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton	-	1.256.845.749
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	13.467.197.919	6.169.663.684
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Xuất nhập khẩu Như Tuệ	4.845.041.565	502.874.400
Công ty TNHH Turkish Asia Tex	4.064.942.700	2.684.701.740
Các nhà cung cấp khác	4.557.213.654	2.982.087.544
<b>Cộng</b>	<b>13.467.197.919</b>	<b>7.426.509.433</b>

Trong đó, số dư khoản phải trả người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại ngày kết thúc năm tài chính là 686.412.629 VND (số đầu năm là 554.094.223 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước bên liên quan</i>	2.664.038.610	3.826.672.435
Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton	2.664.038.610	3.826.672.435
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	9.570.510.911	9.632.767.869
Công ty TNHH Địa ốc Tân Phú	9.000.000.000	9.000.000.000
Các khách hàng khác	570.510.911	632.767.869
<b>Cộng</b>	<b>12.234.549.521</b>	<b>13.459.440.304</b>

**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	8.453.330	-	1.215.666.150	(767.503.020)	456.616.460	-
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	289.043.306	(289.043.306)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.136.496.256	-	1.072.607.645	(2.136.496.256)	1.072.607.645	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	225.922.216	540.930.266	(404.738.693)	-	89.730.643
Tiền thuế đất	-	-	3.582.380.017	(3.582.380.017)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	331.070.991	(332.974.046)	-	1.903.055
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.163.111.903	-	20.771.107	(2.125.002.329)	58.880.681	-
<b>Cộng</b>	<b>4.308.061.489</b>	<b>225.922.216</b>	<b>7.052.469.482</b>	<b>(9.638.137.667)</b>	<b>1.588.104.786</b>	<b>91.633.698</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Bông, bông, gạc y tế và khẩu trang y tế	5%
- Bông tẩy trang, tấm bông, hàng hóa tiêu thụ trong nước khác	10%

Riêng trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến 31 tháng 12 năm 2023, Công ty áp dụng theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau 8% hoặc 10%.

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
	8.199.593.413	1.653.187.424
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	43.193.123	54.899.929
- Các khoản điều chỉnh tăng	(2.339.748.309)	(404.901.869)
- Các khoản điều chỉnh giảm	5.903.038.227	1.303.185.484
Thu nhập chịu thuế	(540.000.000)	(768.724.500)
Thu nhập được miễn thuế	5.363.038.227	534.460.984
Thu nhập tính thuế	20%	20%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	1.072.607.645	106.892.197
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### Tiền thuế đất

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động  
Tiền lương, thưởng còn phải trả cho người lao động.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

### Phải trả bên liên quan

Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton – chi phí hỗ trợ bán hàng

### Phải trả các tổ chức và cá nhân khác

Chi phí lãi vay phải trả

Các chi phí phải trả ngắn hạn khác

Cộng

	Số cuối năm	Số đầu năm
		494.219.217
		494.219.217
	6.188.951.794	9.914.140.620
	3.092.406.510	6.080.249.125
	3.096.545.284	3.833.891.495
	6.188.951.794	10.408.359.857



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**18. Phải trả khác****18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>14.648.730</i>	<i>253.500.000</i>
Thủ lao phải trả các thành viên chủ chốt	13.500.000	13.500.000
Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton – phải trả khác	1.148.730	240.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>7.550.873.277</i>	<i>7.611.189.006</i>
Kinh phí công đoàn	196.434.886	194.895.486
Công ty Cổ phần Đầu tư Mandara – nhận đặt cọc bảo đảm thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh	1.000.000.000	1.000.000.000
Phải trả khác không rõ đối tượng tồn đọng từ nhiều năm	6.049.893.074	6.049.893.074
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	304.545.317	366.400.446
<b>Cộng</b>	<b>7.565.522.007</b>	<b>7.864.689.006</b>

**18b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Mandara – tiền đặt cọc bảo đảm thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh	1.000.000.000	1.000.000.000
Các khoản phải trả không rõ đối tượng tồn đọng từ nhiều năm	6.049.893.074	6.049.893.074
<b>Cộng</b>	<b>7.049.893.074</b>	<b>7.049.893.074</b>

**19. Vay****19a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(*)</sup>	18.460.180.765	15.418.476.590
Vay Ngân hàng Liên doanh Việt Nga - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	13.829.417.726
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	23.448.000.000	11.880.000.000
<b>Cộng</b>	<b>41.908.180.765</b>	<b>41.127.894.316</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (\*) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh với lãi suất quy định theo từng Giấy nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 06 tháng. Khoản vay này được bảo đảm bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất B52-53-54/1 đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.9b) và một số tài sản cố định hữu hình thuộc quyền sở hữu của Công ty (xem thuyết minh số V.10).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	29.247.894.316	63.362.393.252	-	(74.150.106.803)	18.460.180.765
Vay dài hạn đến hạn trả	11.880.000.000	-	23.448.000.000	(11.880.000.000)	23.448.000.000
<b>Cộng</b>	<b>41.127.894.316</b>	<b>63.362.393.252</b>	<b>23.448.000.000</b>	<b>(86.030.106.803)</b>	<b>41.908.180.765</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 530 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 19b. Vay dài hạn

Khoản vay Financing for Healthier Lives, DAC để đáp ứng nhu cầu của đơn vị liên quan đến các sản phẩm và dịch vụ y tế theo phương án kinh doanh đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, với lãi suất hàng năm là LIBOR 6 tháng tính theo Đô la Mỹ cộng với 5,8%/năm, thời hạn vay 05 năm. Số tiền vay được hoàn trả theo lịch thanh toán cụ thể, thanh toán lần đầu vào ngày 15 tháng 9 năm 2023. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ quyền, quyền sở hữu và lợi ích của Công ty với các tài sản dưới đây cho dù đang hoặc sẽ thuộc quyền sở hữu và tồn tại của Công ty với giá trị mua trước thuế được ghi nhận tại Hợp đồng và thực tế thanh toán có giá trị tính bằng tiền VND tương đương 2,500,000.00 USD theo tỷ giá ngày tại giải ngân:

- Toàn bộ tài sản mua mới và các quyền, sở hữu, lợi ích với tài sản mua mới;
- Tất cả quyền, quyền sở hữu và lợi ích liên quan Hợp đồng mua tài sản;
- Khoản trả trước;
- Tất cả tài sản bổ sung hàng năm và tất cả các quyền, sở hữu, lợi ích với các tài sản bổ sung hàng năm;
- Tất cả quyền, lợi ích, khoản bồi thường và thanh toán khác nhận được hoặc phải trả thay cho, hoặc gắn liền với, hoặc liên quan đến, và tất cả tài sản thuộc mọi bản chất và mô tả được đưa ra trao đổi, thay thế hoặc thay cho bất kỳ, các quyền và tài sản trên.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, khoản vay dài hạn của Công ty đã được đảm bảo bởi:

- Một số máy móc, thiết bị tại Nhà máy sản xuất B52-B54/I đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty (xem thuyết minh số V.10).
- Bảo lãnh thanh toán từ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group và Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital (xem thuyết minh số VII.1b).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	USD
Ngày 16 tháng 9 năm 2024	960.000,00
Ngày 21 tháng 9 năm 2026	3.000.000,00
<b>Cộng</b>	<b>3.960.000,00</b>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	106.920.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(12.830.400.000)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(23.448.000.000)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	2.633.400.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>73.275.000.000</b>

#### 19c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

#### 20. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến dự phòng trợ cấp thôi việc phải trả cho người lao động.

Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	124.365.450	124.365.450
Số cuối năm	124.365.450	124.365.450



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**21. Vốn chủ sở hữu****21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	98.000.000.000	25.160.000.000	9.474.344.616	(2.879.728.392)	129.754.616.224
Thuế bị truy thu từ các năm trước theo Biên bản thanh tra	-	-	-	(5.100.816.399)	(5.100.816.399)
Số dư đầu năm trước được trình bày lại	98.000.000.000	25.160.000.000	9.474.344.616	(7.980.544.791)	124.653.799.825
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	1.465.442.799	1.465.442.799
Số dư cuối năm trước	98.000.000.000	25.160.000.000	9.474.344.616	(6.515.101.992)	126.119.242.624
Số dư đầu năm nay	98.000.000.000	25.160.000.000	9.474.344.616	(6.515.101.992)	126.119.242.624
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	7.126.985.768	7.126.985.768
Số dư cuối năm nay	98.000.000.000	25.160.000.000	9.474.344.616	611.883.776	133.246.228.392

**21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định <sup>(1)</sup>	-	34.300.010.000
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	39.892.790.000	39.892.790.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	9.338.000.000	9.338.000.000
Các cổ đông khác	48.769.210.000	14.469.200.000
Cộng	98.000.000.000	98.000.000.000

- (1) Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định đã chuyển nhượng thành công 3.430.001 cổ phiếu (tương đương tỷ lệ góp vốn 35%) vào ngày 20 tháng 7 năm 2023.

**21c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.800.000	9.800.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và tương đương tiền của Công ty bao gồm 0 USD (số đầu năm là 1.154.50 USD).

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	169.861.117.410	168.858.450.343
Doanh thu cung cấp dịch vụ	26.153.500	29.584.800
<b>Cộng</b>	<b>169.887.270.910</b>	<b>168.888.035.143</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3</b>		
Doanh thu bán hàng	164.927.144	383.388.454
<b>Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean</b>		
Doanh thu bán hàng	-	3.800.000

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	20.254.025.942	24.520.058.435
Hàng bán bị trả lại	3.756.370.377	968.409.893
<b>Cộng</b>	<b>24.010.396.319</b>	<b>25.488.468.328</b>

**3. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn của thành phẩm đã bán.

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	351.916.619	2.107.209.321
Lãi cho vay	15.735.965.601	9.711.728.678
Lãi tiền bán chứng khoán	322.288.420	2.076.239.472
Cổ tức được chia	540.000.000	768.724.500
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	905.851	727.153.472
Doanh thu tài chính khác	9.090.000	-
<b>Cộng</b>	<b>16.960.166.491</b>	<b>15.391.055.448</b>

**5. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	10.748.064.145	10.988.751.050
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.633.400.000	3.674.360.273
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(3.540.061.485)	(1.642.343.488)
Lỗ bán chứng khoán	92.018.123	75.958.637
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	562.946.244	1.119.480
<b>Cộng</b>	<b>10.496.367.027</b>	<b>13.097.845.952</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**6. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.279.559.606	7.065.093.476
Chi phí vật liệu, bao bì	12.776.945	96.702.349
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	242.856.978	181.307.868
Chi phí khấu hao tài sản cố định	885.377.915	711.944.173
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.166.616.964	1.232.749.441
Chi phí hỗ trợ bán hàng	7.058.690.095	9.900.133.689
Các chi phí khác	295.887.458	1.260.218.662
<b>Cộng</b>	<b>17.941.765.961</b>	<b>20.448.149.658</b>

**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	13.563.565.149	13.081.732.928
Chi phí đồ dùng văn phòng	443.350.252	1.059.769.732
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.540.199.343	1.502.393.835
Thuế, phí và lệ phí	822.911.070	770.337.880
Chi phí dịch vụ mua ngoài	391.027.896	78.636.766
Các chi phí khác	3.052.783.456	4.355.476.828
<b>Cộng</b>	<b>19.813.837.166</b>	<b>20.848.347.969</b>

**8. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Lãi nhượng bán công cụ, dụng cụ	72.000.000	676.833.034
Thu nhập khác	15.271.791	38.429.256
<b>Cộng</b>	<b>87.271.791</b>	<b>715.262.290</b>

**9. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Phạt chậm nộp và vi phạm hành chính	21.020.317	27.062.048
Chi phí khác	15.533.079	27.837.881
<b>Cộng</b>	<b>36.553.396</b>	<b>54.899.929</b>

**10. Lãi trên cổ phiếu**

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	150.822.667.746	135.878.746.388
Chi phí nhân công	43.640.792.619	43.355.780.495
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.440.211.922	8.083.205.615
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.698.345.556	11.437.974.094
Chi phí khác	19.548.904.637	13.836.975.970
<b>Cộng</b>	<b>226.150.922.480</b>	<b>212.592.682.562</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

#### Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

#### Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

#### Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
<b>Năm nay</b>			
Hội đồng quản trị	-	32.000.000	32.000.000
Ban điều hành	2.272.160.000	-	2.272.160.000
Ban kiểm soát	-	8.000.000	8.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.272.160.000</b>	<b>40.000.000</b>	<b>2.312.160.000</b>
<b>Năm trước</b>			
Hội đồng quản trị	-	187.903.226	187.903.226
Ban điều hành	1.982.420.000	-	1.982.420.000
Ban kiểm soát	-	60.000.000	60.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.982.420.000</b>	<b>247.903.226</b>	<b>2.230.323.226</b>

#### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Sài Gòn 3 Group	Công ty mẹ tối cao
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần May đa Sài Gòn	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sài Gòn 3 Jean	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công	Công ty trong cùng Tập đoàn
Quỹ Đầu tư Thành Công	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	Công ty trong cùng tập đoàn và là cổ đông góp 9,53% vốn điều lệ
Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton	Công ty con



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công</b>		
Lãi cho vay	-	977.260.273
<b>Công ty Cổ phần May da Sài Gòn</b>		
Cho vay	90.000.000.000	-
Lãi cho vay	8.057.150.687	-

#### *Cam kết bảo lãnh*

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group và Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital cam kết đảm bảo nghĩa vụ thanh toán khoản vay dài hạn của Công ty với Financing for Healthier Lives, DAC (xem thuyết minh số V.19b).

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3, V.5, V.6, V.13, V.14, V.17 và V.18a.

## 2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các loại băng, gạc y tế, bông y tế, khẩu trang y tế, tấm bông và các sản phẩm khác từ bông băng. Các sản phẩm của Công ty không có sự khác biệt về rủi ro và chủ yếu được tiêu thụ tại Việt Nam. Doanh thu từ việc kinh doanh các sản phẩm này chiếm trên 99,98% tổng doanh thu bán hàng.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo bộ phận trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 là phù hợp với quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 "Báo cáo bộ phận" và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện tại của Công ty.

## 3. Số liệu so sánh

Số liệu đầu năm trên Bảng cân đối kế toán đã được điều chỉnh cho các khoản thuế bị truy thu, các khoản phạt vi phạm hành chính về thuế cho giai đoạn năm 2015, 2016, 2017 với số tiền 5.100.816.399 VND theo Quyết định 496/QĐ-CT ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tổng cục thuế - Cục thuế TP. Hồ Chí Minh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ảnh hưởng việc điều chỉnh sai sót này đến số liệu so sánh như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Tài sản ngắn hạn	100	233.219.079.939	(832.262.719)	232.386.817.220
Tài sản ngắn hạn khác	150	3.501.321.431	(832.262.719)	2.669.058.712
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	1.058.184.935	(832.262.719)	225.922.216
Tổng cộng tài sản	270	324.539.407.814	(832.262.719)	323.707.145.095
Nợ phải trả	300	193.319.348.791	4.268.553.680	197.587.902.471
Nợ ngắn hạn	310	86.399.348.791	4.268.553.680	90.667.902.471
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	39.507.809	4.268.553.680	4.308.061.489
Vốn chủ sở hữu	400	131.220.059.023	(5.100.816.399)	126.119.242.624
Vốn chủ sở hữu	410	131.220.059.023	(5.100.816.399)	126.119.242.624
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(1.414.285.593)	(5.100.816.399)	(6.515.101.992)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	(1.414.285.593)	(5.100.816.399)	(6.515.101.992)
Tổng cộng nguồn vốn	440	(1.414.285.593)	(5.100.816.399)	(6.515.101.992)

**4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

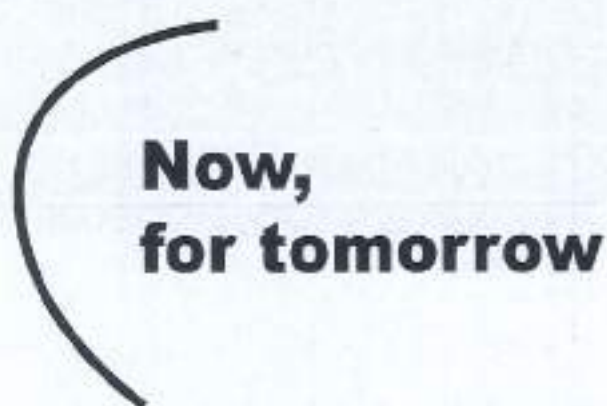
Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Thiệu Thị Cẩm Tú  
Kế toán trưởng/Người lập  
Nguyễn Khánh Linh  
Tổng Giám đốc**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Số chứng thực: 040168 Quyển số: 07-SCT/BSNgày 28-07-2025*Bùi Thu Hiền*







**Now,  
for tomorrow**

**A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

**Head Office** : 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

**Branch in Ha Noi** : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

**Branch in Nha Trang** : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam

**Branch in Can Tho** : T5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 [kttv@a-c.com.vn](mailto:kttv@a-c.com.vn)

Tel: +84 (024) 3736 7879 [kttv.hn@a-c.com.vn](mailto:kttv.hn@a-c.com.vn)

Tel: +84 (0258) 246 5151 [kttv.nt@a-c.com.vn](mailto:kttv.nt@a-c.com.vn)

Tel: +84 (0292) 376 4995 [kttv.ct@a-c.com.vn](mailto:kttv.ct@a-c.com.vn)





BẢN SAO

**bakertilly**  
A & C

HC/LN/CN  
NG/VN



A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. trading as Baker Tilly A&C is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**BÔNG BẠCH TUYẾT**

2030  
C  
C  
BÔNG  
BẠCH  
TUYẾT



## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	13 - 36

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là "Tập đoàn").

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300715584, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 5 năm 1998 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 14 tháng 12 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : +84 (028) 3975 1493 – 3765 2516
- Fax : +84 (028) 3974 4024 – 3765 2515

Công ty có Nhà máy sản xuất đặt tại địa chỉ B52-B54/I đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất các loại băng, gạc y tế; Sản xuất các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông băng; Sản xuất khẩu trang, khẩu trang sử dụng một lần và khẩu trang y tế;
- Mua bán hàng trang trí nội thất, các loại băng, gạc y tế;
- Kinh doanh các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông băng;
- Nhà hàng;
- Mua bán lương thực, thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán trang thiết bị y tế, hàng gia dụng, văn phòng phẩm, văn hóa phẩm có nội dung được phép lưu hành; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;
- Mua bán máy móc, thiết bị ngành công nghiệp - xây dựng - điện - điện tử, hàng điện, điện tử;
- Mua bán máy móc thiết bị ngành công nghiệp - xây dựng - điện - điện tử, hàng gia dụng, hàng điện, điện tử, hàng trang trí nội thất, văn phòng phẩm, văn hóa phẩm có nội dung được phép lưu hành;
- Dịch vụ giữ xe; Hoạt động xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- Kinh doanh nhà ở; Cho thuê văn phòng;
- Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa; Đầu giá hàng hóa;
- Sản xuất mỹ phẩm; Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (trừ sản xuất hóa chất tại trụ sở);
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa; Sản xuất dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Phạm Viết Lan Anh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 8 năm 2022
Ông Nguyễn Khánh Linh	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 02 năm 2021
Ông Đoàn Văn Sơn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2023
Bà Ngô Thị Thu Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2023

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Ngọc Hùng	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2023
Bà Đoàn Thị Thu Sương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2023
Bà Đoàn Thị Thu Sương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2023





**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lâm Thanh Xuân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2023
Ông Nguyễn Trung Hiếu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2023
Bà Trần Bảo Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2023

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Khánh Linh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2021
Bà Ngô Thị Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2019

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Khánh Linh – Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2021).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tập đoàn.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Nguyễn Khánh Linh**  
**Phó Chủ tịch**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 29 tháng 3 năm 2024



Số: 1.0822/24/TC-A/C

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐÔNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (sau đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

**Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Chúng tôi chưa được cung cấp đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác không rõ đối tượng tồn đọng từ nhiều năm có giá trị sổ sách là 6.049.893.074 VND (xem thuyết minh số V.19a trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất).



### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hồ Văn Tùng

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0092-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024



Hồ Thị Kim Phi

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3136-2020-008-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>212.761.557.788</b>	<b>235.895.102.806</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>8.501.371.304</b>	<b>15.896.248.022</b>
1. Tiền	111		8.501.371.304	6.896.248.022
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	9.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>29.730.986.301</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	-	10.685.032.153
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	-	(2.315.032.153)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	-	21.360.986.301
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>160.574.022.697</b>	<b>152.421.723.444</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	25.719.290.579	33.484.929.474
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	6.652.194.513	399.926.092
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	123.463.463.023	117.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	7.468.362.516	5.266.155.812
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(3.729.287.934)	(3.729.287.934)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>41.976.916.667</b>	<b>35.110.786.552</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	42.069.539.352	35.203.409.237
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(92.622.685)	(92.622.685)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.709.247.120</b>	<b>2.735.358.487</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	1.100.456.842	1.415.592.207
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		517.156.580	1.076.182.372
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	91.633.698	243.583.908
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>82.102.337.571</b>	<b>83.247.905.332</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>73.115.646.620</b>	<b>77.161.113.825</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	71.653.132.334	75.208.768.343
- Nguyên giá	222		131.703.726.229	126.135.894.316
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(60.050.593.895)	(50.927.125.973)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	1.462.514.286	1.952.345.482
- Nguyên giá	228		2.489.556.000	2.489.556.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.027.041.714)	(337.210.518)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>3.387.279.862</b>	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	3.387.279.862	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>5.599.411.089</b>	<b>6.086.791.507</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	5.322.800.412	6.069.612.864
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.13	276.610.677	17.178.643
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>294.863.895.359</b>	<b>319.143.008.138</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>161.850.579.025</b>	<b>193.092.480.085</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>88.575.579.025</b>	<b>86.172.480.085</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	13.512.469.979	6.668.086.236
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	9.675.892.540	9.696.942.551
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	2.070.175.533	4.325.235.081
4. Phải trả người lao động	314	V.17	6.545.858.578	6.035.732.636
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	7.151.681.704	10.569.534.809
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a,b	7.586.954.476	7.624.689.006
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a,c	41.908.180.765	41.127.894.316
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.21	124.365.450	124.365.450
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>73.275.000.000</b>	<b>106.920.000.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b,c	73.275.000.000	106.920.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>133.013.316.334</b>	<b>126.050.528.053</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>133.013.316.334</b>	<b>126.050.528.053</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	98.000.000.000	98.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		98.000.000.000	98.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	25.160.000.000	25.160.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22	9.474.344.616	9.474.344.616
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22	378.971.718	(6.583.816.563)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(6.583.816.563)	(6.583.816.563)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		6.962.788.281	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>294.863.895.339</b>	<b>319.143.008.138</b>

Thiều Thị Cẩm Tú  
Kế toán trưởng/Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

  
Nguyễn Khánh Linh  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	171.947.416.235	166.964.523.329
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	19.436.684.687	16.954.839.178
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		152.510.731.548	150.009.684.151
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	102.013.698.425	103.218.271.889
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		50.497.033.123	46.791.412.262
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	16.964.486.728	15.405.153.416
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	11.721.396.359	16.972.806.769
Trong đó: chi phí lãi vay	23		10.748.064.145	10.988.751.050
8. Phần tài hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	26.894.493.948	22.169.567.109
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	20.598.033.706	22.085.914.346
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.247.595.838	968.277.454
12. Thu nhập khác	31	VI.8	151.734.973	1.764.798.482
13. Chi phí khác	32	VI.9	70.169.558	1.113.185.762
14. Lợi nhuận khác	40		81.465.415	651.612.720
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.329.061.253	1.619.890.174
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	1.625.705.006	106.892.197
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.13	(259.432.034)	74.192.978
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.962.788.281	1.438.804.999
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		6.962.788.281	1.438.804.999
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL10a,b	710	147
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VL10a,b	710	147

Thiều Thị Cẩm Tú  
Kế toán trưởng/Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

  
Nguyễn Khánh Linh  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.329.061.253	1.619.890.174
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, 11	9.613.299.118	8.263.276.820
- Các khoản dự phòng	03	V.2a	(2.315.032.153)	2.430.548.828
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VL5	2.633.400.000	3.674.360.273
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VL4	(16.627.882.220)	(13.282.570.506)
- Chi phí lãi vay	06	VL5	10.748.064.145	10.988.751.050
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		12.380.910.143	13.694.256.639
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		5.997.122.514	(7.477.429.826)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(6.866.130.115)	1.871.648.539
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		5.607.992.018	(2.802.007.517)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.061.947.817	1.198.413.863
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		10.685.032.153	9.537.185.833
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.18; VL5	(13.735.906.760)	(8.415.820.252)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(2.236.496.256)	(2.400.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>12.894.471.514</b>	<b>5.206.247.279</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4, 10, 12, 14	(14.017.223.563)	(20.284.707.264)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	898.030.855
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(125.500.000.000)	(267.360.986.301)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		140.397.523.278	224.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6; VI.4	14.328.465.604	11.927.699.164
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>15.208.765.319</b>	<b>(50.819.963.346)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20a	63.362.393.252	51.402.090.599
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20a,b	(98.860.506.803)	(51.388.719.462)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(35.498.113.551)</u>	<u>13.371.137</u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50		<u>(7.394.876.718)</u>	<u>(45.600.345.136)</u>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	60	V.1	15.896.248.022	61.495.953.425
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61		-	639.727
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	70	V.1	<u>8.501.371.304</u>	<u>15.896.248.022</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

  
 NGUYỄN KHÁNH LINH  
 Tổng Giám đốc

  
 Thiều Thị Cẩm Tú  
 Kế toán trưởng/Người lập



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (sau đây gọi tắt là "Công ty" hay "Công ty mẹ") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất và kinh doanh các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông băng; sản xuất khẩu trang, khẩu trang sử dụng một lần và khẩu trang y tế.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Tập đoàn

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton có trụ sở chính tại số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là buôn bán các loại băng, gạc y tế, trang thiết bị y tế, các loại bông y tế, dược phẩm, dụng cụ y tế, khẩu trang y tế, xà phòng, chất tẩy rửa, chất làm bóng và các chế phẩm vệ sinh. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 240 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 228 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu thì được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các Tập đoàn đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện có phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

## 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là tiền thuê đất, chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (50 năm).

#### Chi phí công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 92 tháng.

#### Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 54 tháng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 50
Máy móc và thiết bị	02 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	01 - 08
Tài sản cố định hữu hình khác	01 - 05

#### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 12. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

#### 13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chỉ trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 14. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Tập đoàn từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 15. Vốn chủ sở hữu

##### Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cầu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

#### 19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm/kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	644.457.836	447.442.292
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.856.913.468	6.448.805.730
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	-	9.000.000.000
Cộng	8.501.371.304	15.896.248.022

**2. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

**2a. Chứng khoán kinh doanh**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Cổ phiếu</b>						
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	-	-	-	9.273.022.215	7.020.000.000	(2.253.022.215)
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	-	-	-	1.412.009.938	1.350.000.000	(62.009.938)
Cộng	-	-	-	10.685.032.153	8.370.000.000	(2.315.032.153)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.315.032.153	82.414.824
Hoàn nhập dự phòng	(2.315.032.153)	2.232.617.329
Số cuối năm	-	2.315.032.153

**2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng, lãi suất 6%/năm và 9,8%/năm tại Ngân hàng Liên doanh Việt Nga – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã được tất toán hết trong năm.

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu bên liên quan</b>	4.746.296	28.875.000
Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3	4.746.296	28.875.000
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	26.714.544.283	33.456.054.474
Công ty TNHH Thiết bị Y tế EMC	3.024.057.834	2.561.951.348
Cửa hàng Trang thiết bị Y tế Tuyết Trang	4.941.492.473	5.108.157.966
Nợ phải thu không rõ đối tượng	1.134.256.732	1.134.256.732
Các khách hàng khác	17.614.737.244	24.651.688.428
Cộng	26.719.290.579	33.484.929.474

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trung tâm Nghiên cứu Kiến Trúc	100.000.000	100.000.000
Công ty TNHH Tư vấn Quản lý và Xây dựng Trái Đất Xanh	101.145.000	84.645.000
Công ty TNHH Vật tư và Trang thiết bị Y tế Hạnh Phú	4.526.112.000	-
Công ty TNHH MTV Cơ khí Phúc Lộc	825.000.000	-
Công ty TNHH Shopee	300.515.001	-
Các nhà cung cấp khác	799.422.512	215.281.092
<b>Cộng</b>	<b>6.652.194.513</b>	<b>399.926.092</b>

Trong đó, khoản trả trước cho người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại ngày kết thúc năm tài chính là 5.194.430.194 VND (số đầu năm là 0 VND).

**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Cho bên liên quan vay</i>	<i>90.000.000.000</i>	<i>-</i>
Cho Công ty Cổ phần May da Sài Gòn vay với lãi suất 13%/năm, thời hạn cho vay 12 tháng <sup>(i)</sup>	90.000.000.000	-
<i>Cho các tổ chức và cá nhân khác vay</i>	<i>33.463.463.023</i>	<i>117.000.000.000</i>
Cho Công ty TNHH Venus HCMC vay với lãi suất 12,8%/năm, thời hạn cho vay 12 tháng <sup>(i)</sup>	19.500.000.000	87.000.000.000
Cho Ông Phạm Hoàng Minh Vương vay với lãi suất 16%/năm, thời hạn cho vay 4 tháng <sup>(ii)</sup>	10.000.000.000	10.000.000.000
Cho Bà Phạm Ly Ly vay với lãi suất 16%/năm, thời hạn cho vay 4 tháng <sup>(iii)</sup>	3.963.463.023	10.000.000.000
Cho Ông Phạm Minh Tiến vay với lãi suất 16%/năm, thời hạn cho vay 3 tháng	-	10.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>123.463.463.023</b>	<b>117.000.000.000</b>

(i) Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo để bổ sung vốn kinh doanh.

(ii) Khoản cho vay này được dùng để bổ sung vốn kinh doanh hay đầu tư chứng khoán và đảm bảo bằng việc cầm cố các Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Điện Cơ (mã chứng khoán "EME" được niêm yết tại sàn UPCoM) chi tiết như sau:

- Cổ phiếu của Ông Phạm Hoàng Minh Vương số lượng 165.673 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 4,38%.
- Cổ phiếu của Bà Phạm Thị Ngọc Anh số lượng 150.298 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 3,98%.

(iii) Khoản cho vay này được dùng để bổ sung vốn kinh doanh hay đầu tư chứng khoán và được đảm bảo bằng việc cầm cố các Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Điện Cơ (mã chứng khoán "EME" được niêm yết tại sàn UPCoM) chi tiết như sau:

- Cổ phiếu của Bà Phạm Ly Ly số lượng 110.000 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 2,91%.
- Cổ phiếu của Bà Nguyễn Thị Tuyết số lượng 36.269 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 0,96%.
- Cổ phiếu của Bà Phạm Thị Ngọc Anh số lượng 19.702 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 0,52%.
- Cổ phiếu của Bà Phạm Thị Nguyệt số lượng 150.000 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 3,97%.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**6. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>2.949.041.097</i>	-	-	-
Công ty Cổ phần Máy đa Sài Gòn - lãi cho vay phải thu	2.949.041.097	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>4.519.321.419</i>	<i>(2.253.218.672)</i>	<i>5.266.155.812</i>	<i>(2.253.218.672)</i>
Tạm ứng cho nhân viên	404.698.533	-	283.272.347	-
Lãi dự thu tiền cho vay	951.927.235	-	1.336.369.862	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	-	-	265.181.854	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	203.463.696	-	192.199.486	-
Các khoản tạm ứng, phải thu khác không rõ đối tượng	2.200.718.672	(2.200.718.672)	2.200.718.672	(2.200.718.672)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	758.513.283	(52.500.000)	988.413.591	(52.500.000)
<b>Cộng</b>	<b>7.468.362.516</b>	<b>(2.253.218.672)</b>	<b>5.266.155.812</b>	<b>(2.253.218.672)</b>

**7. Nợ xấu**

Công ty có các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán như sau:

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các khoản tạm ứng, phải thu khác không rõ đối tượng	Trên 3 năm	2.200.718.672	-	Trên 3 năm	2.200.718.672	-
Phải thu khách hàng khác	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	395.862.998	197.931.499	Trên 1 năm	395.862.998	197.931.499
Phải thu khách hàng không rõ đối tượng	Trên 3 năm	1.134.256.732	-	Trên 3 năm	1.134.256.732	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác						
		320.270.603	123.889.572		320.270.603	123.889.572
	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	130.396.040	91.277.228	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	130.396.040	91.277.228
	Trên 3 năm	189.874.563	32.612.344	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	64.966.293	32.483.147
				Trên 3 năm	124.908.270	129.197
<b>Cộng</b>		<b>4.051.109.005</b>	<b>321.821.071</b>		<b>4.051.109.005</b>	<b>321.821.071</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.729.287.934	3.531.356.435
Trích lập dự phòng trong năm	-	197.931.499
Số cuối năm	<b>3.729.287.934</b>	<b>3.729.287.934</b>

**8. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	23.233.286.362	-	21.829.775.753	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	577.625.936	-	740.396.262	-
Thành phẩm	13.271.237.616	(92.622.685)	12.087.935.098	(92.622.685)
Hàng hóa	479.172.624	-	545.302.124	-
Hàng gửi đi bán	4.508.216.814	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>42.069.539.352</b>	<b>(92.622.685)</b>	<b>35.203.409.237</b>	<b>(92.622.685)</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	92.622.685	92.622.685
Số cuối năm	92.622.685	92.622.685

**9. Chi phí trả trước****9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	320.690.226	731.556.647
Chi phí bảo hiểm	235.127.393	310.240.856
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	544.639.223	373.794.704
Cộng	1.100.456.842	1.415.592.207

**9b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất <sup>(1)</sup>	3.591.482.127	3.727.451.123
Chi phí công cụ, dụng cụ	449.368.707	356.031.571
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	1.281.949.578	1.986.130.170
Cộng	5.322.800.412	6.069.612.864

- (1) Tiền thuê đất trả trước của các lô đất B52-53-54/I đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của Công ty đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.20a).

**10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	43.847.210.390	73.884.228.297	6.930.436.737	1.071.221.191	402.797.701	126.135.894.316
Mua trong năm	-	2.053.305.182	54.500.000	78.017.912	-	2.185.823.094
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.139.551.842	1.542.456.977	-	-	-	3.382.008.819
Số cuối năm	45.686.762.232	77.479.990.456	6.984.936.737	1.149.239.103	402.797.701	131.703.726.229
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.210.089.221	19.681.251.886	1.635.467.617	774.856.100	190.056.246	25.491.721.070
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	16.043.409.813	30.790.772.519	2.801.211.693	949.875.148	341.856.800	50.927.125.973
Khấu hao trong năm	2.916.004.181	5.374.701.887	729.829.848	60.383.703	42.548.303	9.123.467.922
Số cuối năm	18.959.413.994	36.165.474.406	3.531.041.541	1.010.258.851	384.405.103	60.050.693.895
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	27.803.800.577	43.093.455.778	4.129.225.044	121.346.043	60.940.901	75.208.768.343
Số cuối năm	26.727.348.238	41.314.516.050	3.453.895.196	138.980.252	18.392.598	71.653.132.334
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số nhà xưởng, máy móc, thiết bị có giá trị còn lại theo sổ sách là 47.795.809.148 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Financing for Healthier Lives, DAC (xem các thuyết minh số V.20a và V.20b).



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**11. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là chương trình phần mềm máy tính. Chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	2.489.556.000	537.210.518	1.952.345.482
Khấu hao trong năm		489.831.196	
Số cuối năm	2.489.556.000	1.027.041.714	1.462.514.286
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	40.400.000		
Chờ thanh lý			

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào công cụ dụng cụ	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	4.838.736.839	(1.451.456.977)	-	3.387.279.862
Xây dựng cơ bản dở dang	-	1.876.355.842	(1.839.551.842)	(36.804.000)	-
Dự án kho hóa chất	-	1.839.551.842	(1.839.551.842)	-	-
Dự án phòng lạnh	-	36.804.000	-	(36.804.000)	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	91.000.000	(91.000.000)	-	-
Cộng	-	6.806.092.681	(3.382.008.819)	(36.804.000)	3.387.279.862

**13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại****13a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	17.178.643
Tăng do hợp nhất kinh doanh	276.610.677
Hoàn nhập	(17.178.643)
Số cuối năm	276.610.677

**13b. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận**

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho các khoản chênh lệch tạm thời và lỗ tính thuế tại Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton. Chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản phải trả	1.038.949.910	655.394.189
Lỗ tính thuế năm 2021	-	303.442.420
Cộng	1.038.949.910	958.836.609

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

**14. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Xuất nhập khẩu Như Tuệ	4.845.041.565	502.874.400
Công ty TNHH Turkish Asia Tex	4.064.942.700	2.684.701.740
Các nhà cung cấp khác	4.602.485.714	3.480.510.096
Cộng	13.512.469.979	6.668.086.236

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong đó, số dư khoản phải trả người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại ngày kết thúc năm tài chính là 686.412.629 VND (số đầu năm là 554.094.223 VND).

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

#### 15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Địa ốc Tân Phú	9.000.000.000	9.000.000.000
Các khách hàng khác	675.892.540	696.942.551
<b>Cộng</b>	<b>9.675.892.540</b>	<b>9.696.942.551</b>

#### 16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	22.776.923	-	1.553.377.507	(1.119.537.969)	456.616.460	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	289.043.306	(289.043.306)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.136.496.256	17.661.692	1.625.705.006	(2.236.496.256)	1.508.043.314	-
Thuế thu nhập cá nhân	2.850.000	225.922.216	603.948.514	(467.921.900)	4.681.041	89.730.643
Tiền thuế đất	-	-	3.582.380.017	(3.582.380.017)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	478.758.070	(438.711.088)	41.950.037	1.903.035
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.163.111.903	-	54.378.478	(2.158.609.700)	58.880.681	-
<b>Cộng</b>	<b>4.325.235.081</b>	<b>243.583.908</b>	<b>8.189.590.898</b>	<b>(10.292.700.236)</b>	<b>2.070.175.533</b>	<b>91.633.698</b>

##### Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Bông, bông, gạc y tế và khẩu trang y tế	: 5%
- Bông tẩy trang, tấm bông, hàng hóa tiêu thụ trong nước khác	: 10%

Riêng trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến 31 tháng 12 năm 2023, Công ty áp dụng theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau 8% hoặc 10%.

##### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

##### Tiền thuế đất

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

##### Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

#### 17. Phải trả người lao động

Tiền lương, thưởng còn phải trả cho người lao động.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**18. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	3.092.406.510	6.080.249.125
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	4.059.275.194	4.489.285.684
<b>Cộng</b>	<b>7.151.681.704</b>	<b>10.569.534.809</b>

**19. Phải trả khác****19a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>13.500.000</i>	<i>13.500.000</i>
Thù lao phải trả các thành viên chủ chốt	13.500.000	13.500.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>7.573.454.476</i>	<i>7.611.189.006</i>
Kinh phí công đoàn	196.434.886	194.895.486
Công ty Cổ phần Đầu tư Mandara – nhận đặt cọc bảo đảm thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh	1.000.000.000	1.000.000.000
Các khoản phải trả không rõ đối tượng tồn đọng từ nhiều năm	6.049.893.074	6.049.893.074
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	327.126.516	366.400.446
<b>Cộng</b>	<b>7.586.954.476</b>	<b>7.624.689.006</b>

**19b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Mandara – tiền đặt cọc bảo đảm thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh	1.000.000.000	1.000.000.000
Các khoản phải trả không rõ đối tượng tồn đọng từ nhiều năm	6.049.893.074	6.049.893.074
<b>Cộng</b>	<b>7.049.893.074</b>	<b>7.049.893.074</b>

**20. Vay****20a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(i)</sup>	18.460.180.765	15.418.476.590
Vay Ngân hàng Liên doanh Việt Nga - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	13.829.417.726
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	23.448.000.000	11.880.000.000
<b>Cộng</b>	<b>41.908.180.765</b>	<b>41.127.894.316</b>

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh với lãi suất quy định theo từng Giấy nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất B52-53-54/I đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.9b) và một số tài sản cố định hữu hình thuộc quyền sở hữu của Công ty (xem thuyết minh số V.10).

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Chi tiết phát sinh của khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngắn hạn	29.247.894.316	63.362.393.252	-	(74.150.106.803)	18.450.180.765
Vay dài hạn đến hạn trả	11.880.000.000	-	23.448.000.000	(11.880.000.000)	23.448.000.000
Cộng	41.127.894.316	63.362.393.252	23.448.000.000	(86.030.106.803)	41.908.180.765

**29b. Vay dài hạn**

Khoản vay Financing for Healthier Lives, DAC để đáp ứng nhu cầu liên quan đến các sản phẩm và dịch vụ y tế theo phương án kinh doanh đã được Hội đồng quản trị Công ty mẹ phê duyệt, với lãi suất hàng năm là LIBOR 6 tháng tính theo Đô la Mỹ cộng với 5,8%/năm, thời hạn vay 05 năm. Số tiền vay được hoàn trả theo lịch thanh toán cụ thể, thanh toán lần đầu vào ngày 15 tháng 9 năm 2023. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ quyền, quyền sở hữu và lợi ích của Công ty mẹ với các tài sản dưới đây cho đủ đang hoặc sẽ thuộc quyền sở hữu và tồn tại với giá trị mua trước thuế được ghi nhận tại Hợp đồng và thực thể thanh toán có giá trị tính bằng tiền VND tương đương 2,500,000.00 USD theo tỷ giá tại ngày giải ngân:

- Toàn bộ tài sản mua mới và các quyền, sở hữu, lợi ích với tài sản mua mới;
- Tất cả quyền, quyền sở hữu và lợi ích liên quan Hợp đồng mua tài sản;
- Khoản trả trước;
- Tất cả tài sản bổ sung hàng năm và tất cả các quyền, sở hữu, lợi ích với các tài sản bổ sung hàng năm;
- Tất cả quyền, lợi ích, khoản bồi thường và thanh toán khác nhận được hoặc phải trả thay cho, hoặc gắn liền với, hoặc liên quan đến, và tất cả tài sản thuộc mọi bản chất và mô tả được đưa ra trao đổi, thay thế hoặc thay cho bất kỳ, các quyền và tài sản trên;

Tại ngày kết thúc năm tài chính, khoản vay dài hạn của Tập đoàn đã được đảm bảo bởi:

- Một số máy móc, thiết bị tại Nhà máy sản xuất B52-B54/1 đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty (xem thuyết minh số V.10).
- Bảo lãnh thanh toán từ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group và Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital (xem thuyết minh số VII.1b).

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	USD
Ngày 16 tháng 9 năm 2024	960.000,00
Ngày 21 tháng 9 năm 2026	3.000.000,00
Cộng	3.960.000,00

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	106.920.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(12.830.400.000)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(23.448.000.000)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	2.633.400.000
Số cuối năm	73.275.000.000

**20c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**21. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến dự phòng trợ cấp thôi việc phải trả cho người lao động.  
Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	124.365.450	124.365.450
Số cuối năm	124.365.450	124.365.450

**22. Vốn chủ sở hữu****22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	98.000.000.000	25.160.000.000	9.474.344.616	(2.921.805.163)	129.712.539.453
Thuế bị truy thu từ các năm trước theo Biên bản thanh tra	-	-	-	(5.100.816.399)	(5.100.816.399)
Số dư đầu năm trước được trình bày lại	98.000.000.000	25.160.000.000	9.474.344.616	(8.022.621.562)	124.611.723.054
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	1.438.804.999	1.438.804.999
Số dư cuối năm trước	98.000.000.000	25.160.000.000	9.474.344.616	(6.583.816.563)	126.050.528.053
Số dư đầu năm nay	98.000.000.000	25.160.000.000	9.474.344.616	(6.583.816.563)	126.050.528.053
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	6.962.788.281	6.962.788.281
Số dư cuối năm nay	98.000.000.000	25.160.000.000	9.474.344.616	378.971.718	133.013.316.334

**22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định <sup>(1)</sup>	-	34.300.010.000
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	39.892.790.000	39.892.790.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	9.338.000.000	9.338.000.000
Các cổ đông khác	48.769.210.000	14.469.200.000
Cộng	98.000.000.000	98.000.000.000

<sup>(1)</sup> Công ty Cổ phần Dệt May Gia đã chuyển nhượng thành công 3.430.001 cổ phiếu (tương đương tỷ lệ góp vốn 35%) vào ngày 20 tháng 7 năm 2023.

**22c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	9.800.000	9.800.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất***Ngoại tệ các loại*

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và tương đương tiền của Công ty bao gồm 0 USD (số đầu năm là 1,154.50 USD).

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	171.921.262.735	166.934.938.529
Doanh thu cung cấp dịch vụ	26.153.500	29.584.800
<b>Cộng</b>	<b>171.947.416.235</b>	<b>166.964.523.329</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Tập đoàn phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3</i>		
Doanh thu bán thành phẩm	164.927.144	383.388.454
<i>Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean</i>		
Doanh thu bán thành phẩm	-	3.800.000

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	14.520.983.594	15.995.742.501
Hàng bán bị trả lại	4.915.701.093	959.096.677
<b>Cộng</b>	<b>19.436.684.687</b>	<b>16.954.839.178</b>

**3. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn của thành phẩm đã bán.

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	356.236.856	2.111.033.316
Lãi cho vay	15.735.965.601	9.722.002.651
Lãi tiền bán chứng khoán	322.288.420	2.076.239.472
Cổ tức được chia	540.000.000	768.724.500
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	905.851	727.153.470
Doanh thu tài chính khác	9.090.000	-
<b>Cộng</b>	<b>16.964.486.728</b>	<b>15.405.153.326</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**5. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	10.748.064.145	10.988.751.050
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	562.946.244	1.119.480
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.633.400.000	3.674.360.273
(Hoàn nhập)/Trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(2.315.032.153)	2.232.617.329
Lỗ bán chứng khoán	92.018.123	75.958.637
<b>Cộng</b>	<b>11.721.396.359</b>	<b>16.972.806.769</b>

**6. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.748.111.921	7.136.990.476
Chi phí vật liệu, bao bì	12.776.945	635.451.264
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	251.125.728	181.307.868
Chi phí khấu hao tài sản cố định	885.377.915	711.944.173
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.753.720.396	1.840.330.705
Các chi phí khác	13.243.381.043	11.663.542.623
<b>Cộng</b>	<b>26.894.493.948</b>	<b>22.169.567.109</b>

**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	14.050.231.815	13.544.625.293
Chi phí đồ dùng văn phòng	483.719.585	1.312.689.822
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.713.286.539	1.682.465.040
Thuế, phí và lệ phí	824.911.070	782.091.446
Dự phòng phải thu khó đòi	-	197.931.499
Chi phí dịch vụ mua ngoài	473.101.241	168.636.766
Các chi phí khác	3.052.783.456	4.397.474.480
<b>Cộng</b>	<b>20.598.033.706</b>	<b>22.085.914.346</b>

**8. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	680.810.039
Lãi nhượng bán công cụ dụng cụ, chi phí trả trước	72.000.000	1.043.635.812
Thu nhập khác	79.734.973	40.352.631
<b>Cộng</b>	<b>151.734.973</b>	<b>1.764.798.482</b>

**9. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Lỗ nhượng bán công cụ dụng cụ, chi phí trả trước	-	1.051.097.912
Phạt chậm nộp và phạt vi phạm hành chính	54.627.688	34.148.625
Chi phí khác	15.641.870	27.939.225
<b>Cộng</b>	<b>70.269.558</b>	<b>1.113.185.762</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 10. Lãi trên cổ phiếu

##### 10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	6.962.788.281	1.438.804.999
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	6.962.788.281	1.438.804.999
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	9.800.000	9.800.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	710	147

##### 10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

#### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	150.871.305.829	136.670.415.393
Chi phí nhân công	44.596.011.600	43.890.569.860
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.613.299.118	8.263.276.820
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.197.771.764	12.225.312.333
Chi phí khác	22.609.458.696	21.342.033.409
Cộng	235.887.847.007	222.391.607.815

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty mẹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát*

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
<b>Năm nay</b>			
Hội đồng quản trị	-	32.000.000	32.000.000
Ban điều hành	2.632.160.000	-	2.632.160.000
Ban kiểm soát	-	8.000.000	8.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.632.160.000</b>	<b>40.000.000</b>	<b>2.672.160.000</b>
<b>Năm trước</b>			
Hội đồng quản trị	-	187.903.226	187.903.226
Ban điều hành	1.982.420.000	-	1.982.420.000
Ban kiểm soát	-	60.000.000	60.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.982.420.000</b>	<b>247.903.226</b>	<b>2.230.323.226</b>

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

**Bên liên quan khác****Mối quan hệ**

Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Sài Gòn 3 Group	Công ty mẹ tối cao
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần May đa Sài Gòn	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sài Gòn 3 Jean	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công	Công ty trong cùng Tập đoàn
Quỹ Đầu tư Thành Công	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	Công ty trong cùng tập đoàn và là cổ đồng góp 9,53% vốn điều lệ

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công</b>		
Lãi cho vay	-	977.260.273
Bán tài sản cố định	-	156.364.188
Bán công cụ dụng cụ	-	1.043.635.812
<b>Công ty Cổ phần May đa Sài Gòn</b>		
Cho vay	90.000.000.000	-
Lãi cho vay	8.057.150.687	-

*Cam kết bảo lãnh*

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group và Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital cam kết đảm bảo nghĩa vụ thanh toán khoản vay dài hạn của Tập đoàn với Financing for Healthier Lives, DAC (xem thuyết minh số V.20b).

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3, V.5 và V.6.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh các loại băng, gạc y tế, bông y tế, khẩu trang y tế, tam bông và các sản phẩm khác từ bông băng. Các sản phẩm của Tập đoàn không có sự khác biệt về rủi ro và chủ yếu được tiêu thụ tại Việt Nam. Doanh thu từ việc kinh doanh các sản phẩm này chiếm trên 99,98% tổng doanh thu bán hàng.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo bộ phận trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 là phù hợp với quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 "Báo cáo bộ phận" và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện tại của Tập đoàn.

#### 3. Số liệu so sánh

Số liệu đầu năm trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất đã được điều chỉnh cho các khoản thuế bị truy thu, các khoản phạt vi phạm hành chính về thuế cho giai đoạn năm 2015, 2016, 2017 với số tiền 5.100.816.399 VND theo Quyết định 496/QĐ-CT ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tổng cục thuế - Cục thuế TP. Hồ Chí Minh.

Ảnh hưởng việc điều chỉnh sai sót này đến số liệu so sánh như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Tài sản ngắn hạn	100	236.724.515.525	(829.412.719)	235.895.102.806
Tài sản ngắn hạn khác	150	3.564.771.206	(829.412.719)	2.735.358.487
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	1.072.996.627	(829.412.719)	243.583.908
Tổng cộng tài sản	270	319.972.420.857	(829.412.719)	319.143.008.138
Nợ phải trả	300	188.821.076.405	4.271.403.680	193.092.480.085
Nợ ngắn hạn	310	81.901.076.405	4.271.403.680	86.172.480.085
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	53.831.401	4.271.403.680	4.325.235.081
Vốn chủ sở hữu	400	131.151.344.452	(5.100.816.399)	126.050.528.053
Vốn chủ sở hữu	410	131.151.344.452	(5.100.816.399)	126.050.528.053
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(1.483.000.164)	(5.100.816.399)	(6.583.816.563)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	(1.483.000.164)	(5.100.816.399)	(6.583.816.563)
Tổng cộng nguồn vốn	440	319.972.420.857	(829.412.719)	319.143.008.138

#### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

**CHỨNG THỰC BAN SẠO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực: 040166 Quyền số: 07 SCTBS

Ngày 28-07-2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024



TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

**Nguyễn Khánh Linh**  
Tổng Giám đốc









**Now,  
for tomorrow**

**A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

**Head Office** : 02 Trương Sơn St., Ward 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

**Branch in Hà Nội** : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam

**Branch in Nha Trang** : Lot STH06A.01, St. No.13, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam

**Branch in Cần Thơ** : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 [kttv@a-c.com.vn](mailto:kttv@a-c.com.vn)

Tel: +84 (024) 3736 7879 [kttv.hn@a-c.com.vn](mailto:kttv.hn@a-c.com.vn)

Tel: +84 (0258) 246 5151 [kttv.nt@a-c.com.vn](mailto:kttv.nt@a-c.com.vn)

Tel: +84 (0292) 376 4995 [kttv.ct@a-c.com.vn](mailto:kttv.ct@a-c.com.vn)





BẢN SAO

**bakertilly**

A & C

20041106/CA/123456789

11/11/2011 11:11



**A&C Auditing and Consulting Co., Ltd.** trading as **Baker Tilly A&C** is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**BÔNG BẠCH TUYẾT**

NG/AN/HC/N/24

N.01

BỘ  
TÀI CHÍNH



## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm-toán-độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12 - 35

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300715584, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 5 năm 1998 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 14 tháng 12 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

### **Trụ sở chính**

- Địa chỉ : 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 3975 1493 – 3765 2516
- Fax : +84 (028) 3974 4024 – 3765 2515

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy sản xuất – Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	B52-B54/I đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện – Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	Số 110, Đường Hai Bà Trưng, Khu phố 3, thị trấn Trảng Bơ, huyện Trảng Bơ, tỉnh Đồng Nai

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh;
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đầu;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu;
- Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu.

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Phạm Việt Lan Anh	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2024
Ông Nguyễn Khánh Linh	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2024
Bà Ngô Thị Thu Trang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2024

#### **Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Đoàn Thị Thu Sương	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2024
Ông Nguyễn Trung Hiếu	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2024
Bà Trần Bảo Ngọc	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2024





**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Khánh Linh	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2024
Bà Ngô Thị Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2019

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Khánh Linh – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2024).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,

**Nguyễn Khánh Linh**  
**Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Ngày 14 tháng 3 năm 2025



Số: 1.0379/25/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 3 năm 2025, từ trang 05 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
  
  
**Nguyễn Chí Đăng**  
**Thành viên Ban Giám đốc**  
**Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0100-2023-008-1**  
**Người được ủy quyền**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2025

  
**Hồ Thị Kim Phi**  
**Kiểm toán viên**  
**Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3136-2025-008-1**



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>193.806.285.741</b>	<b>204.743.364.604</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>29.277.857.486</b>	<b>6.845.036.475</b>
1. Tiền	111		29.277.857.486	6.845.036.475
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.000.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>120.302.801.759</b>	<b>159.701.445.360</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	29.195.302.494	25.911.256.343
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.899.129.972	6.344.397.712
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cào vay ngắn hạn	135	V.4a	85.434.883.472	123.463.463.023
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	3.881.187.423	7.513.684.717
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.107.703.602)	(3.531.356.435)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>42.967.184.583</b>	<b>37.004.792.229</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	44.153.441.244	37.097.414.914
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(1.186.256.661)	(92.622.685)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.258.441.913</b>	<b>1.192.090.540</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.034.322.829	1.100.456.842
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	224.119.084	91.633.698
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>121.934.615.823</b>	<b>91.313.444.608</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>14.210.000.000</b>	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.4b	14.000.000.000	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	210.000.000	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>81.580.253.261</b>	<b>72.603.364.334</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	80.946.765.261	71.653.132.334
- Nguyên giá	222		151.420.941.680	131.703.726.229
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(70.474.176.419)	(60.050.593.895)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	633.488.000	950.232.000
- Nguyên giá	228		1.624.120.000	1.624.120.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(990.632.000)	(673.888.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>11.365.754.050</b>	<b>3.387.279.862</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	11.365.754.050	3.387.279.862
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>10.000.000.000</b>	<b>10.000.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.12	10.000.000.000	10.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.778.608.512</b>	<b>5.322.800.412</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	4.778.608.512	5.322.800.412
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>315.740.901.564</b>	<b>296.056.869.212</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>166.995.108.525</b>	<b>162.810.580.820</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>88.139.648.525</b>	<b>89.535.580.820</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	14.284.771.882	13.467.197.919
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	10.869.964.001	12.234.549.521
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	2.307.269.068	1.588.104.786
4. Phải trả người lao động	314	V.16	10.648.684.007	6.458.708.578
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	4.629.930.725	6.188.951.794
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	1.535.903.240	7.565.522.007
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a, c	43.738.760.152	41.908.180.765
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.20	124.365.450	124.365.450
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>78.855.460.000</b>	<b>73.275.000.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b, c	78.855.460.000	73.275.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>148.745.793.039</b>	<b>133.246.228.392</b>
I. Vốn chủ sở hữu	410		148.745.793.039	133.246.228.392
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	98.000.000.000	98.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		98.000.000.000	98.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	25.160.000.000	25.160.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	9.474.344.616	9.474.344.616
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		16.111.448.423	611.883.776
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		611.883.776	611.883.776
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		15.499.564.647	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>315.740.901.564</b>	<b>296.056.809.212</b>

Thiệu Thị Cẩm Tú  
Kế toán trưởng/Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2025



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	202.610.848.579	169.887.270.910
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL2	15.943.687.262	24.010.396.319
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		186.667.161.317	145.876.874.591
4. Giá vốn hàng bán	11	VL3	128.976.391.586	106.436.195.910
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		57.690.769.731	39.440.678.681
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL4	13.825.614.872	16.960.166.491
7. Chi phí tài chính	22	VL5	14.794.773.356	10.494.367.027
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.354.886.887	10.748.064.145
8. Chi phí bán hàng	25	VL6	16.966.780.638	17.941.765.961
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL7	27.300.791.863	19.813.837.166
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.454.038.746	8.148.875.018
11. Thu nhập khác	31	VL8	6.111.376.173	87.271.791
12. Chi phí khác	32	VL9	512.564.091	36.553.396
13. Lợi nhuận khác	40		5.598.812.082	50.718.395
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		18.052.850.818	8.199.593.413
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	2.553.286.181	1.072.607.645
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		15.499.564.647	7.126.985.768
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL10		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VL10		

Thiều Thị Cẩm Tú  
Kế toán trưởng/Người lập



TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Khánh Linh  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		18.052.850.828	8.199.593.413
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10	10.740.326.524	9.440.211.922
- Các khoản dự phòng	03	V.6, 7	2.167.552.531	(3.540.061.485)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	2.769.960.000	2.633.400.000
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(13.820.574.872)	(16.627.882.220)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	11.354.886.887	10.748.064.145
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		31.265.001.898	10.853.325.775
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.825.503.832)	4.972.324.701
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(7.056.026.330)	(2.269.007.801)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(3.575.739.169)	2.006.804.720
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		610.325.913	1.013.309.734
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	10.685.032.153
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.17, VI.5	(13.045.868.643)	(13.735.906.760)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(2.072.607.645)	(2.136.496.256)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>2.299.582.192</b>	<b>11.389.386.266</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.3, 9, 11, 13	(23.369.775.738)	(14.017.223.563)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(56.944.572.673)	(125.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		80.973.150.224	140.397.523.278
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a, VI.4	14.833.357.619	14.328.465.604
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>15.492.159.432</b>	<b>15.208.765.319</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19a, b	143.813.812.450	63.362.393.252
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19a, b	(139.172.733.063)	(98.860.506.803)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>4.641.079.387</u>	<u>(35.498.113.551)</u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50		22.432.821.011	(8.899.961.966)
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	60	V.1	6.845.036.475	15.744.998.441
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61		-	-
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	70	V.1	<u>29.277.857.486</u>	<u>6.845.036.475</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2025

  
Thiều Thị Cẩm Tú  
Kế toán trưởng/Người lập  
Nguyễn Khánh Linh  
Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất và kinh doanh các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông băng; sản xuất khẩu trang, khẩu trang sử dụng một lần và khẩu trang y tế.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Công ty chuyển hình thức kinh doanh từ hợp tác bán hàng qua các kênh phân phối là chủ yếu thành bán hàng trực tuyến thông qua các sàn thương mại điện tử (bán hàng thông qua Công ty con là Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton). Do đó doanh thu trong năm tăng mạnh.

#### 6. Cấu trúc Công ty

##### Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton có trụ sở chính tại số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là buôn bán các loại băng, gạc y tế, trang thiết bị y tế, các loại bông y tế, dược phẩm, dụng cụ y tế, khẩu trang y tế, xà phòng, chất tẩy rửa, chất làm bóng và các chế phẩm vệ sinh. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

##### Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy sản xuất – Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	B52-B54/I đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện – Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	Số 110, Đường Hai Bà Trưng, Khu phố 3, thị trấn Trảng Bơm, huyện Trảng Bơm, tỉnh Đồng Nai

#### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 279 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 240 nhân viên).



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### *Khoản đầu tư vào công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

#### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

#### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là tiền thuê đất, chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### *Tiền thuê đất*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (50 năm).

##### *Chi phí công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 92 tháng.

##### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 54 tháng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Che năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 50
Máy móc và thiết bị	02 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	01 - 08
Tài sản cố định hữu hình khác	01 - 05

#### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 12. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 13. Vốn chủ sở hữu

##### Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến hưởng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### 16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

#### 17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 20. Bền liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	388.695.653	414.965.329
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	24.889.161.833	6.430.071.146
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	4.000.000.000	-
Cộng	29.277.857.486	6.845.036.475

#### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh (là bên liên quan)	11.396.945	55.529.248
Công ty TNHH Thiết bị Y tế EMC	1.616.435.628	3.024.057.834
Công ty Cổ phần Brian Việt Nam	4.917.350.156	2.524.289.285
Cửa hàng Trang thiết bị Y tế Tuyết Trang	3.294.186.376	4.941.492.473
Nợ phải thu không rõ đối tượng <sup>(1)</sup>	-	1.134.256.732
Các khách hàng khác <sup>(1)</sup>	19.355.933.389	14.231.630.771
Cộng	29.195.302.494	25.911.256.343

- <sup>(1)</sup> Khoản nợ phải thu không rõ đối tượng và một số khoản nợ phải thu khách hàng khác đã được Công ty xóa nợ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11/2024/NQ-HĐQT ngày 13 tháng 9 năm 2024 do đã trích dự phòng 100% nhưng sau hơn 03 năm từ thời điểm trích lập dự phòng không thu hồi được (xem thuyết minh số V.6).



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Vật tư và Trang thiết bị Y tế Hạnh Phú	323.091.000	4.526.112.000
Công ty TNHH MTV Cơ khí Phúc Lộc	-	825.000.000
Fine Exports	2.104.956.000	-
Các nhà cung cấp khác	471.082.972	993.285.712
<b>Cộng</b>	<b>2.899.129.972</b>	<b>6.344.397.712</b>

Trong đó, khoản trả trước cho người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định là 2.428.047.000 VND (số đầu năm là 5.194.430.194 VND).

**4. Phải thu về cho vay****4a. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho Công ty Cổ phần May đa Sài Gòn (là bên liên quan) vay <sup>(i)</sup>	74.000.000.000	90.000.000.000
Cho Công ty TNHH Venus HCMC vay	-	19.500.000.000
Cho Ông Phạm Hoàng Minh Vương vay <sup>(ii)</sup>	7.569.419.293	10.000.000.000
Cho Bà Phạm Ly Ly vay <sup>(iii)</sup>	3.865.466.179	3.963.463.023
<b>Cộng</b>	<b>85.434.885.472</b>	<b>123.463.463.023</b>

<sup>(i)</sup> Khoản cho vay với lãi suất 13%/năm, thời hạn cho vay 12 tháng, cho vay không có tài sản đảm bảo để bổ sung vốn kinh doanh.

<sup>(ii)</sup> Khoản cho vay với lãi suất 13,5%/năm, thời hạn cho vay 9 tháng được dùng để bổ sung vốn kinh doanh hay đầu tư chứng khoán và được đảm bảo bằng việc cầm cố cổ phiếu của Công ty Cổ phần Điện Cơ (mã chứng khoán "EME" đang niêm yết tại sàn UPCoM), chi tiết như sau:

- Cổ phiếu của Ông Phạm Hoàng Minh Vương số lượng 165.673 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 4,38%.
- Cổ phiếu của Bà Phạm Thị Ngọc Anh số lượng 150.298 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 3,98%.
- Cổ phiếu của Ông Nguyễn Duy Hải số lượng 266.850 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 7,06%.
- Cổ phiếu của Bà Phạm Minh Huyền số lượng 126.400 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 3,34%.

<sup>(iii)</sup> Khoản cho vay với lãi suất 13,5%/năm, thời hạn cho vay 9 tháng được dùng để bổ sung vốn kinh doanh hay đầu tư chứng khoán và được đảm bảo bằng việc cầm cố cổ phiếu của Công ty Cổ phần Điện Cơ (mã chứng khoán "EME" đang niêm yết tại sàn UPCoM), chi tiết như sau:

- Cổ phiếu của Bà Phạm Ly Ly số lượng 110.000 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 2,91%.
- Cổ phiếu của Bà Nguyễn Thị Tuyết số lượng 177.000 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 4,68%.
- Cổ phiếu của Bà Phạm Thị Ngọc Anh số lượng 19.702 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 0,52%.
- Cổ phiếu của Bà Phạm Thị Nguyệt số lượng 150.000 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 3,97%.
- Cổ phiếu của Ông Phạm Minh Tiến số lượng 175.240 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 4,64%.

**4b. Phải thu về cho vay dài hạn**

Cho Công ty TNHH Venus HCMC vay không tài sản đảm bảo với lãi suất 12,5%/năm, thời hạn 24 tháng từ ngày 25 tháng 4 năm 2024 đến ngày 25 tháng 4 năm 2026.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>2.646.190.136</i>	-	<i>3.025.261.097</i>	-
Công ty Cổ phần May da Sài Gòn - lãi cho vay phải thu	2.526.630.137	-	2.949.041.097	-
Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton - chi phí hỗ trợ nhân viên tiếp thị	119.559.999	-	76.220.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.234.997.287</i>	-	<i>4.488.423.620</i>	<i>(2.253.218.672)</i>
Tiền lãi cho vay	361.555.448	-	951.927.235	-
Tạm ứng	355.568.278	-	376.952.533	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	207.828.637	-	203.463.696	-
Các khoản tạm ứng, phải thu khác không rõ đối tượng <sup>(1)</sup>	-	-	2.200.718.672	(2.200.718.672)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác <sup>(2)</sup>	310.044.924	-	755.361.484	(52.500.000)
<b>Cộng</b>	<b>3.881.187.423</b>	-	<b>7.513.684.717</b>	<b>(2.253.218.672)</b>

<sup>(1)</sup> Các khoản tạm ứng, phải thu khác không rõ đối tượng đã được Công ty xóa nợ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11/2024/NQ-HĐQT ngày 13 tháng 9 năm 2024 do đã trích dự phòng 100% nhưng sau hơn 03 năm từ thời điểm trích lập dự phòng không thu hồi được nợ (xem thuyết minh số V.6).

<sup>(2)</sup> Trong đó, khoản trích thưởng vượt lợi nhuận năm 2016 với số tiền là 468.000.000 VND đã được Công ty xử lý kết chuyển chi phí trong năm (xem thuyết minh số VI.9) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2024/NQĐHĐCĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 và Tờ trình đi kèm số 05/2024/TTr-HĐQT ngày 25 tháng 4 năm 2024.

**5b. Phải thu dài hạn khác**

Khoản ký quỹ thuê kho dài hạn.

**6. Nợ xấu**

Công ty có các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán như sau:

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần May da Sài Gòn (là bên liên quan) - tiền gốc cho vay	Từ 06 tháng đến dưới 1 năm	74.000.000.000	74.000.000.000	-	-	-
Các khoản tạm ứng, phải thu khác không rõ đối tượng	-	-	-	Trên 3 năm	2.200.718.672	-
Phải thu khách hàng không rõ đối tượng	-	-	-	Trên 3 năm	1.134.256.732	-
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	-	2.267.893.160	1.160.189.558	-	-	-
	Trên 3 năm	331.786.434	-	-	-	-
	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	42.152.442	12.645.733	-	-	-
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	891.120.866	443.160.433	-	-	-
	Từ 06 tháng đến dưới 1 năm	1.002.833.418	701.983.393	-	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc Giá trị có thể thu hồi
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		-		320.270.603 123.889.572
		-	Trên 3 năm	189.874.563 32.612.344
		-	Từ 3 năm đến dưới 3 năm	130.395.040 91.277.228
<b>Cộng</b>		<b>76.267.893.160 75.160.189.558</b>		<b>3.655.246.007 123.889.572</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.531.356.435	3.531.356.435
Trích lập dự phòng bổ sung	1.073.918.555	-
Xóa nợ <sup>(1)</sup>	(3.497.571.388)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.107.703.602</b>	<b>3.531.356.435</b>

<sup>(1)</sup> Xóa nợ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11/2024/NQ-HĐQT ngày 13 tháng 9 năm 2024 (xem thuyết minh số V.2 và V.5).**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	34.292.204.541	(327.125.893)	23.233.286.362	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	815.975.287	-	577.625.936	-
Thành phẩm	9.026.941.416	(859.130.768)	13.271.237.616	(92.622.685)
Hàng hóa	18.320.000	-	15.265.000	-
<b>Cộng</b>	<b>44.153.441.244</b>	<b>(1.186.256.661)</b>	<b>37.097.414.914</b>	<b>(92.622.685)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	92.622.685	92.622.685
Trích lập dự phòng bổ sung	1.093.633.976	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.186.256.661</b>	<b>92.622.685</b>

**8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	285.869.327	320.690.226
Chi phí bảo hiểm	6.916.966	235.127.393
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	741.536.536	544.639.223
<b>Cộng</b>	<b>1.034.322.829</b>	<b>1.100.456.842</b>

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất <sup>(1)</sup>	3.455.513.131	3.591.382.127
Chi phí công cụ, dụng cụ	514.987.824	449.368.707
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	808.107.557	1.281.045.578
<b>Cộng</b>	<b>4.778.608.512</b>	<b>5.322.800.412</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (i) Tiền thuê đất trả trước của các lô đất B52-53-54/I đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của Công ty đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.19a).

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	45.686.762.232	77.479.990.456	6.984.936.737	1.149.239.103	402.797.701	131.703.726.229
Mùa trong năm	-	5.563.458.500	465.615.593	104.479.000	-	6.133.553.093
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	13.583.662.358	-	-	-	13.583.662.358
<b>Số cuối năm</b>	<b>45.686.762.232</b>	<b>96.627.111.314</b>	<b>7.450.552.330</b>	<b>1.253.718.103</b>	<b>402.797.701</b>	<b>151.420.941.680</b>
<b>Trong đó:</b>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	5.083.685.821	19.986.251.886	1.635.467.617	1.037.477.191	402.797.701	28.145.680.216
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	18.939.413.994	36.165.474.406	3.531.041.541	1.010.258.851	384.405.103	60.050.593.895
Khấu hao trong năm	2.827.856.021	6.748.633.466	765.211.719	63.488.720	18.392.598	10.423.582.524
<b>Số cuối năm</b>	<b>21.767.270.015</b>	<b>42.914.107.872</b>	<b>4.296.253.260</b>	<b>1.073.747.571</b>	<b>402.797.701</b>	<b>70.474.176.419</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	26.727.348.238	41.314.516.050	3.453.895.196	138.980.252	18.392.598	71.653.132.334
<b>Số cuối năm</b>	<b>23.899.492.217</b>	<b>53.713.003.442</b>	<b>3.154.299.070</b>	<b>179.970.532</b>	<b>-</b>	<b>80.946.765.261</b>
<b>Trong đó:</b>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số nhà xưởng, máy móc, thiết bị có giá trị còn lại theo sổ sách là 67.312.914.350 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Trảng Borm Bắc Đồng Nai và Financing for Healthier Lives, DAC (xem các thuyết minh số V.19a và V.19b).

**10. Tài sản cố định vô hình**

	Chương trình phần mềm máy tính
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	1.624.120.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.624.120.000</b>
<b>Trong đó:</b>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	40.400.000
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	673.888.000
Khấu hao trong năm	316.344.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>990.632.000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	950.232.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>633.488.000</b>
<b>Trong đó:</b>	
Tạm thời không sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí mua sắm tài sản cố định. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm trước	Năm nay
Số đầu năm	3.387.279.862	-
Chi phí phát sinh trong năm	21.637.528.106	6.806.092.681
Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	(13.583.662.358)	(3.382.008.819)
Kết chuyển vào công cụ dụng cụ	(75.391.560)	(36.804.000)
Số cuối năm	11.365.754.050	3.387.279.862

Máy móc thiết bị đang chờ nghiệm thu có giá trị theo sổ sách là 2.890.323.500 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Trảng Bom Bắc Đồng Nai (xem thuyết minh số V.19b).

**12. Đầu tư góp vốn vào Công ty con**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316867776 ngày 20 tháng 5 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

*Giá trị hợp lý*

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

*Tình hình hoạt động của công ty con*

Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton đang hoạt động bình thường. Trong năm 2024 Công ty đẩy mạnh bán hàng trên các sàn thương mại điện tử nên doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng mạnh.

*Giao dịch với công ty con*

Các giao dịch phát sinh với Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton như sau:

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng	52.282.829.536	32.689.042.499
Doanh thu hỗ trợ giao hàng, lưu kho	394.265.791	692.713.266
Chiết khấu thương mại	-	7.551.801.152
Hàng bán bị trả lại	375.104.519	149.179.699
Mua hàng hóa	-	254.545
Chi phí hỗ trợ bán hàng	-	5.016.345.738
Phí nhận hỗ trợ nhân viên thị trường	1.190.438.212	514.661.842

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Xuất nhập khẩu Như Tuệ	-	4.845.041.565
Công ty TNHH Turkish Asia Tex	-	4.064.942.700
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Xuất nhập khẩu Hỷ Lạc Textile	3.843.454.020	-
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Xuất nhập khẩu Như Mẫn	3.173.151.506	-
Các nhà cung cấp khác	7.268.166.356	4.557.213.654
Cộng	14.284.771.882	13.467.197.919

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong đó, số dư khoản phải trả người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định là 2.245.943.336 VND (số đầu năm là 686.412.629 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton (là bên liên quan)	1.014.119.512	2.664.038.610
Công ty TNHH Địa ốc Tân Phú	9.000.000.000	9.000.000.000
Các khách hàng khác	855.844.489	570.510.911
<b>Cộng</b>	<b>10.869.964.001</b>	<b>12.234.549.521</b>

**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	456.616.460	-	2.545.710.345	(2.275.535.459)	726.791.346	-
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	980.740.337	(980.740.337)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.072.607.645	-	2.553.286.181	(2.072.607.645)	1.553.286.181	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	89.730.643	639.079.945	(773.468.386)	-	224.119.084
Tiền thuế đất	-	-	3.555.175.181	(3.555.175.181)	-	-
Các loại thuế khác	-	1.903.055	968.058.587	(966.155.532)	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	58.880.681	-	-	(31.689.140)	27.191.541	-
<b>Cộng</b>	<b>1.588.104.786</b>	<b>91.633.698</b>	<b>11.242.050.576</b>	<b>(10.655.371.680)</b>	<b>2.307.269.068</b>	<b>224.119.084</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Bông, băng, gạc y tế và khẩu trang y tế : 5%
- Bông tẩy trang, tấm bông, hàng hóa tiêu thụ trong nước khác : 10%

Từ tháng ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với các hàng hóa, dịch vụ được quy định tại Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 và Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.052.850.828	8.199.593.413
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	43.193.123
- Các khoản điều chỉnh giảm	(5.286.419.922)	(2.339.748.309)
Thu nhập chịu thuế	12.766.430.906	5.903.038.227
Thu nhập được miễn thuế	-	(540.000.000)
Thu nhập tính thuế	12.766.430.906	5.363.038.227
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>2.553.286.181</b>	<b>1.072.607.645</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Tiền thuế đất**

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**16. Phải trả người lao động**

Tiền lương, thưởng còn phải trả cho người lao động.

**17. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	1.401.424.754	3.092.406.510
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	3.228.505.971	3.096.545.284
<b>Cộng</b>	<b>4.629.930.725</b>	<b>6.188.951.794</b>

**18. Phải trả khác****18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	-	<b>14.648.730</b>
Thủ lao phải trả các thành viên chủ chốt	-	13.500.000
Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton – phải trả khác	-	1.148.730
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>1.535.903.240</b>	<b>7.550.873.277</b>
Kinh phí công đoàn	205.726.286	196.434.886
Công ty Cổ phần Đầu tư Mandara – nhận đặt cọc bảo đảm thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh	1.000.000.000	1.000.000.000
Phải trả khác không rõ đối tượng tồn đọng từ nhiều năm <sup>(1)</sup>	-	6.049.893.064
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	330.176.954	304.545.317
<b>Cộng</b>	<b>1.535.903.240</b>	<b>7.565.523.007</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- <sup>(1)</sup> Khoản phải trả khác không rõ đối tượng tồn đọng từ nhiều năm đã được xử lý kết chuyển thu nhập (xem thuyết minh số VI.8) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2024/NQĐHĐCD ngày 20 tháng 5 năm 2024 và Tờ trình đi kèm số 04/2024/TTr-HĐQT ngày 25 tháng 4 năm 2024.

**18b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Mandara – tiền đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh	1.000.000.000	1.000.000.000
Các khoản phải trả không rõ đối tượng tồn đọng từ nhiều năm	-	6.049.893.074
<b>Cộng</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>7.049.893.074</b>

**19. Vay****19a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(1)</sup>	39.738.760.152	18.460.180.765
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	4.000.000.000	23.448.000.000
<b>Cộng</b>	<b>43.738.760.152</b>	<b>41.908.180.765</b>

- <sup>(1)</sup> Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh với lãi suất quy định theo từng Giấy nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất B52-53-54/I đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.8b) và một số tài sản cố định hữu hình thuộc quyền sở hữu của Công ty (xem thuyết minh số V.9).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
<b>Năm nay</b>					
Vay ngắn hạn ngân hàng	18.460.180.765	123.813.812.450	-	(102.535.233.063)	39.738.760.152
Vay dài hạn đến hạn trả	23.448.000.000	-	4.000.000.000	(23.448.000.000)	4.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>41.908.180.765</b>	<b>123.813.812.450</b>	<b>4.000.000.000</b>	<b>(125.983.233.063)</b>	<b>43.738.760.152</b>
<b>Năm trước</b>					
Vay ngắn hạn ngân hàng	29.247.894.316	63.362.393.252	-	(74.150.106.803)	18.460.180.765
Vay dài hạn đến hạn trả	11.880.000.000	-	23.448.000.000	(11.880.000.000)	23.448.000.000
<b>Cộng</b>	<b>41.127.894.316</b>	<b>63.362.393.252</b>	<b>23.448.000.000</b>	<b>(86.030.106.803)</b>	<b>41.908.180.765</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 19b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Trảng Bom Bắc Đồng Nai <sup>(i)</sup>	16.000.000.000	-
Vay Financing for Healthier Lives, DAC <sup>(ii)</sup>	62.855.460.000	73.275.000.000
Cộng	78.855.460.000	73.275.000.000

- (i) Vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Trảng Bom Bắc Đồng Nai để bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh với lãi suất 6%/năm (lãi suất áp dụng 12 tháng kể từ ngày giải ngân, sau thời gian này sẽ áp dụng lãi suất cho vay thông thường theo quy định của Ngân hàng), thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định hữu hình, chi phí xây dựng cơ bản dở dang (là máy móc thiết bị) thuộc quyền sở hữu của Công ty (xem thuyết minh số V.9 và V.11).

- (ii) Khoản vay Financing for Healthier Lives, DAC để đáp ứng nhu cầu của đơn vị liên quan đến các sản phẩm và dịch vụ y tế theo phương án kinh doanh đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, với lãi suất hàng năm là LIBOR 6 tháng tính theo Đô la Mỹ cộng với 5,8%/năm, thời hạn vay 05 năm. Số tiền vay được hoàn trả theo lịch thanh toán cụ thể, thanh toán lần đầu vào ngày 15 tháng 9 năm 2023. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ quyền, quyền sở hữu và lợi ích của Công ty với các tài sản dưới đây cho dù đang hoặc sẽ thuộc quyền sở hữu và tồn tại của Công ty với giá trị mua trước thuế được ghi nhận tại Hợp đồng và thực tế thanh toán có giá trị tính bằng tiền VND tương đương 2,500,000.00 USD theo tỷ giá ngày tại giải ngân:

- Toàn bộ tài sản mua mới và các quyền, sở hữu, lợi ích với tài sản mua mới;
- Tất cả quyền, quyền sở hữu và lợi ích liên quan Hợp đồng mua tài sản;
- Khoản trả trước;
- Tất cả tài sản bổ sung hàng năm và tất cả các quyền, sở hữu, lợi ích với các tài sản bổ sung hàng năm;
- Tất cả quyền, lợi ích, khoản bồi thường và thanh toán khác nhận được hoặc phải trả thay cho, hoặc gắn liền với, hoặc liên quan đến, và tất cả tài sản thuộc mọi bản chất và mô tả được đưa ra trao đổi, thay thế hoặc thay cho bất kỳ, các quyền và tài sản trên.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, khoản vay của Công ty đã được đảm bảo bởi:

- Một số máy móc, thiết bị tại Nhà máy sản xuất B52-B54/1 đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty (xem thuyết minh số V.9).
- Bảo lãnh thanh toán từ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group và Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital (xem thuyết minh số VII.1b).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	4.000.000.000	23.448.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	78.855.460.000	73.275.000.000
Cộng	82.855.460.000	96.723.000.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng do đánh giá CLTG	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay ngắn hạn	Số cuối năm
<b>Năm nay</b>						
Vay dài hạn ngân hàng	-	20.000.000.000	-	-	(4.000.000.000)	16.000.000.000
Vay dài hạn từ chức khác	73.275.000.000	-	2.769.960.000	(13.189.500.000)	-	62.855.460.000
<b>Cộng</b>	<u>73.275.000.000</u>	<u>20.000.000.000</u>	<u>2.769.960.000</u>	<u>(13.189.500.000)</u>	<u>(4.000.000.000)</u>	<u>78.855.460.000</u>
<b>Năm trước</b>						
Vay dài hạn từ chức khác	106.920.000.000	-	2.633.400.000	(12.830.400.000)	(23.448.000.000)	73.275.000.000
<b>Cộng</b>	<u>106.920.000.000</u>	<u>-</u>	<u>2.633.400.000</u>	<u>(12.830.400.000)</u>	<u>(23.448.000.000)</u>	<u>73.275.000.000</u>

**19c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

**20. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến dự phòng trợ cấp thôi việc phải trả cho người lao động.

**21. Vốn chủ sở hữu****21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	98.000.000.000	25.160.000.000	9.474.344.616	(6.515.101.992)	126.119.242.624
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	7.126.985.768	7.126.985.768
Số dư cuối năm trước	<u>98.000.000.000</u>	<u>25.160.000.000</u>	<u>9.474.344.616</u>	<u>611.883.776</u>	<u>133.246.228.392</u>
Số dư đầu năm nay	98.000.000.000	25.160.000.000	9.474.344.616	611.883.776	133.246.228.392
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	15.499.564.647	15.499.564.647
Số dư cuối năm nay	<u>98.000.000.000</u>	<u>25.160.000.000</u>	<u>9.474.344.616</u>	<u>16.111.448.423</u>	<u>148.745.793.039</u>

**21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	39.892.790.000	39.892.790.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	9.338.000.000	9.338.000.000
Các cổ đông khác	48.769.210.000	48.769.210.000
<b>Cộng</b>	<u>98.000.000.000</u>	<u>98.000.000.000</u>

**21c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.800.000	9.800.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****Nợ khó đòi đã xử lý**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản tạm ứng, phải thu khác không rõ đối tượng	2.200.718.672	-
Phải thu khách hàng không rõ đối tượng	1.134.256.732	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	162.595.984	-
<b>Cộng</b>	<b>3.497.571.388</b>	<b>-</b>

Các khoản công nợ trên được xử lý xóa sổ do không có khả năng thu hồi.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	202.375.567.048	169.861.117.410
Doanh thu cung cấp dịch vụ	235.281.531	26.153.500
<b>Cộng</b>	<b>202.610.848.579</b>	<b>169.887.270.910</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.12, Công ty phát sinh giao dịch bán hàng cho các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3	200.674.353	164.927.144
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh	163.760.794	-

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	14.485.539.746	20.254.025.942
Hàng bán bị trả lại	1.458.147.516	3.756.370.377
<b>Cộng</b>	<b>15.943.687.262</b>	<b>24.010.396.319</b>

**3. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	127.882.757.610	106.436.195.910
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.093.633.976	-
<b>Cộng</b>	<b>128.976.391.586</b>	<b>106.436.195.910</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	20.024.572	351.916.619
Lãi cho vay	13.800.550.300	15.735.965.601
Lãi tiền bán chứng khoán	-	322.288.420
Cổ tức được chia	-	540.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	5.040.000	905.851
Doanh thu tài chính khác	-	9.090.000
<b>Cộng</b>	<b>13.825.614.872</b>	<b>16.960.166.491</b>

**5. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	11.354.886.887	10.748.064.145
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	-	(3.540.061.485)
Lỗ bán chứng khoán	-	92.018.123
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	669.926.469	562.946.244
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.769.960.000	2.633.400.000
<b>Cộng</b>	<b>14.794.773.356</b>	<b>10.496.367.027</b>

**6. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	8.795.043.546	7.279.559.606
Chi phí vật liệu, bao bì	-	12.776.945
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	50.158.028	242.856.978
Chi phí khấu hao tài sản cố định	892.323.908	885.377.915
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.473.840.224	2.166.616.964
Chi phí hỗ trợ bán hàng	3.700.048.020	7.058.690.095
Các chi phí khác	1.055.366.912	295.887.458
<b>Cộng</b>	<b>16.966.780.638</b>	<b>17.941.765.961</b>

**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	18.248.173.834	13.563.563.149
Chi phí đồ dùng văn phòng	191.666.549	443.350.252
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.233.618.823	1.540.199.343
Thuế, phí và lệ phí	693.139.447	822.911.070
Dự phòng phải thu khó đòi	1.073.918.555	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.573.987.277	391.027.896
Các chi phí khác	3.286.287.378	3.052.783.456
<b>Cộng</b>	<b>27.300.791.863</b>	<b>19.813.837.166</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****8. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Lãi nhượng bán công cụ, dụng cụ	-	72.000.000
Thu nhập từ việc xử lý các khoản nợ phải trả không rõ đối tượng đã tồn lâu <sup>(1)</sup>	6.049.893.074	-
Thu nhập khác	61.483.099	15.271.791
<b>Cộng</b>	<b>6.111.376.173</b>	<b>87.271.791</b>

<sup>(1)</sup> Thu nhập từ xử lý khoản phải trả khác không rõ đối tượng tồn đọng từ nhiều năm (xem thuyết minh số V.18a).

**9. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Phạt chậm nộp và vi phạm hành chính	-	21.020.317
Xử lý các khoản trích thưởng vượt lợi nhuận không thu hồi được <sup>(1)</sup>	468.000.000	-
Chi phí khác	44.564.091	15.533.079
<b>Cộng</b>	<b>512.564.091</b>	<b>36.553.396</b>

<sup>(1)</sup> Xử lý các khoản trích thưởng vượt lợi nhuận từ năm 2016 không thu hồi được (xem thuyết minh số V.5).

**10. Lãi trên cổ phiếu**

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	182.244.687.638	150.822.667.746
Chi phí nhân công	52.937.860.582	43.640.792.619
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.740.326.524	9.440.211.922
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.125.297.521	2.698.345.556
Chi phí khác	20.634.515.520	19.548.904.637
<b>Cộng</b>	<b>272.682.687.785</b>	<b>226.150.922.480</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát*

	<b>Tiền lương</b>	<b>Thù lao</b>	<b>Cộng thu nhập</b>
<b>Năm nay</b>			
Ban điều hành	1.980.000.000	-	1.980.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.980.000.000</b>	<b>-</b>	<b>1.980.000.000</b>
<b>Năm trước</b>			
Hội đồng quản trị	-	32.000.000	32.000.000
Ban điều hành	2.272.160.000	-	2.272.160.000
Ban kiểm soát	-	8.000.000	8.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.272.160.000</b>	<b>40.000.000</b>	<b>2.312.160.000</b>

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

**Bên liên quan khác**

Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Sài Gòn 3 Group

Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital

Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3

Công ty Cổ phần May da Sài Gòn

Công ty Cổ phần Sài Gòn 3 Jean

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công

Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công

Quỹ Đầu tư Thành Công

Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton

**Mối quan hệ**

Công ty mẹ tối cao

Công ty mẹ

Công ty con của Công ty mẹ cao nhất

Công ty con của Công ty mẹ cao nhất

Công ty con của Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3

Công ty liên kết của Công ty mẹ cao nhất

Công ty con của Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital

Công ty con của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công

Công ty con của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công

Công ty con



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.12 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần May da Sài Gòn</b>		
Cho vay	-	90.000.000.000
Lãi cho vay	10.777.890.411	8.057.150.687
<b>Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh</b>		
Chiết khấu thương mại	2.103.105	

#### Cam kết bảo lãnh

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group và Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital cam kết đảm bảo nghĩa vụ thanh toán tuyệt đối, vô điều kiện và không hủy ngang khoản vay dài hạn của Công ty với Financing for Healthier Lives, DAC (xem thuyết minh số V.19b).

#### Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.2, V.4a, V.5a, V.14 và V.18a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## 2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các loại băng, gạc y tế, bông y tế, khẩu trang y tế, tấm bông và các sản phẩm khác từ bông băng. Các sản phẩm của Công ty không có sự khác biệt về rủi ro và chủ yếu được tiêu thụ tại Việt Nam. Doanh thu từ việc kinh doanh các sản phẩm này chiếm trên 99% tổng doanh thu bán hàng.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo bộ phận trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 là phù hợp với quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 "Báo cáo bộ phận" và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện tại của Công ty.

## 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

### CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 040163 Quyển số: 07 - SCT/BS

Ngày 28-07-2025



TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Khánh Linh  
Tổng Giám đốc







BẢN SAO

**bakertilly**  
A & C



A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. trading as Baker Tilly A&C is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**BÔNG BẠCH TUYẾT**





## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12 - 35

\*\*\*\*\*

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và Công ty con (gọi chung là "Tập đoàn").

## Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300715584, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 5 năm 1998 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 14 tháng 12 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

## Trụ sở chính

- Địa chỉ : 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 3975 1493 – 3765 2516
- Fax : +84 (028) 3974 4024 – 3765 2515

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy sản xuất – Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	B52-B54/I đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện – Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	Số 110, Đường Hai Bà Trưng, Khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Hoạt động kinh doanh Công ty là:

- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh;
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đầu;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu;
- Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

## Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Phạm Việt Lan Anh	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2024
Ông Nguyễn Khánh Linh	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2024
Bà Ngô Thị Thu Trang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2024

## Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Đoàn Thị Thu Hương	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2024
Ông Nguyễn Trung Hiếu	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2024
Bà Trần Bảo Ngọc	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2024



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Khánh Linh	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2024
Bà Ngô Thị Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2019

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Khánh Linh – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2024).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tập đoàn.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và đo lường đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

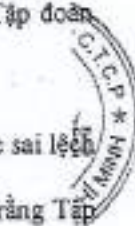
**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,

**Nguyễn Khánh Linh**  
Phó Chủ tịch  
Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 3 năm 2025





Số: 1.0380/25/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (sau đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 14 tháng 3 năm 2025, từ trang 05 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

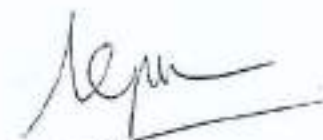
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C  
  
Nguyễn Chí Dũng  
Thành viên Ban Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2023-008-1  
Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2025



Hồ Thị Kim Phi  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3136-2025-008-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>211.962.147.853</b>	<b>212.761.557.788</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>35.014.114.420</b>	<b>8.501.371.304</b>
1. Tiền	111		31.014.114.420	8.501.371.304
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.000.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>129.128.290.686</b>	<b>160.574.022.697</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	37.611.340.626	26.719.290.579
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	3.644.110.472	6.652.194.513
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4a	85.434.885.472	123.463.463.023
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	3.872.398.239	7.468.362.516
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.434.444.123)	(3.729.287.934)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>46.390.526.961</b>	<b>41.976.916.667</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	47.576.783.622	42.069.539.352
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(1.186.256.661)	(92.622.685)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.429.215.786</b>	<b>1.709.247.120</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.105.156.162	1.100.456.842
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		99.940.540	517.156.580
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	224.119.084	91.633.698
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>100</b>		<b>112.357.049.363</b>	<b>81.102.337.571</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>110</b>		<b>14.210.000.000</b>	<b>-</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	111		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.4b	14.000.000.000	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	210.000.000	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>81.919.448.351</b>	<b>73.115.646.620</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	80.946.765.261	71.653.132.334
- Nguyên giá	222		151.420.941.680	131.703.726.229
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(70.474.176.419)	(60.050.593.895)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	972.683.090	1.462.514.286
- Nguyên giá	228		2.489.556.000	2.489.556.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.516.872.910)	(1.027.041.714)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>11.365.754.050</b>	<b>3.387.279.862</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	11.365.754.050	3.387.279.862
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.861.846.962</b>	<b>5.599.411.089</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	4.778.608.512	5.322.800.412
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.12	83.238.450	276.610.677
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>324.319.197.216</b>	<b>294.863.895.359</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất



# **CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>170.464.154.417</b>	<b>161.850.579.025</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>91.608.694.417</b>	<b>88.575.579.025</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	14.286.008.482	13.512.469.979
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	9.855.844.489	9.675.892.540
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	3.573.282.269	2.070.175.533
4. Phải trả người lao động	314	V.16	10.780.834.007	6.545.858.578
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	7.713.696.328	7.151.681.704
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	1.535.903.240	7.586.954.476
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a, c	43.738.760.152	41.908.180.765
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.20	124.365.450	124.365.450
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>78.855.460.000</b>	<b>73.275.000.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b, c	78.855.460.000	73.275.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# **CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>153.855.042.799</b>	<b>133.013.316.334</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>153.855.042.799</b>	<b>133.013.316.334</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	98.000.000.000	98.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		98.000.000.000	98.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	25.160.000.000	25.160.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	9.474.344.616	9.474.344.616
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	21.220.698.183	378.971.718
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lấy kể đến cuối kỳ trước	421a		378.971.718	378.971.718
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		20.841.725.465	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>324.319.197.216</b>	<b>294.863.895.359</b>

Thiếu Thị Cẩm Tú  
Kế toán trưởng/Người lập



Nguyễn Khánh Linh  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	248.527.251.652	171.947.416.135
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL2	19.035.955.773	19.436.684.687
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19		229.491.295.879	152.510.731.548
4. Giá vốn hàng bán	11	VL3	130.967.073.543	102.013.698.425
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		98.524.222.336	50.497.033.123
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL4	13.829.774.723	16.964.486.728
7. Chi phí tài chính	22	VL5	14.794.773.356	11.721.396.359
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.354.886.887	10.748.064.145
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VL6	49.275.061.510	26.894.493.948
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL7	28.694.897.959	20.598.033.706
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.589.264.234	8.247.595.838
12. Thu nhập khác	31	VL8	6.201.332.089	151.734.973
13. Chi phí khác	32	VL9	517.664.228	70.269.558
14. Lợi nhuận khác	40		5.683.667.861	81.465.415
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		25.272.932.095	8.329.061.253
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	4.237.833.403	1.625.705.006
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.12	193.372.327	(259.432.034)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		20.841.726.465	6.962.788.281
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		20.841.726.465	6.962.788.281
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL10a, b	2.127	710
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VL10a, b	2.127	710

Thiều Thị Cẩm Tú  
Kế toán trưởng/Người lập

Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
BÔNG BẠCH TUYẾT

Nguyễn Khánh Linh  
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		25.272.952.095	8.329.061.253
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10	10.913.413.720	9.613.299.118
- Các khoản dự phòng	03	V.6, 7	2.296.361.553	(2.315.032.153)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	2.769.960.000	2.633.400.000
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(13.824.734.723)	(16.627.882.220)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	11.354.886.887	10.748.064.145
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		38.782.819.532	12.380.910.143
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(11.490.008.404)	5.997.122.514
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(5.507.244.270)	(6.866.130.115)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		104.196.965	5.607.992.018
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		539.492.580	1.061.947.817
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	10.685.032.153
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.17, VI.5	(13.045.868.643)	(13.735.906.760)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(3.008.043.314)	(2.236.496.256)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>6.375.344.446</b>	<b>12.894.471.514</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.3, 9, 11, 13	(23.369.775.738)	(14.017.223.563)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(56.944.572.673)	(125.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		80.973.150.224	140.397.523.278
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a, VI.4	14.837.517.470	14.328.465.604
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>15.496.319.283</b>	<b>15.208.765.319</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19a, b	143.813.812.450	63.362.393.252
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19a, b	(139.172.733.063)	(98.860.506.803)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>4.641.079.387</u>	<u>(35.498.113.551)</u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50		26.512.743.116	(7.394.876.718)
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	60	V.1	8.501.371.304	15.896.248.022
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61		-	-
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	70	V.1	<u>35.014.114.420</u>	<u>8.501.371.304</u>

Thiều Thị Cẩm Tú  
Kế toán trưởng/Người lậpNguyễn Khánh Linh  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2025

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Ấu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (sau đây gọi tắt là "Công ty" hay "Công ty mẹ") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất và kinh doanh các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông băng; sản xuất khẩu trang, khẩu trang sử dụng một lần và khẩu trang y tế.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Tập đoàn chuyển hình thức kinh doanh từ hợp tác bán hàng qua các kênh phân phối là chủ yếu thành bán hàng trực tuyến thông qua các sàn thương mại điện tử. Do đó doanh thu trong năm tăng mạnh.

#### 6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

#### 6a. Công ty con được hợp nhất

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton có trụ sở chính tại số 550 Ấu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là buôn bán các loại băng, gạc y tế, trang thiết bị y tế, các loại bông y tế, dược phẩm, dụng cụ y tế, khẩu trang y tế, xà phòng, chất tẩy rửa, chất làm bóng và các chế phẩm vệ sinh. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

#### 5b. Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy sản xuất - Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	B52-B54/I đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện - Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	Số 110, Đường Hai Bà Trưng, Khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

#### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 280 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 240 nhân viên).



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**  
Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
- Cơ sở hợp nhất**  
Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 5. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là tiền thuê đất, chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (50 năm).

##### Chi phí công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 92 tháng.

##### Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 54 tháng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 50
Máy móc và thiết bị	02 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	01 - 08
Tài sản cố định hữu hình khác	01 - 05

#### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 12. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 14. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Tập đoàn từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 15. Vốn chủ sở hữu

##### Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông Công ty mẹ.

##### Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và câu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### 18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm/kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	496.647.622	644.457.836
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	30.517.466.798	7.856.913.468
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	4.000.000.000	-
Cộng	35.014.114.420	8.501.371.304

#### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh (là bên liên quan)	11.396.945	55.529.248
Công ty TNHH Thiết bị Y tế EMC	1.616.435.628	3.024.057.834
Cửa hàng Trang thiết bị Y tế Tuyết Trang	3.294.186.376	4.941.492.473
Công ty Cổ phần Brian Việt Nam	4.917.350.156	2.524.289.285
Công ty Cổ phần Hasaki Beauty Clinic	3.853.891.377	-
Khách hàng Shopee	3.035.842.994	-
Nợ phải thu không rõ đối tượng <sup>(1)</sup>	-	1.134.256.732
Các khách hàng khác <sup>(1)</sup>	20.882.237.150	15.039.665.007
Cộng	37.611.340.626	26.719.290.579

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Khoản nợ phải thu không rõ đối tượng và một số khoản nợ phải thu khách hàng khác đã được Công ty xóa nợ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11/2024/NQ-HĐQT ngày 13 tháng 9 năm 2024 do đã trích dự phòng 100% nhưng sau hơn 03 năm từ thời điểm trích lập dự phòng không thu hồi được (xem thuyết minh số V.6).

#### 3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Vật tư và Trang thiết bị Y tế Hạnh Phú	323.091.000	4.526.112.000
Công ty TNHH MTV Cơ khí Phúc Lộc	2.104.956.000	825.000.000
Fine Exports	698.451.200	-
Công ty TNHH Shopee	517.612.272	300.515.001
Các nhà cung cấp khác	3.644.110.472	1.000.567.512
<b>Cộng</b>		<b>6.652.194.513</b>

Trong đó, khoản trả trước cho người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định là 2.428.047.000 VND (số đầu năm là 5.194.430.194 VND).

#### 4. Phải thu về cho vay

##### 4a. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho Công ty Cổ phần May da Sài Gòn (là bên liên quan) vay <sup>(i)</sup>	74.000.000.000	90.000.000.000
Cho Công ty TNHH Venus HCMC vay	-	19.500.000.000
Cho Ông Phạm Hoàng Minh Vương vay <sup>(ii)</sup>	7.569.419.293	10.000.000.000
Cho Bà Phạm Ly Ly vay <sup>(ii)</sup>	3.865.466.179	3.963.463.023
<b>Cộng</b>	<b>85.434.885.472</b>	<b>123.463.463.023</b>

- (i) Khoản cho vay với lãi suất 13%/năm, thời hạn cho vay 12 tháng, cho vay không có tài sản đảm bảo để bổ sung vốn kinh doanh.

- (ii) Khoản cho vay với lãi suất 13,5%/năm, thời hạn cho vay 9 tháng được dùng để bổ sung vốn kinh doanh hay đầu tư chứng khoán và được đảm bảo bằng việc cầm cố cổ phiếu của Công ty Cổ phần Điện Cơ (mã chứng khoán "EME" đang niêm yết tại sàn UPCoM), chi tiết như sau:
- Cổ phiếu của Ông Phạm Hoàng Minh Vương số lượng 165.673 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 4,38%.
  - Cổ phiếu của Bà Phạm Thị Ngọc Anh số lượng 150.298 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 3,98%.
  - Cổ phiếu của Ông Nguyễn Duy Hải số lượng 266.850 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 7,06%.
  - Cổ phiếu của Bà Phạm Minh Huyền số lượng 126.400 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 3,34%.

- (iii) Khoản cho vay với lãi suất 13,5%/năm, thời hạn cho vay 9 tháng được dùng để bổ sung vốn kinh doanh hay đầu tư chứng khoán và được đảm bảo bằng việc cầm cố cổ phiếu của Công ty Cổ phần Điện Cơ (mã chứng khoán "EME" đang niêm yết tại sàn UPCoM) chi tiết như sau:
- Cổ phiếu của Bà Phạm Ly Ly số lượng 110.000 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 2,91%.
  - Cổ phiếu của Bà Nguyễn Thị Tuyết số lượng 177.000 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 4,68%.
  - Cổ phiếu của Bà Phạm Thị Ngọc Anh số lượng 19.702 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 0,52%.
  - Cổ phiếu của Bà Phạm Thị Nguyệt số lượng 150.000 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 3,97%.
  - Cổ phiếu của Ông Phạm Minh Tiến số lượng 175.240 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 4,64%.

##### 4b. Phải thu về cho vay dài hạn

Cho Công ty TNHH Venus HCMC vay không có tài sản đảm bảo với lãi suất 12,5%/năm, thời hạn 24 tháng từ ngày 25 tháng 4 năm 2024 đến ngày 25 tháng 4 năm 2026.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần May da Sài Gòn (là bên liên quan) - lãi cho vay phải thu	2.526.630.137	-	2.949.041.097	-
Tạm ứng cho nhân viên	360.323.518	-	404.698.533	-
Lãi dự thu tiền cho vay	361.555.448	-	951.927.235	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	207.828.637	-	203.463.696	-
Các khoản tạm ứng, phải thu khác không rõ đối tượng <sup>(i)</sup>	-	-	2.200.718.672	(2.200.718.672)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác <sup>(ii)</sup>	416.060.499	-	758.513.283	(52.500.000)
<b>Cộng</b>	<b>3.872.398.239</b>	<b>-</b>	<b>7.468.362.516</b>	<b>(2.253.218.672)</b>

(i) Các khoản tạm ứng, phải thu khác không rõ đối tượng đã được Công ty xóa nợ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11/2024/NQ-HĐQT ngày 13 tháng 9 năm 2024 do đã trích dự phòng 100% nhưng sau hơn 03 năm từ thời điểm trích lập dự phòng không thu hồi được nợ (xem thuyết minh số V.6).

(ii) Trong đó, khoản trích thương vượt lợi nhuận năm 2016 với số tiền là 468.000.000 VND đã được Công ty xử lý kết chuyển chi phí khác trong năm (xem thuyết minh số VI.9) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2024/NQĐHĐCĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 và Tờ trình đi kèm số 05/2024/TTr-HĐQT ngày 25 tháng 4 năm 2024.

**5b. Phải thu dài hạn khác**

Khoản ký quỹ thuê kho dài hạn.

**6. Nợ xấu**

Công ty có các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán như sau:

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần May da Sài Gòn (là bên liên quan) - tiền gốc cho vay	Từ 06 tháng đến dưới 1 năm	74.000.000.000	74.000.000.000	-	-	-
Các khoản tạm ứng, phải thu khác không rõ đối tượng	-	-	-	Trên 3 năm	2.200.718.672	-
Phải thu khách hàng không rõ đối tượng	-	-	-	Trên 3 năm	1.134.256.732	-
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	-	2.594.633.681	1.160.189.559	-	395.862.998	197.931.499
	Trên 3 năm	658.526.955	-	-	-	-
	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	42.152.442	12.645.733	-	-	-
	1 năm đến dưới 2 năm	891.120.866	445.560.433	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	395.862.998	197.931.499
	06 tháng đến dưới 1 năm	1.002.833.418	701.983.393	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	-	-	-	Trên 3 năm	320.270.603	123.889.372
	-	-	-	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	189.874.563	32.612.344
	-	-	-	-	130.396.040	91.277.228
<b>Cộng</b>	-	<b>76.594.633.681</b>	<b>75.160.189.559</b>	-	<b>4.051.109.005</b>	<b>321.821.071</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.729.287.934	3.729.287.934
Trích lập dự phòng trong năm	1.202.727.577	-
Xóa nợ <sup>(1)</sup>	(3.497.571.388)	-
Số cuối năm	1.434.444.123	3.729.287.934

- <sup>(1)</sup> Xóa nợ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11/2024/NQ-HĐQT ngày 13 tháng 9 năm 2024 (xem thuyết minh số V.2 và V.5a).

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	34.292.204.541	(327.125.893)	23.233.286.362	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	815.975.287	-	577.625.936	-
Thành phẩm	9.026.941.416	(859.130.768)	13.271.237.616	(92.622.685)
Hàng hóa	205.995.883	-	479.172.624	-
Hàng gửi đi bán	3.235.666.495	-	4.508.216.814	-
Cộng	47.576.783.622	(1.186.256.661)	42.069.539.352	(92.622.685)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	92.622.685	92.622.685
Trích lập dự phòng bổ sung	1.093.633.976	-
Số cuối năm	1.186.256.661	92.622.685

**8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	285.869.327	320.690.226
Chi phí bảo hiểm	6.916.966	235.127.393
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	812.369.869	544.639.223
Cộng	1.105.156.162	1.100.456.842

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất <sup>(1)</sup>	3.455.513.131	3.591.482.127
Công cụ, dụng cụ	514.987.824	449.368.707
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	808.107.557	1.281.949.578
Cộng	4.778.608.512	5.322.800.412

- <sup>(1)</sup> Tiền thuê đất trả trước của các lô đất B52-53-54/I đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của Công ty đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty mẹ tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.19a).

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	45.686.762.232	77.479.990.456	6.984.936.737	1.149.239.103	402.797.701	131.703.726.229
Mua trong năm	-	5.563.458.500	465.615.593	104.479.000	-	6.133.553.093
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	11.583.662.358	-	-	-	13.583.662.358
Số cuối năm	45.686.762.232	94.627.111.314	7.450.552.330	1.253.718.103	402.797.701	151.420.941.680
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	5.083.685.821	19.986.251.886	1.635.467.617	1.037.477.191	402.797.701	28.145.680.216
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	18.959.413.994	36.165.474.406	3.531.041.541	1.010.258.851	384.405.163	60.050.593.895
Khấu hao trong năm	2.827.856.021	6.748.633.466	765.211.719	63.488.720	18.392.598	10.423.582.524
Số cuối năm	21.787.270.015	42.914.107.872	4.296.253.260	1.073.747.571	402.797.761	70.474.176.419
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	26.727.348.238	41.314.516.050	3.453.895.196	138.980.252	18.392.598	71.633.132.334
Số cuối năm	23.899.492.217	53.713.003.442	3.154.299.070	179.970.532	-	80.946.765.261
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số nhà xưởng, máy móc, thiết bị có giá trị còn lại theo sổ sách là 67.312.914.350 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty mẹ tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Trảng Bom Bắc Đồng Nai và Financing for Healthier Lives, DAC (xem các thuyết minh số V.19a và V.19b).

**10. Tài sản cố định vô hình**

	Chương trình phần mềm máy tính
Nguyên giá	2.489.556.000
Số đầu năm	2.489.556.000
Số cuối năm	2.489.556.000
Trong đó:	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	40.400.000
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	1.027.041.714
Khấu hao trong năm	489.831.196
Số cuối năm	1.516.872.910
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	1.462.514.286
Số cuối năm	972.683.090
Trong đó:	
Tạm thời không sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí mua sắm tài sản cố định. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.387.279.862	-
Chi phí phát sinh trong năm	21.637.528.106	6.806.092.681
Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	(13.583.662.358)	(3.382.008.819)
Kết chuyển vào công cụ dụng cụ	(75.391.560)	(36.804.000)
Số cuối năm	11.365.754.050	3.387.279.862

Máy móc thiết bị đang chờ nghiệm thu có giá trị theo sổ sách là 2.890.323.500 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Trảng Bom Bắc Đồng Nai (xem thuyết minh số V.19b).

**12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	276.610.677	17.178.643
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	83.238.450	276.610.677
Hoàn nhập	(276.610.677)	(17.178.643)
Số cuối năm	83.238.450	276.610.677

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Xuất nhập khẩu Như Tuệ	-	4.845.041.565
Công ty TNHH Turkish Asia Tex	-	4.064.942.700
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Xuất nhập khẩu Hỷ Lạc Textile	3.843.454.020	-
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Xuất nhập khẩu Như Mẫn	3.173.151.506	-
Các nhà cung cấp khác	7.269.402.956	4.602.485.714
Cộng	14.286.008.482	13.512.469.979

Trong đó, số dư khoản phải trả người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định là 2.245.943.336 VND (số đầu năm là 686.412.629 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Địa ốc Tân Phú	9.000.000.000	9.000.000.000
Các khách hàng khác	855.844.489	675.892.540
Cộng	9.855.844.489	9.675.892.540

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	456.616.460	-	3.087.192.874	(2.817.017.983)	726.791.346	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	980.740.337	(980.740.337)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.508.043.314	-	4.237.833.403	(3.008.043.314)	2.737.833.403	-
Thuế thu nhập cá nhân	4.685.041	89.730.643	697.038.428	(833.261.910)	2.850.000	224.119.084
Tiền thuế đất	-	-	3.555.175.181	(3.555.175.181)	-	-
Các loại thuế khác	41.950.037	1.903.053	1.691.099.253	(1.652.330.256)	78.615.979	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	58.880.681	-	4.774.798	(36.463.938)	27.191.541	-
<b>Cộng</b>	<b>2.070.175.533</b>	<b>91.633.698</b>	<b>14.253.854.274</b>	<b>(12.883.232.924)</b>	<b>3.573.282.269</b>	<b>224.119.084</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Bông, bông, gạc y tế và khẩu trang y tế	: 5%
- Bông tẩy trang, tấm bông, hàng hóa tiêu thụ trong nước khác	: 10%

Từ tháng ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với các hàng hóa, dịch vụ được quy định theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 và Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp phát sinh của từng công ty trong Tập đoàn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	2.553.286.181	1.072.607.645
Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton	1.684.547.222	553.097.361
<b>Cộng</b>	<b>4.237.833.403</b>	<b>1.625.705.006</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Tiền thuế đất**

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

**Các loại thuế khác**

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

**16. Phải trả người lao động**

Tiền lương, thưởng còn phải trả cho người lao động.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**17. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	1.401.424.754	3.092.406.510
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	6.312.271.574	4.059.275.194
<b>Cộng</b>	<b>7.713.696.328</b>	<b>7.151.681.704</b>

**18. Phải trả khác****18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>		13.500.000
Thù lao phải trả các thành viên quản lý chủ chốt	-	13.500.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.535.903.240	7.573.454.476
Kinh phí công đoàn	205.726.286	196.434.886
Công ty Cổ phần Đầu tư Mandara – nhận đặt cọc bảo đảm thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh	1.000.000.000	1.000.000.000
Các khoản phải trả không rõ đối tượng tồn đọng từ nhiều năm <sup>(1)</sup>	-	6.049.893.074
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	330.176.954	327.126.516
<b>Cộng</b>	<b>1.535.903.240</b>	<b>7.586.954.476</b>

- <sup>(1)</sup> Khoản phải trả khác không rõ đối tượng tồn đọng từ nhiều năm đã được xử lý kết chuyển thu nhập (xem thuyết minh số VI.8) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2024/NQĐHĐCĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 và Tờ trình đi kèm số 04/2024/TTr-HĐQT ngày 25 tháng 4 năm 2024.

**18b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Mandara – tiền đặt cọc bảo đảm thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh	1.000.000.000	1.000.000.000
Các khoản phải trả không rõ đối tượng tồn đọng từ nhiều năm	-	6.049.893.074
<b>Cộng</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>7.049.893.074</b>

**19. Vay****19a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(1)</sup>	39.738.760.152	18.460.180.765
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	4.000.000.000	23.448.000.000
<b>Cộng</b>	<b>43.738.760.152</b>	<b>41.908.180.765</b>

- <sup>(1)</sup> Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh với lãi suất quy định theo từng Giấy nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 06 tháng. Khoản vay này được bảo đảm bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất B52-53-54/1 đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.8b) và một số tài sản cố định hữu hình thuộc quyền sở hữu của Công ty (xem thuyết minh số V.9).

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh của khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
<b>Năm nay</b>					
Vay ngắn hạn ngân hàng	18.460.180.765	123.813.812.450	-	(102.535.233.063)	39.738.760.152
Vay dài hạn đến hạn trả	23.448.000.000	-	4.000.000.000	(23.448.000.000)	4.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>41.908.180.765</b>	<b>123.813.812.450</b>	<b>4.000.000.000</b>	<b>(125.983.233.063)</b>	<b>43.738.760.152</b>
<b>Năm trước</b>					
Vay ngắn hạn ngân hàng	29.247.894.316	63.362.393.252	-	(74.150.106.803)	18.460.180.765
Vay dài hạn đến hạn trả	11.880.000.000	-	23.448.000.000	(11.880.000.000)	23.448.000.000
<b>Cộng</b>	<b>41.127.894.316</b>	<b>63.362.393.252</b>	<b>23.448.000.000</b>	<b>(86.030.106.803)</b>	<b>41.908.180.765</b>

**19b. Vay dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Trảng Bom Bắc Đồng Nai <sup>(i)</sup>	16.000.000.000	-
Vay Financing for Healthier Lives, DAC <sup>(ii)</sup>	62.855.460.000	73.275.000.000
<b>Cộng</b>	<b>78.855.460.000</b>	<b>73.275.000.000</b>

(i) Vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Trảng Bom Bắc Đồng Nai để bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh với lãi suất 6%/năm (lãi suất áp dụng 12 tháng kể từ ngày giải ngân, sau thời gian này sẽ áp dụng lãi suất cho vay thông thường theo quy định của Ngân hàng), thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định hữu hình, chi phí xây dựng cơ bản dở dang (là máy móc thiết bị) thuộc quyền sở hữu của Công ty (xem thuyết minh số V.9 và V.11).

(ii) Khoản vay Financing for Healthier Lives, DAC để đáp ứng nhu cầu của đơn vị liên quan đến các sản phẩm và dịch vụ y tế theo phương án kinh doanh đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, với lãi suất hàng năm là LIBOR 6 tháng tính theo Đô la Mỹ cộng với 5,8%/năm, thời hạn vay 05 năm. Số tiền vay được hoàn trả theo lịch thanh toán cụ thể, thanh toán lần đầu vào ngày 15 tháng 9 năm 2023. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ quyền, quyền sở hữu và lợi ích của Công ty với các tài sản được đây cho dù đang hoặc sẽ thuộc quyền sở hữu và tồn tại của Công ty với giá trị mua trước thuế được ghi nhận tại Hợp đồng và thực tế thanh toán có giá trị tính bằng tiền VND tương đương 2,500,000.00 USD theo tỷ giá ngày tại giải ngân:

- Toàn bộ tài sản mua mới và các quyền, sở hữu, lợi ích với tài sản mua mới;
- Tất cả quyền, quyền sở hữu và lợi ích liên quan Hợp đồng mua tài sản;
- Khoản trả trước;
- Tất cả tài sản bổ sung hàng năm và tất cả các quyền, sở hữu, lợi ích với các tài sản bổ sung hàng năm;
- Tất cả quyền, lợi ích, khoản bồi thường và thanh toán khác nhận được hoặc phải trả thay cho, hoặc gắn liền với, hoặc liên quan đến, và tất cả tài sản thuộc mọi bản chất và mô tả được đưa ra trao đổi, thay thế hoặc thay cho bất kỳ, các quyền và tài sản trên.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, khoản vay này được đảm bảo bởi:

- Một số máy móc, thiết bị tại Nhà máy sản xuất B52-B54/I đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.9).
- Bảo lãnh thanh toán từ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group và Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital (xem thuyết minh số VII.1b).

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	4.000.000.000	23.448.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	78.855.460.000	73.275.000.000
<b>Cộng</b>	<b>82.855.460.000</b>	<b>96.723.000.000</b>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng do đánh giá CLTG	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay ngắn hạn	Số cuối năm
<b>Năm nay</b>						
Vay dài hạn ngắn hạn	-	20.000.000.000	-	-	(4.000.000.000)	16.000.000.000
Vay dài hạn tổ chức khác	73.275.000.000	-	2.769.960.000	(13.189.500.000)	-	62.855.460.000
<b>Cộng</b>	<b>73.275.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>2.769.960.000</b>	<b>(13.189.500.000)</b>	<b>(4.000.000.000)</b>	<b>78.855.460.000</b>
<b>Năm trước</b>						
Vay dài hạn tổ chức khác	106.920.000.000	-	2.633.400.000	(12.830.400.000)	(23.448.000.000)	73.275.000.000
<b>Cộng</b>	<b>106.920.000.000</b>	<b>-</b>	<b>2.633.400.000</b>	<b>(12.830.400.000)</b>	<b>(23.448.000.000)</b>	<b>73.275.000.000</b>

**19c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

**20. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Dự phòng trợ cấp thôi việc phải trả cho người lao động.

**21. Vốn chủ sở hữu****21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	98.000.000.000	25.160.000.000	9.474.344.616	(6.583.816.563)	126.050.528.053
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	6.962.788.281	6.962.788.281
Số dư cuối năm trước	<b>98.000.000.000</b>	<b>25.160.000.000</b>	<b>9.474.344.616</b>	<b>378.971.718</b>	<b>133.013.316.334</b>
Số dư đầu năm nay	98.000.000.000	25.160.000.000	9.474.344.616	378.971.718	133.013.316.334
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	20.841.726.465	20.841.726.465
Số dư cuối năm nay	<b>98.000.000.000</b>	<b>25.160.000.000</b>	<b>9.474.344.616</b>	<b>21.220.698.183</b>	<b>153.855.042.799</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	39.892.790.000	39.892.790.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	9.338.000.000	9.338.000.000
Các cổ đông khác	48.769.210.000	48.769.210.000
<b>Cộng</b>	<b>98.000.000.000</b>	<b>98.000.000.000</b>

**21c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	9.800.000	9.800.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**  
**Nợ khó đòi đã xử lý**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản tạm ứng, phải thu khác không rõ đối tượng	2.200.718.672	-
Phải thu khách hàng không rõ đối tượng	1.134.256.732	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	162.595.984	-
<b>Cộng</b>	<b>3.497.571.388</b>	<b>-</b>

Các khoản công nợ trên được xử lý xóa sổ do không có khả năng thu hồi.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	248.291.970.121	171.921.262.735
Doanh thu cung cấp dịch vụ	235.281.531	26.153.500
<b>Cộng</b>	<b>248.527.251.652</b>	<b>171.947.416.235</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Tập đoàn phát sinh giao dịch bán hàng cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3	200.674.353	164.927.144
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh	163.760.794	-
Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công	62.580.403	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	17.075.078.714	14.520.983.594
Hàng bán bị trả lại	1.960.877.059	4.915.701.093
Cộng	19.035.955.773	19.436.684.687

**3. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	129.873.439.567	102.013.698.425
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.093.633.976	-
Cộng	130.967.073.543	102.013.698.425

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	24.184.423	356.236.856
Lãi cho vay	13.800.550.300	15.735.965.601
Lãi tiền bán chứng khoán	-	322.288.420
Cổ tức được chia	-	540.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	5.040.000	905.851
Doanh thu tài chính khác	-	9.090.000
Cộng	13.829.774.723	16.964.486.728

**5. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	11.354.886.887	10.748.064.145
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	-	(2.315.032.153)
Lỗ bán chứng khoán	-	92.018.123
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	669.926.469	562.946.244
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.769.960.000	2.633.400.000
Cộng	14.794.773.356	11.721.396.359

**6. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.985.481.758	7.748.111.921
Chi phí vật liệu, bao bì	-	12.776.945
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	50.158.028	251.125.728
Chi phí khấu hao tài sản cố định	892.323.908	885.377.915
Chi phí dịch vụ thương mại điện tử	21.270.406.852	5.499.426.208
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.386.258.224	4.753.720.396
Các chi phí khác	3.690.432.740	7.743.954.835
Cộng	49.275.061.510	26.894.493.948

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	18.743.173.834	14.050.231.815
Chi phí đồ dùng văn phòng	191.666.549	483.719.585
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.406.706.019	1.713.286.539
Thuế, phí và lệ phí	782.526.381	824.911.070
Dự phòng phải thu khó đòi	1.202.727.577	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.573.987.277	391.027.896
Các chi phí khác	3.794.110.322	3.134.856.801
<b>Cộng</b>	<b>28.694.897.959</b>	<b>20.598.033.706</b>

**8. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Lãi nhượng bán công cụ dụng cụ, chi phí trả trước	-	72.000.000
Thu nhập từ việc xử lý các khoản nợ phải trả không rõ đối tượng đã tồn lâu <sup>(i)</sup>	6.049.893.074	-
Thu nhập khác	151.439.015	79.734.973
<b>Cộng</b>	<b>6.201.332.089</b>	<b>151.734.973</b>

<sup>(i)</sup> Thu nhập từ xử lý khoản phải trả khác không rõ đối tượng tồn đọng từ nhiều năm (xem thuyết minh số V.18a).

**9. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Xử lý các khoản trích thưởng vượt lợi nhuận không thu hồi được <sup>(i)</sup>	468.000.000	-
Phạt chậm nộp và phạt vi phạm hành chính	4.774.798	54.627.688
Chi phí khác	44.889.430	15.641.870
<b>Cộng</b>	<b>517.664.228</b>	<b>70.269.558</b>

<sup>(i)</sup> Xử lý các khoản trích thưởng vượt lợi nhuận từ năm 2016 không thu hồi được (xem thuyết minh số V.5a).

**10. Lãi trên cổ phiếu****10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	20.841.726.465	6.962.788.281
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	20.841.726.465	6.962.788.281
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	9.800.000	9.800.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>2.127</b>	<b>710</b>

**10b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	182.244.687.638	150.871.305.829
Chi phí nhân công	54.623.298.794	44.596.011.600
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.913.413.720	9.613.299.118
Chi phí dịch vụ mua ngoài	37.637.405.972	8.197.771.764
Chi phí khác	21.360.534.420	22.609.458.696
<b>Cộng</b>	<b>306.779.340.544</b>	<b>235.887.847.007</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty mẹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.18a.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát*

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
<b>Năm nay</b>			
Ban điều hành	2.475.000.000	-	2.475.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.475.000.000</b>	<b>-</b>	<b>2.475.000.000</b>
<b>Năm trước</b>			
Hội đồng quản trị	-	32.000.000	32.000.000
Ban điều hành	2.632.160.000	-	2.632.160.000
Ban kiểm soát	-	8.000.000	8.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.632.160.000</b>	<b>40.000.000</b>	<b>2.672.160.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Sài Gòn 3 Group	Công ty mẹ tối cao
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3	Công ty con của Công ty mẹ cao nhất
Công ty Cổ phần May da Sài Gòn	Công ty con của Công ty mẹ cao nhất
Công ty Cổ phần Sài Gòn 3 Jean	Công ty con của Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh	Công ty liên kết của Công ty mẹ cao nhất
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	Công ty con của Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital
Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công	Công ty con của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công
Quỹ Đầu tư Thành Công	Công ty con của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác trình bày ở thuyết minh số VL.1b, Tập đoàn phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần May da Sài Gòn</b>		
Cho vay	-	90.000.000.000
Lãi cho vay	10.777.890.411	8.057.150.687
<b>Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh</b>		
Chiết khấu thương mại	2.103.105	
<b>Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công</b>		
Chiết khấu thương mại	2.827.587	

#### Cam kết bảo lãnh

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group và Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital cam kết đảm bảo nghĩa vụ thanh toán tuyệt đối, vô điều kiện và không hủy ngang cho khoản vay dài hạn của Tập đoàn với Financing for Healthier Lives, DAC (xem thuyết minh số V.19b).

#### Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.2, V.4a và V.5a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

#### 2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh các loại băng, gạc y tế, bông y tế, khẩu trang y tế, tăm bông và các sản phẩm khác từ bông băng. Các sản phẩm của Tập đoàn không có sự khác biệt về rủi ro và chủ yếu được tiêu thụ tại Việt Nam. Doanh thu từ việc kinh doanh các sản phẩm này chiếm trên 99% tổng doanh thu bán hàng.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo bộ phận trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 là phù hợp với quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 "Báo cáo bộ phận" và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện tại của Tập đoàn.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2025

Thiều Thị Cẩm Tú  
Kế toán trưởng/Người lập



Nguyễn Khánh Linh  
Tổng Giám đốc

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Số chứng thực: 040165 Quyển số: 07 - SCT/BS

Ngày 28-07-2025



Trần Văn Hiến



11/02/2011





**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>151,906,846,251</b>	<b>211,962,147,853</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>35,682,984,055</b>	<b>35,014,114,420</b>
1. Tiền	111		35,682,984,055	31,014,114,420
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	4,000,000,000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>56,812,512,533</b>	<b>129,128,290,686</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	39,085,500,271	37,611,340,626
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	6,611,924,920	3,644,110,472
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4a	10,154,331,866	85,434,885,472
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	1,993,118,089	3,872,398,239
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1,032,362,613)	(1,434,444,123)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>56,455,497,852</b>	<b>46,390,526,961</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	57,587,487,763	47,576,783,622
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(1,131,989,911)	(1,186,256,661)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2,955,851,811</b>	<b>1,429,215,786</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1,964,643,774	1,105,156,162
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		584,128,584	90,940,540
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	407,079,453	224,119,084
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>199,959,074,070</b>	<b>112,357,049,363</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>97,210,000,000</b>	<b>14,210,000,000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.4b	97,000,000,000	14,000,000,000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	210,000,000	210,000,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>84,241,427,448</b>	<b>81,919,448,351</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	83,513,659,954	80,946,765,261
- Nguyên giá	222		159,392,385,353	151,420,941,680
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(75,878,725,401)	(70,474,176,419)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	727,767,494	972,683,090
- Nguyên giá	228		2,489,556,000	2,489,556,000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1,761,788,506)	(1,516,872,910)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>13,700,935,337</b>	<b>11,365,754,050</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	13,700,935,337	11,365,754,050
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4,806,711,285</b>	<b>4,861,846,962</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	4,642,142,110	4,778,608,512
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.12	164,569,175	83,238,450
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>351,865,920,321</b>	<b>324,319,197,216</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>189,152,661,909</b>	<b>170,464,154,417</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>110,454,661,909</b>	<b>91,608,694,417</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	22,779,959,287	14,286,008,482
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	12,894,460,686	9,855,844,489
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	2,862,124,586	3,573,282,269
4. Phải trả người lao động	314	V.16	6,996,225,851	10,780,834,007
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	6,598,451,946	7,713,696,328
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	1,987,965,573	1,535,903,240
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a, c	56,211,108,530	43,738,760,152
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.20	124,365,450	124,365,450
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>78,698,000,000</b>	<b>78,855,460,000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b, c	78,698,000,000	78,855,460,000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>162,713,258,412</b>	<b>153,855,042,799</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>162,713,258,412</b>	<b>153,855,042,799</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	98,000,000,000	98,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		98,000,000,000	98,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	25,160,000,000	25,160,000,000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	9,474,344,616	9,474,344,616
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	30,078,913,796	21,220,698,183
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lấy kể đến cuối kỳ trước	421a		21,220,698,183	21,220,698,183
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		8,858,215,613	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>351,865,920,321</b>	<b>324,319,197,216</b>



Thiều Thị Cẩm Tú  
Kế toán trưởng/Người lập



TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2025

Nguyễn Khánh Linh  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bấy Hiên, TP. Bắc Ninh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Đơn vị: VND)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHI TIẾT	Mã số	Thuyết minh	Quý II		Lấy từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	74,216,082,198	54,692,280,771	138,634,525,309	103,411,683,237
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	5,861,099,583	4,666,291,827	11,043,069,756	9,538,785,026
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		68,354,982,615	50,025,988,944	127,591,455,553	93,872,898,211
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	38,131,427,443	30,181,886,670	70,835,542,482	54,499,597,676
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30,223,555,172	19,844,102,274	56,755,913,071	39,373,290,535
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	3,911,548,072	3,333,835,842	7,702,254,001	7,283,890,926
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	4,018,933,055	3,397,424,970	7,498,103,000	9,889,771,532
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2,867,348,305	2,557,201,134	5,642,613,340	6,286,571,522
8. Phế thải hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-	-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	16,540,206,838	9,221,613,193	31,283,537,476	18,404,350,086
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	6,509,778,203	6,133,776,304	13,991,463,143	12,107,124,680
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7,966,185,151	4,425,133,644	11,685,093,363	6,279,845,173
12. Thu nhập khác	31	VI.8	68,192,442	6,126,882,163	102,111,202	6,132,116,858
13. Chi phí khác	32	VI.9	6,051,914	474,256,032	801,750,121	474,411,021
14. Lợi nhuận khác	40		62,140,528	5,652,626,131	(699,638,929)	5,657,705,834
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7,128,325,679	10,077,759,775	10,985,454,434	11,937,550,707
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	2,208,569,546	1,868,694,399	2,208,569,546	1,868,694,399
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.12	(81,330,725)	162,456,981	(81,330,725)	162,456,981
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5,801,086,858	8,046,608,195	8,558,215,613	9,996,399,127
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		5,801,086,858	8,046,608,195	8,558,215,613	8,678,635,273
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-	-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a, b	510	821	904	886
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a, b	510	-	904	886


Thiệu Thị Cẩm Tú  
Kế toán trưởng/Người lập

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2025

Nguyễn Khánh Linh  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10,985,454,434	11,937,550,707
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10	6,091,209,327	5,207,615,998
- Các khoản dự phòng	03	V.6, 7	(456,348,260)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	V1.5	1,842,540,000	3,093,200,000
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V1.4	(6,911,656,930)	(7,288,800,926)
- Chi phí lãi vay	06	V1.5	5,642,613,340	6,286,571,522
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		17,193,811,911	19,236,137,301
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3,663,044,514)	1,821,830,869
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(10,010,704,141)	(859,100,296)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2,109,028,589	(12,388,843,820)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(723,021,210)	125,820,725
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.17, V1.5	(5,598,298,573)	(6,424,874,321)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(2,737,833,415)	(1,508,043,314)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(3,430,061,353)</b>	<b>2,927,144</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.3, 9, 11, 13	(9,128,872,590)	(10,432,660,897)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		136,363,635	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(131,219,446,394)	(6,263,921,610)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		123,500,000,000	28,311,040,634
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a, V1.4	10,338,537,959	8,182,362,541
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(6,373,417,390)</b>	<b>19,796,820,668</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19a, b	75,750,529,558	61,842,780,368
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19a, b	(65,278,181,180)	(78,821,556,130)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		10,472,348,378	(16,978,775,762)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		668,869,635	2,820,972,050
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	35,014,114,420	8,501,371,304
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	35,682,984,055	11,322,343,354

Thiều Thị Cẩm Tú  
Kế toán trưởng/Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2025

Nguyễn Khánh Linh  
Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

# BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại.

### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất và kinh doanh các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông băng; sản xuất khẩu trang, khẩu trang sử dụng một lần và khẩu trang y tế.

### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

### 5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính giữa niên độ

Tập đoàn chuyển hình thức kinh doanh từ hợp tác bán hàng qua các kênh phân phối là chủ yếu thành bán hàng trực tuyến thông qua các sàn thương mại điện tử. Do đó doanh thu trong kỳ tăng mạnh.

### 6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

#### 6a. Công ty con được hợp nhất

Công ty chi đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton có trụ sở chính tại số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là buôn bán các loại băng, gạc y tế, trang thiết bị y tế, các loại bông y tế, dược phẩm, dụng cụ y tế, khẩu trang y tế, xà phòng, chất tẩy rửa, chất làm bông và các chế phẩm vệ sinh. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

#### 6b. Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy sản xuất – Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	B52-B54/1 đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện – Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	Số 110, Đường Hai Bà Trưng, Khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 297 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 280 nhân viên).



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

### **3. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

### **4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### **5. Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là tiền thuê đất, chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### **Tiền thuê đất**

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (50 năm).

### **Chi phí công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 92 tháng.

### **Chi phí sửa chữa tài sản cố định**

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

## **9. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 50
Máy móc và thiết bị	02 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	01 - 08
Tài sản cố định hữu hình khác	01 - 05

## **10. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

## **11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bàu Hiện, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 12. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

### 13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### 14. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Tập đoàn từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho 01 năm làm việc.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### **15. Vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông Công ty mẹ.

##### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cầu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### **16. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả có tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## **18. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của năm sau.

## **19. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm/kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## **20. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BACH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bàu Hiện, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

## **21. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## **22. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	117.680.129	496.647.622
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	35.565.303.926	30.517.466.798
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	-	4.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>35.682.984.055</u></b>	<b><u>35.014.114.420</u></b>

#### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh (là bên liên quan)	10.919.015	11.396.945
Công ty TNHH Thiết bị Y tế EMC	1.783.166.012	1.616.435.628
Cửa hàng Trang thiết bị Y tế Tuyết Trang	2.774.363.949	3.294.186.376
Công ty Cổ phần Brian Việt Nam	5.667.645.906	4.917.350.156
Công ty Cổ phần Hasaki Beauty Clinic	3.192.040.037	3.853.891.377
Khách hàng Shopee	2.262.978.014	3.035.842.994
Các khách hàng khác	23.394.387.338	20.882.237.150
<b>Cộng</b>	<b><u>39.085.500.271</u></b>	<b><u>37.611.340.626</u></b>

#### 3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Vật tư và Trang thiết bị Y tế Hạnh Phú	-	323.091.000
Fine Exports	42.900.513	2.104.956.000
Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Thái An Phát	775.192.950	25.000.000
Tsan Jun Machinery Co., Ltd.	4.631.098.800	-
Công ty TNHH Shopee	399.902.400	698.451.200
Các nhà cung cấp khác	762.830.257	492.612.272
<b>Cộng</b>	<b><u>6.611.924.920</u></b>	<b><u>3.644.110.472</u></b>

Trong đó, khoản trả trước cho người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định là 4.631.098.800 VND (số đầu năm là 2.428.047.000 VND).

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 4. Phải thu về cho vay

#### 4a. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cho Công ty Cổ phần May da Sài Gòn (là bên liên quan) vay <sup>(i)</sup>	-	74.000.000.000
Cho Ông Phạm Hoàng Minh Vương vay <sup>(ii)</sup>	7.984.156.730	7.569.419.293
Cho Bà Phạm Ly Ly vay <sup>(iii)</sup>	2.170.175.136	3.865.466.179
<b>Cộng</b>	<b>10.154.331.866</b>	<b>85.434.885.472</b>

<sup>(i)</sup> Khoản cho vay với lãi suất 13%/năm, thời hạn cho vay 12 tháng, cho vay không có tài sản đảm bảo để bổ sung vốn kinh doanh đã được tất toán trong kỳ.

<sup>(ii)</sup> Khoản cho vay với lãi suất 13,5%/năm, thời hạn cho vay 9 tháng và được gia hạn theo Phụ lục số 002-2/2024/PLHĐVBL tới ngày 30 tháng 9 năm 2025. Khoản vay được dùng để bổ sung vốn kinh doanh hay đầu tư chứng khoán và được đảm bảo bằng việc cầm cố cổ phiếu của Công ty Cổ phần Điện Cơ (mã chứng khoán “EME” đang niêm yết tại sàn UPCoM), chi tiết như sau:

- Cổ phiếu của Ông Phạm Hoàng Minh Vương số lượng 165.673 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 4,38%.
- Cổ phiếu của Bà Phạm Thị Ngọc Anh số lượng 150.298 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 3,98%.
- Cổ phiếu của Ông Nguyễn Duy Hải số lượng 266.850 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 7,06%.
- Cổ phiếu của Bà Phạm Minh Huyền số lượng 126.400 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 3,34%.

<sup>(iii)</sup> Khoản cho vay với lãi suất 13,5%/năm, thời hạn cho vay 9 tháng và được gia hạn theo Phụ lục số 001-2/2024/PLHĐVBL tới ngày 30 tháng 9 năm 2025. Khoản vay được dùng để bổ sung vốn kinh doanh hay đầu tư chứng khoán và được đảm bảo bằng việc cầm cố cổ phiếu của Công ty Cổ phần Điện Cơ (mã chứng khoán “EME” đang niêm yết tại sàn UPCoM), chi tiết như sau:

- Cổ phiếu của Bà Phạm Ly Ly số lượng 110.000 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 2,91%.
- Cổ phiếu của Bà Nguyễn Thị Tuyết số lượng 177.000 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 4,68%.
- Cổ phiếu của Bà Phạm Thị Ngọc Anh số lượng 19.702 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 0,52%.
- Cổ phiếu của Bà Phạm Thị Nguyệt số lượng 150.000 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 3,97%.
- Cổ phiếu của Ông Phạm Minh Tiến số lượng 175.240 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 4,64%.

#### 4b. Phải thu về cho vay dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cho Công ty Cổ phần May da Sài Gòn (là bên liên quan) vay với lãi suất 13%/năm thời hạn 24 tháng <sup>(i)</sup>	97.000.000.000	-
Cho Công ty TNHH Venus HCMC với lãi suất 12,5%/năm, thời hạn 24 tháng <sup>(ii)</sup>	-	14.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>97.000.000.000</b>	<b>14.000.000.000</b>

<sup>(i)</sup> Cho Công ty Cổ phần May da Sài Gòn vay không tài sản đảm bảo với lãi suất 13%/năm, thời hạn 24 tháng từ ngày 25 tháng 6 năm 2025 đến ngày 25 tháng 6 năm 2027.

<sup>(ii)</sup> Cho Công ty TNHH Venus HCMC vay không tài sản đảm bảo với lãi suất 12,5%/năm, thời hạn 24 tháng từ ngày 25 tháng 4 năm 2024 đến ngày 25 tháng 4 năm 2026 đã được tất toán trong kỳ.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>153.585.274</b>		<b>2.526.630.137</b>	-
Công ty Cổ phần May da Sài Gòn				
- lãi cho vay phải thu	139.260.274	-	2.526.630.137	-
Bà Ngô Thị Thu Trang - Thu hộ	14.325.000	-	-	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>1.839.532.815</b>	-	<b>1.345.768.102</b>	-
Tạm ứng cho nhân viên	755.273.570	-	360.323.518	-
Lãi dự thu tiền cho vay	112.671.353	-	361.555.448	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	87.258.678	-	207.828.637	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	884.329.214	-	416.060.499	-
<b>Cộng</b>	<b>1.993.118.089</b>	-	<b>3.872.398.239</b>	-

**5b. Phải thu dài hạn khác**

Khoản ký quỹ thuê kho dài hạn.

**6. Nợ xấu**

Công ty có các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Công ty Cổ phần May da Sài Gòn (là bên liên quan) – tiền gốc cho vay		-	Từ 06 tháng đến dưới 1 năm	74.000.000.000
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác				
		1.619.017.069		2.594.633.681
	Trên 3 năm	477.287.875	Trên 3 năm	658.526.955
	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	131.843.109	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	42.152.442
	1 năm đến dưới 2 năm	799.093.682	1 năm đến dưới 2 năm	891.120.866
	06 tháng đến dưới 1 năm	210.792.403	06 tháng đến dưới 1 năm	1.002.833.418
<b>Cộng</b>		<b>1.619.017.069</b>		<b>76.594.633.681</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.434.444.123	3.729.287.934
Hoàn nhập dự phòng	(402.081.510)	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.032.362.613</b>	<b>3.729.287.934</b>

03007  
CÔNG  
CỔ P  
NG BẠC  
VH - T.P

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****7. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	40.165.370.693	(284.141.245)	34.292.204.541	(327.125.893)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	772.361.665	-	815.975.287	-
Thành phẩm	11.280.927.735	(847.848.666)	9.026.941.416	(859.130.768)
Hàng hóa	947.812.843	-	203.995.883	-
Hàng gửi đi bán	4.421.014.827	-	3.235.666.495	-
<b>Cộng</b>	<b>57.587.487.763</b>	<b>(1.131.989.911)</b>	<b>47.576.783.622</b>	<b>(1.186.256.661)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.186.256.661	92.622.685
Hoàn nhập dự phòng	(54.266.750)	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.131.989.911</b>	<b>92.622.685</b>

**8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	1.005.695.266	285.869.327
Chi phí bảo hiểm	123.412.844	6.916.966
Chi phí thuê đất	437.356.440	-
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	398.179.224	812.369.869
<b>Cộng</b>	<b>1.964.643.774</b>	<b>1.105.156.162</b>

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền thuê đất <sup>(a)</sup>	3.387.528.631	3.455.513.131
Công cụ, dụng cụ	431.218.603	514.987.824
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	823.394.876	808.107.557
<b>Cộng</b>	<b>4.642.142.110</b>	<b>4.778.608.512</b>

<sup>(a)</sup> Tiền thuê đất trả trước của các lô đất B52-53-54/I đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của Công ty đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty mẹ tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.19a).

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	45.686.762.232	96.627.111.314	7.450.552.330	1.253.718.103	402.797.701	151.420.941.680
Mua trong kỳ	518.525.000	326.222.455	-	-	-	844.747.455
Dầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	8.495.431.675	-	-	-	8.495.431.675
Thanh lý trong kỳ	-	(1.368.735.455)	-	-	-	(1.368.735.455)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>46.205.287.232</b>	<b>104.080.029.989</b>	<b>7.450.552.330</b>	<b>1.253.718.103</b>	<b>402.797.701</b>	<b>159.392.385.355</b>
Trung giá:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	5.156.413.094	20.192.957.669	2.008.857.617	1.071.221.191	402.797.701	28.832.247.272
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	21.787.270.015	42.914.107.872	4.296.253.260	1.073.747.571	402.797.761	70.474.176.419
Khấu hao trong kỳ	1.374.861.976	4.081.820.894	371.081.157	18.529.704	-	5.846.293.731
Thanh lý trong kỳ	-	(441.744.749)	-	-	-	(441.744.749)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>23.162.131.991</b>	<b>46.554.184.017</b>	<b>4.667.334.417</b>	<b>1.092.277.275</b>	<b>402.797.761</b>	<b>75.878.725.401</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	23.899.492.217	53.713.003.442	3.154.299.070	179.970.532	-	80.946.765.261
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>23.043.155.241</b>	<b>57.525.845.972</b>	<b>2.783.217.913</b>	<b>161.440.828</b>	<b>-</b>	<b>83.513.659.954</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số nhà xưởng, máy móc, thiết bị có giá trị còn lại theo sổ sách là 63.408.881.582 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Trảng Bom Bắc Đồng Nai và Financing for Healthier Lives, DAC (xem các thuyết minh số V.19a và V.19b).

**10. Tài sản cố định vô hình**

	Chương trình phần mềm máy tính
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	2.489.556.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.489.556.000</b>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	40.400.000
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	1.516.872.910
Khấu hao trong kỳ	244.915.596
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.761.788.506</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	972.683.090
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>727.767.494</b>
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời không sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí mua sắm tài sản cố định. Chi tiết phát sinh như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	11.365.754.050	3.387.279.862
Chi phí phát sinh trong kỳ	10.868.131.112	4.503.513.597
Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	(8.495.431.675)	(5.153.118.742)
Kết chuyển vào công cụ dụng cụ trong kỳ	(37.518.150)	(71.266.860)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>13.700.935.337</b>	<b>2.666.407.857</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Máy móc thiết bị đang chờ nghiệm thu có giá trị theo sổ sách là 2.890.323.500 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Trảng Bom Bắc Đồng Nai (xem thuyết minh số V.19b).

**12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Số đầu năm	83.238.450	276.610.677
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ	164.569.175	114.153.696
Hoàn nhập trong kỳ	(83.238.450)	(276.610.677)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>164.569.175</b>	<b>114.153.696</b>

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Xuất nhập khẩu Hỷ Lạc Textile	5.951.706.810	3.843.454.020
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Xuất nhập khẩu Như Mẫn	8.008.922.142	3.173.151.506
Các nhà cung cấp khác	8.819.330.335	7.269.402.956
<b>Cộng</b>	<b>22.779.959.287</b>	<b>14.286.008.482</b>

Trong đó, số dư khoản phải trả người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định là 6.995.482.963 VND (số đầu năm là 2.245.943.336 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty TNHH Địa ốc Tân Phú	9.000.000.000	9.000.000.000
Công ty TNHH Kimberly - Clark Việt Nam	3.240.000.000	-
Các khách hàng khác	654.460.686	855.844.489
<b>Cộng</b>	<b>12.894.460.686</b>	<b>9.855.844.489</b>

**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<b>Số đầu năm</b>		<b>Số phát sinh trong kỳ</b>		<b>Số cuối kỳ</b>	
	<b>Phải nộp</b>	<b>Phải thu</b>	<b>Số phải nộp</b>	<b>Số đã thực nộp</b>	<b>Phải nộp</b>	<b>Phải thu</b>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	726.791.346	-	1.647.503.618	(2.300.641.902)	73.655.062	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	316.995.639	(316.995.639)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.737.833.403	-	2.208.569.546	(2.737.833.415)	2.208.569.534	-
Thuế thu nhập cá nhân	2.850.000	224.119.084	896.090.824	(1.081.901.193)	-	407.079.453
Tiền thuế đất	-	-	2.098.720.028	(1.661.363.588)	437.356.440	-
Các loại thuế khác	78.615.979	-	839.243.564	(802.507.534)	115.352.009	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	27.191.541	-	-	-	27.191.541	-
<b>Cộng</b>	<b>3.573.282.269</b>	<b>224.119.084</b>	<b>8.007.125.219</b>	<b>(8.901.243.271)</b>	<b>2.862.124.586</b>	<b>407.079.453</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### **Thuế giá trị gia tăng**

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Bông, bông, gạc y tế và khẩu trang y tế	:	5%
- Bông tẩy trang, tấm bông, hàng hóa tiêu thụ trong nước khác	:	10%

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, Công ty áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với các hàng hóa, dịch vụ được quy định tại Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội.

### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp phát sinh của từng công ty trong Tập đoàn trong kỳ như sau:

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	1.623.461.447	1.868.694.599
Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton	585.108.099	-
<b>Cộng</b>	<b>2.208.569.546</b>	<b>1.868.694.599</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### **Tiền thuê đất**

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### **Các loại thuế khác**

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

## **16. Phải trả người lao động**

Tiền lương, thưởng còn phải trả cho người lao động.

## **17. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Chi phí lãi vay phải trả	1.445.739.521	1.401.424.754
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	5.152.712.425	6.312.271.574
<b>Cộng</b>	<b>6.598.451.946</b>	<b>7.713.696.328</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bàu Hiến, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****18. Phải trả khác****18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Kinh phí công đoàn	322.453.086	205.726.286
Các khoản bảo hiểm	314.256.969	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Mandara – nhận đặt cọc bảo đảm thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh	1.000.000.000	1.000.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	351.255.518	330.176.954
<b>Cộng</b>	<b>1.987.965.573</b>	<b>1.535.903.240</b>

**18b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty Cổ phần Đầu tư Mandara – tiền đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh với số tiền 1.000.000.000 VND.

**19. Vay****19a. Vay ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(1)</sup>	52.211.108.530	39.738.760.152
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	4.000.000.000	4.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>56.211.108.530</b>	<b>43.738.760.152</b>

- <sup>(1)</sup> Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh với lãi suất quy định theo từng Giấy nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất B52-53-54/I đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.8b) và một số tài sản cố định hữu hình thuộc quyền sở hữu của Công ty (xem thuyết minh số V.9).

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết phát sinh của khoản vay ngắn hạn như sau:

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</b>	<b>Kết chuyển từ vay dài hạn</b>	<b>Số tiền vay đã trả trong kỳ</b>	<b>Số cuối kỳ</b>
<b>Kỳ này</b>					
Vay ngắn hạn ngân hàng	39.738.760.152	75.750.529.558	-	(63.278.181.180)	52.211.108.530
Vay dài hạn đến hạn trả	4.000.000.000	-	2.000.000.000	(2.000.000.000)	4.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>43.738.760.152</b>	<b>75.750.529.558</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>(65.278.181.180)</b>	<b>56.211.108.530</b>
<b>Kỳ trước</b>					
Vay ngắn hạn ngân hàng	18.460.180.765	61.842.780.368	-	(54.396.556.130)	25.906.405.003
Vay dài hạn đến hạn trả	23.448.000.000	-	12.735.000.000	(23.448.000.000)	12.735.000.000
<b>Cộng</b>	<b>41.908.180.765</b>	<b>61.842.780.368</b>	<b>12.735.000.000</b>	<b>(77.844.556.130)</b>	<b>38.641.405.003</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bàu Hiện, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 19b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Trảng Bom Bắc Đồng Nai <sup>(i)</sup>	14.000.000.000	16.000.000.000
Vay Financing for Healthier Lives, DAC <sup>(ii)</sup>	64.698.000.000	62.855.460.000
<b>Cộng</b>	<b>78.698.000.000</b>	<b>78.855.460.000</b>

(i) Vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Trảng Bom Bắc Đồng Nai để bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh với lãi suất 6%/năm (lãi suất áp dụng 12 tháng kể từ ngày giải ngân, sau thời gian này sẽ áp dụng lãi suất cho vay thông thường theo quy định của Ngân hàng), thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định hữu hình, chi phí xây dựng cơ bản dở dang (là máy móc thiết bị) thuộc quyền sở hữu của Công ty (xem thuyết minh số V.9 và V.11).

(ii) Khoản vay Financing for Healthier Lives, DAC để đáp ứng nhu cầu của đơn vị liên quan đến các sản phẩm và dịch vụ y tế theo phương án kinh doanh đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, với lãi suất hàng năm là LIBOR 6 tháng tính theo Đô la Mỹ cộng với 5,8%/năm, thời hạn vay 05 năm. Số tiền vay được hoàn trả theo lịch thanh toán cụ thể, thanh toán lần đầu vào ngày 15 tháng 9 năm 2023. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ quyền, quyền sở hữu và lợi ích của Công ty với các tài sản dưới đây cho dù đang hoặc sẽ thuộc quyền sở hữu và tồn tại của Công ty với giá trị mua trước thuế được ghi nhận tại Hợp đồng và thực tế thanh toán có giá trị tính bằng tiền VND tương đương 2.500.000,00 USD theo tỷ giá ngày tại giải ngân:

- Toàn bộ tài sản mua mới và các quyền, sở hữu, lợi ích với tài sản mua mới;
- Tất cả quyền, quyền sở hữu và lợi ích liên quan Hợp đồng mua tài sản;
- Khoản trả trước;
- Tất cả tài sản bổ sung hàng năm và tất cả các quyền, sở hữu, lợi ích với các tài sản bổ sung hàng năm;
- Tất cả quyền, lợi ích, khoản bồi thường và thanh toán khác nhận được hoặc phải trả thay cho, hoặc gắn liền với, hoặc liên quan đến, và tất cả tài sản thuộc mọi bản chất và mô tả được đưa ra trao đổi, thay thế hoặc thay cho bất kỳ, các quyền và tài sản trên.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, khoản vay này được đảm bảo bởi:

- Một số máy móc, thiết bị tại Nhà máy sản xuất B52-B54/I đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.9).
- Bảo lãnh thanh toán từ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group và Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital (xem thuyết minh số VII.1b).

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	4.000.000.000	4.000.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	78.698.000.000	78.855.460.000
<b>Cộng</b>	<b>82.698.000.000</b>	<b>82.855.460.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Tăng do đánh giá CL.TG	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Kết chuyển sang vay ngắn hạn	Số cuối kỳ
<i>Kỳ này</i>					
Vay dài hạn ngắn hạn	16.000.000.000	-	-	(2.000.000.000)	14.000.000.000
Vay dài hạn tổ chức khác	62.855.460.000	1.842.540.000	-	-	64.698.000.000
<b>Cộng</b>	<b>78.855.460.000</b>	<b>1.842.540.000</b>	<b>-</b>	<b>(2.000.000.000)</b>	<b>78.698.000.000</b>
<i>Kỳ trước</i>					
Vay dài hạn tổ chức khác	73.275.000.000	3.093.200.000	(977.000.000)	-	75.391.200.000
<b>Cộng</b>	<b>73.275.000.000</b>	<b>3.093.200.000</b>	<b>(977.000.000)</b>	<b>-</b>	<b>75.391.200.000</b>

**19c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

**20. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Dự phòng trợ cấp thôi việc phải trả cho người lao động.

**21. Vốn chủ sở hữu****21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	98.000.000.000	25.160.000.000	9.474.344.616	378.971.718	133.013.316.334
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	9.906.399.127	9.906.399.127
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>98.000.000.000</b>	<b>25.160.000.000</b>	<b>9.474.344.616</b>	<b>10.285.370.845</b>	<b>142.919.715.461</b>
Số dư đầu năm nay	98.000.000.000	25.160.000.000	9.474.344.616	21.220.698.183	153.855.042.799
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	8.858.215.613	8.858.215.613
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>98.000.000.000</b>	<b>25.160.000.000</b>	<b>9.474.344.616</b>	<b>30.078.913.796</b>	<b>162.713.258.412</b>

**21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	39.892.790.000	39.892.790.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	9.338.000.000	9.338.000.000
Các cổ đông khác	48.769.210.000	48.769.210.000
<b>Cộng</b>	<b>98.000.000.000</b>	<b>98.000.000.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****21c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.800.000	9.800.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ***Nợ khó đòi đã xử lý*

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản tạm ứng, phải thu khác không rõ đối tượng	2.200.718.672	2.200.718.672
Phải thu khách hàng không rõ đối tượng	1.134.256.732	1.134.256.732
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	162.595.984	162.595.984
<b>Cộng</b>	<b>3.497.571.388</b>	<b>3.497.571.388</b>

Các khoản công nợ trên được xử lý xóa sổ do không có khả năng thu hồi.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	138.623.462.309	103.401.092.131
Doanh thu cung cấp dịch vụ	11.063.000	20.591.106
<b>Cộng</b>	<b>138.634.525.309</b>	<b>103.421.683.237</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Tập đoàn phát sinh giao dịch bán hàng cho các bên liên quan như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3	109.242.758	80.177.283
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh	36.710.850	122.766.564

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bàu Hiện, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	8.685.155.142	6.887.932.932
Hàng bán bị trả lại	2.357.914.614	2.650.852.094
<b>Cộng</b>	<b>11.043.069.756</b>	<b>9.538.785.026</b>

**3. Giá vốn hàng bán**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	70.889.809.232	54.490.597.676
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(54.266.750)	-
<b>Cộng</b>	<b>70.835.542.482</b>	<b>54.490.597.676</b>

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	28.988.825	12.150.057
Lãi cho vay	7.673.295.176	7.276.650.869
<b>Cộng</b>	<b>7.702.284.001</b>	<b>7.288.800.926</b>

**5. Chi phí tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	5.642.613.340	6.286.571.522
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	12.949.750	510.000.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.842.540.000	3.093.200.000
<b>Cộng</b>	<b>7.498.103.090</b>	<b>9.889.771.522</b>

**6. Chi phí bán hàng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.476.653.896	4.178.385.383
Chi phí vật liệu, bao bì	23.415.272	-
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	168.810.675	22.976.687
Chi phí khấu hao tài sản cố định	463.196.178	442.688.952
Chi phí dịch vụ thương mại điện tử	21.429.902.240	8.819.116.810
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.733.879.381	4.258.964.776
Các chi phí khác	987.679.834	682.227.478
<b>Cộng</b>	<b>31.283.537.476</b>	<b>18.404.360.086</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.758.785.206	8.378.204.265
Chi phí đồ dùng văn phòng	120.424.727	116.274.186
Chi phí khấu hao tài sản cố định	651.718.632	788.684.259
Thuế, phí và lệ phí	802.991.863	288.227.708
Dự phòng phải thu khó đòi	(402.081.510)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.026.451.533	663.060.786
Các chi phí khác	2.033.172.692	1.872.673.476
<b>Cộng</b>	<b>13.991.463.143</b>	<b>12.107.124.680</b>

**8. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ việc xử lý các khoản nợ phải trả không rõ đối tượng đã tồn lâu	-	6.049.893.074
Thu nhập khác	102.111.202	151.439.015
<b>Cộng</b>	<b>102.111.202</b>	<b>6.201.332.089</b>

**9. Chi phí khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý tài sản cố định	790.627.071	-
Xử lý các khoản trích thưởng vượt lợi nhuận không thu hồi được	-	468.000.000
Phạt chậm nộp và phạt vi phạm hành chính	-	4.774.798
Chi phí khác	11.123.060	1.636.223
<b>Cộng</b>	<b>801.750.131</b>	<b>474.411.021</b>

**10. Lãi trên cổ phiếu****10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	8.858.215.613	8.678.855.273
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	8.858.215.613	8.678.855.273
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	9.800.000	9.800.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>904</b>	<b>886</b>

**10b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	116.968.725.786	68.621.423.123
Chi phí nhân công	31.307.223.461	21.447.532.595
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.091.209.327	4.748.921.608
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.835.017.417	12.808.684.460
Chi phí khác	11.406.254.810	11.791.137.063
<b>Cộng</b>	<b>190.608.430.801</b>	<b>119.417.698.849</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty mẹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.18a.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát chi bao gồm thu nhập của Ban điều hành. Chi tiết như sau:*

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.225.000.000	1.320.000.000
Phụ cấp	27.000.000	426.925.000
<b>Cộng</b>	<b>1.252.000.000</b>	<b>1.746.925.000</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Sài Gòn 3 Group	Công ty mẹ tối cao
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3	Công ty con của Công ty mẹ cao nhất
Công ty Cổ phần May da Sài Gòn	Công ty con của Công ty mẹ cao nhất
Công ty Cổ phần Sài Gòn 3 Jean	Công ty con của Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh	Công ty liên kết của Công ty mẹ cao nhất
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	Công ty con của Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital
Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công	Công ty con của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công
Quỹ Đầu tư Thành Công	Công ty con của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công

### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty Cổ phần May da Sài Gòn</b>		
Cho vay	112.000.000.000	-
Lãi cho vay	5.658.383.561	5.592.136.986
<b>Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh</b>		
Chiết khấu thương mại	376.080	1.833.289

### *Cam kết bảo lãnh*

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group và Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital cam kết đảm bảo nghĩa vụ thanh toán tuyệt đối, vô điều kiện và không hủy ngang cho khoản vay dài hạn của Tập đoàn với Financing for Healthier Lives, DAC (xem thuyết minh số V.19b).

### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.2, V.4a và V.5a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh các loại băng, gạc y tế, bông y tế, khẩu trang y tế, tăm bông và các sản phẩm khác từ bông băng. Các sản phẩm của Tập đoàn không có sự khác biệt về rủi ro và chủ yếu được tiêu thụ tại Việt Nam. Doanh thu từ việc kinh doanh các sản phẩm này chiếm trên 99% tổng doanh thu bán hàng.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo bộ phận trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 là phù hợp với quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 “Báo cáo bộ phận” và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện tại của Tập đoàn.

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



Thiều Thị Cẩm Tú  
Kế toán trưởng/Người lập



TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2025

Nguyễn Khánh Linh  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>138,756,100,144</b>	<b>193,806,285,741</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>33,888,226,826</b>	<b>29,277,857,486</b>
1. Tiền	111		33,888,226,826	29,277,857,486
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	4,000,000,000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>49,965,098,095</b>	<b>120,302,801,759</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	32,405,275,089	29,195,302,494
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	6,206,019,085	2,899,129,972
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4a	10,154,331,866	85,434,885,472
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	1,915,094,147	3,881,187,423
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(715,622,092)	(1,107,703,602)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>51,946,923,412</b>	<b>42,967,184,583</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	53,078,913,323	44,153,441,244
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(1,131,989,911)	(1,186,256,661)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2,955,851,811</b>	<b>1,258,441,913</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1,964,643,774	1,034,322,829
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		584,128,584	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	407,079,453	224,119,084
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>209,541,853,403</b>	<b>121,934,615,823</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>97,210,000,000</b>	<b>14,210,000,000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.4b	97,000,000,000	14,000,000,000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	210,000,000	210,000,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>83,988,775,956</b>	<b>81,580,253,261</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	83,513,659,954	80,946,765,261
- Nguyên giá	222		159,392,385,355	151,420,941,680
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(75,878,725,401)	(70,474,176,419)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	475,116,002	633,488,000
- Nguyên giá	228		1,624,120,000	1,624,120,000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1,149,003,998)	(990,632,000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>13,700,935,337</b>	<b>11,365,754,050</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	13,700,935,337	11,365,754,050
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>10,000,000,000</b>	<b>10,000,000,000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.12	10,000,000,000	10,000,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4,642,142,110</b>	<b>4,778,608,512</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	4,642,142,110	4,778,608,512
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>348,297,953,547</b>	<b>315,740,901,564</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>193,064,009,577</b>	<b>166,995,108,525</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>114,366,009,577</b>	<b>88,139,648,525</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	22,703,598,967	14,284,771,882
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	20,400,974,512	10,869,964,001
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	2,088,009,428	2,307,269,068
4. Phải trả người lao động	314	V.16	6,996,225,851	10,648,684,007
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	3,863,677,730	4,629,930,725
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	1,978,049,109	1,535,903,240
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a, c	56,211,108,530	43,738,760,152
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.20	124,365,450	124,365,450
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>78,698,000,000</b>	<b>78,855,460,000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b, c	78,698,000,000	78,855,460,000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>155,233,943,970</b>	<b>148,745,793,039</b>
1. <b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>155,233,943,970</b>	<b>148,745,793,039</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	98,000,000,000	98,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		98,000,000,000	98,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	25,160,000,000	25,160,000,000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	9,474,344,616	9,474,344,616
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		22,599,599,354	16,111,448,423
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		16,111,448,423	16,111,448,423
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		6,488,150,931	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>348,297,953,547</b>	<b>315,740,901,564</b>



Thiều Thị Cẩm Tú  
Kế toán trưởng/Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2025



Nguyễn Khánh Linh  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Ấp Cũ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Đơn vị tính: VND)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý II		Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	57,311,740,373	39,717,912,160	112,387,928,549	86,120,673,687
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL2	5,527,668,035	3,843,213,327	14,228,986,996	7,349,737,249
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		51,784,072,338	35,874,698,833	102,158,941,563	78,770,936,438
4. Giá vốn hàng bán	11	VL3	35,261,376,781	23,931,435,651	71,448,368,944	51,370,704,967
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16,522,695,557	11,943,263,182	34,710,640,619	27,400,231,471
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL4	3,910,518,884	3,333,042,050	7,699,926,869	7,247,049,194
7. Chi phí tài chính	22	VL5	4,918,933,055	3,975,140,899	7,498,103,000	10,467,487,451
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2,867,348,305	2,557,201,134	5,642,613,340	6,216,571,522
8. Chi phí bán hàng	25	VL6	4,867,986,430	3,371,015,039	8,800,751,764	6,219,294,677
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL7	6,142,624,974	5,837,608,386	13,213,169,047	11,645,384,963
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5,403,669,982	2,892,548,908	8,898,543,587	6,345,293,494
11. Thu nhập khác	31	VL8	457,307	6,050,538,309	9,390,720	6,050,577,601
12. Chi phí khác	32	VL9	629,600	469,373,274	796,521,929	469,510,598
13. Lợi nhuận khác	40		(172,293)	5,581,165,035	(786,931,209)	5,581,067,003
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5,403,497,689	7,673,705,943	8,111,612,378	11,926,270,497
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	1,623,461,447	1,868,694,899	1,623,461,447	1,868,694,899
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3,780,036,242	5,805,011,044	6,488,150,931	10,057,575,598
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL10				
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VL10				

  
Thiệu Thị Cẩm Tú  
Kế toán trưởng/Người lập



TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2025

  
Nguyễn Khánh Linh  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bàu Bi, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8,111,612,378	11,926,270,497
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10	6,004,665,729	5,121,072,400
- Các khoản dự phòng	03	V.6, 7	(446,348,260)	577,715,929
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	1,842,540,000	3,093,200,000
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, 9	(6,909,299,798)	(7,287,049,194)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	5,642,613,340	6,286,571,522
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		14,245,783,389	19,717,781,154
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5,751,059,543)	3,397,369,871
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(8,925,472,079)	(3,902,468,944)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		8,889,983,014	(12,216,247,310)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(793,854,543)	125,820,725
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.17, VI.5	(5,598,298,573)	(6,424,874,321)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(1,553,286,181)	(1,072,607,645)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>513,795,484</b>	<b>(375,226,470)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.3, 9, 11, 13	(9,128,872,590)	(10,432,660,897)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		136,363,635	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(131,219,446,394)	(6,263,921,610)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		123,500,000,000	28,311,040,634
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a, VI.4	10,336,180,827	8,180,610,809
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(6,375,774,522)</b>	<b>19,795,068,936</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19a, b	75,750,529,558	61,842,780,368
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19a, b	(65,278,181,180)	(78,821,556,130)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>10,472,348,378</i>	<i>(16,978,775,762)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		4,610,369,340	2,441,066,704
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	29,277,857,486	6,845,036,475
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	33,888,226,826	9,286,103,179



Thiều Thị Cẩm Tú

Kế toán trưởng/Người lập



TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2025

  
 Nguyễn Khánh Linh  
 Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất và kinh doanh các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông băng; sản xuất khẩu trang, khẩu trang sử dụng một lần và khẩu trang y tế.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính giữa niên độ

Công ty chuyển hình thức kinh doanh từ hợp tác bán hàng qua các kênh phân phối là chủ yếu thành bán hàng trực tuyến thông qua các sàn thương mại điện tử (bán hàng thông qua Công ty con là Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton). Do đó doanh thu kỳ này tăng mạnh.

#### 6. Cấu trúc Công ty

##### *Công ty con*

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton có trụ sở chính tại số 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là buôn bán các loại băng, gạc y tế, trang thiết bị y tế, các loại bông y tế, dược phẩm, dụng cụ y tế, khẩu trang y tế, xà phòng, chất tẩy rửa, chất làm bóng và các chế phẩm vệ sinh. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

##### *Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy sản xuất – Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	B52-B54/1 đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện – Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	Số 110, Đường Hai Bà Trưng, Khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

#### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 297 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 279 nhân viên).



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khoản hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### **3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### **4. Các khoản đầu tư tài chính**

#### ***Các khoản cho vay***

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### ***Khoản đầu tư vào công ty con***

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

#### ***Ghi nhận ban đầu***

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phi khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

#### ***Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con***

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 350 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là tiền thuê đất, chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bán thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Tiền thuê đất*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (50 năm).

#### *Chi phí công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 92 tháng.

#### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 50
Máy móc và thiết bị	02 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	01 - 08
Tài sản cố định hữu hình khác	01 - 05

### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### 12. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 13. Vốn chủ sở hữu

#### Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 150 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### **14. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả có tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Có tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ sau.

### 17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bàu Hiện, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

giữa niên độ và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tiền mặt	117.680.129	388.695.653
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	33.770.546.697	24.889.161.833
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	-	4.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>33.888.226.826</b>	<b>29.277.857.486</b>

**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh (là bên liên quan)	10.919.015	11.396.945
Công ty TNHH Thiết bị Y tế EMC	1.783.166.012	1.616.435.628
Công ty Cổ phần Brian Việt Nam	5.667.645.906	4.917.350.156
Cửa hàng Trang thiết bị Y tế Tuyết Trang	2.774.363.949	3.294.186.376
Các khách hàng khác	22.169.180.207	19.355.933.389
<b>Cộng</b>	<b>32.405.275.089</b>	<b>29.195.302.494</b>

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty TNHH Vật tư và Trang thiết bị Y tế Hạnh Phú	-	323.091.000
Fine Exports	42.900.513	2.104.956.000
Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Thái An Phát	775.192.950	25.000.000
Tsan Jun Machinery Co., Ltd.	4.631.098.800	-
Các nhà cung cấp khác	756.826.822	446.082.972
<b>Cộng</b>	<b>6.206.019.085</b>	<b>2.899.129.972</b>

Trong đó, khoản trả trước cho người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định là 4.631.098.800 VND (số đầu năm là 2.428.047.000 VND).

**4. Phải thu về cho vay****4a. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Cho Công ty Cổ phần May da Sài Gòn (là bên liên quan) vay <sup>(i)</sup>	-	74.000.000.000
Cho Ông Phạm Hoàng Minh Vương vay <sup>(ii)</sup>	7.984.156.730	7.569.419.293
Cho Bà Phạm Ly Ly vay <sup>(iii)</sup>	2.170.175.136	3.865.466.179
<b>Cộng</b>	<b>10.154.331.866</b>	<b>85.434.885.472</b>

<sup>(i)</sup> Khoản cho vay với lãi suất 13%/năm, thời hạn cho vay 12 tháng, cho vay không có tài sản đảm bảo để bổ sung vốn kinh doanh đã được tất toán trong kỳ.

<sup>(ii)</sup> Khoản cho vay với lãi suất 13,5%/năm, thời hạn cho vay 9 tháng và được gia hạn theo Phụ lục số 002-2/2024/PLHĐVBL tới ngày 30 tháng 9 năm 2025. Khoản vay được dùng để bổ sung vốn kinh

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

doanh hay đầu tư chứng khoán và được đảm bảo bằng việc cầm cố cổ phiếu của Công ty Cổ phần Điện Cơ (mã chứng khoán "EME" đang niêm yết tại sàn UPCoM), chi tiết như sau:

- Cổ phiếu của Ông Phạm Hoàng Minh Vương số lượng 165.673 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 4,38%.
- Cổ phiếu của Bà Phạm Thị Ngọc Anh số lượng 150.298 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 3,98%.
- Cổ phiếu của Ông Nguyễn Duy Hải số lượng 266.850 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 7,06%.
- Cổ phiếu của Bà Phạm Minh Huyền số lượng 126.400 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 3,34%.

- (88) Khoản cho vay với lãi suất 13,5%/năm, thời hạn cho vay 9 tháng và được gia hạn theo Phụ lục số 001-2/2024/PLHĐVBL tới ngày 30 tháng 9 năm 2025. Khoản vay được dùng để bổ sung vốn kinh doanh hay đầu tư chứng khoán và được đảm bảo bằng việc cầm cố cổ phiếu của Công ty Cổ phần Điện Cơ (mã chứng khoán "EME" đang niêm yết tại sàn UPCoM), chi tiết như sau:

- Cổ phiếu của Bà Phạm Ly Ly số lượng 110.000 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 2,91%.
- Cổ phiếu của Bà Nguyễn Thị Tuyết số lượng 177.000 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 4,68%.
- Cổ phiếu của Bà Phạm Thị Ngọc Anh số lượng 19.702 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 0,52%.
- Cổ phiếu của Bà Phạm Thị Nguyệt số lượng 150.000 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 3,97%.
- Cổ phiếu của Ông Phạm Minh Tiến số lượng 175.240 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 4,64%.

#### 4b. Phải thu về cho vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cho Công ty Cổ phần May da Sài Gòn (là bên liên quan) vay với lãi suất 13%/năm thời hạn 24 tháng <sup>(i)</sup>	97.000.000.000	-
Cho Công ty TNHH Venus HCMC với lãi suất 12,5%/năm, thời hạn 24 tháng <sup>(ii)</sup>	-	14.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>97.000.000.000</b>	<b>14.000.000.000</b>

- (i) Cho Công ty Cổ phần May da Sài Gòn vay không tài sản đảm bảo với lãi suất 13%/năm, thời hạn 24 tháng từ ngày 25 tháng 6 năm 2025 đến ngày 25 tháng 6 năm 2027.

- (ii) Cho Công ty TNHH Venus HCMC vay không tài sản đảm bảo với lãi suất 12,5%/năm, thời hạn 24 tháng từ ngày 25 tháng 4 năm 2024 đến ngày 25 tháng 4 năm 2026 đã được tái toán trong kỳ.

## 5. Phải thu khác

### 5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>252.391.834</b>	<b>-</b>	<b>2.646.190.136</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần May da Sài Gòn - lãi cho vay phải thu	139.260.274	-	2.526.630.137	-
Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton - chi phí hỗ trợ nhân viên tiếp thị	113.131.560	-	119.559.999	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>1.662.702.313</b>	<b>-</b>	<b>1.234.997.287</b>	<b>-</b>
Tiền lãi cho vay	112.671.353	-	361.555.448	-
Tạm ứng	678.913.250	-	355.568.278	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	87.258.678	-	207.828.637	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	783.859.032	-	310.044.924	-
<b>Cộng</b>	<b>1.915.094.147</b>	<b>-</b>	<b>3.881.187.423</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**5b. Phải thu dài hạn khác**

Khoản ký quỹ thuê kho dài hạn.

**6. Nợ xấu**

Công ty có các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
		Giá trị có thể thu hồi		Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần May đa Sài Gòn (là bên liên quan) – tiền gốc cho vay		-	Từ 06 tháng đến dưới 1 năm	74.000.000.000
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác		-		74.000.000.000
	Trên 3 năm	1.302.276.558	Trên 3 năm	2.267.893.160
		386.654.466		1.160.189.558
	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	160.547.334	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	331.786.434
		-		-
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	131.843.109	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	42.152.442
		39.552.933		12.645.733
	Từ 06 tháng đến dưới 1 năm	799.093.682	Từ 06 tháng đến dưới 1 năm	891.120.866
		399.546.841		445.560.433
		210.792.403		1.002.833.418
		147.554.682		701.983.393
<b>Cộng</b>		<b>1.302.276.558</b>		<b>76.267.893.160</b>
		<b>586.654.466</b>		<b>75.160.189.558</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.107.703.602	3.531.356.435
Hoàn nhập dự phòng	(392.081.510)	-
Số cuối năm	<b>715.622.092</b>	<b>3.531.356.435</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	40.165.370.693	(284.141.245)	34.292.204.541	(327.125.893)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	772.361.665	-	815.975.287	-
Thành phẩm	11.280.927.735	(847.848.666)	9.026.941.416	(859.130.768)
Hàng hóa	860.253.230	-	18.320.000	-
<b>Cộng</b>	<b>53.078.913.323</b>	<b>(1.131.989.911)</b>	<b>44.153.441.244</b>	<b>(1.186.256.661)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.186.256.661	92.622.685
Hoàn nhập dự phòng	(54.266.750)	-
Số cuối năm	<b>1.131.989.911</b>	<b>92.622.685</b>

**8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.005.695.266	285.869.327
Chi phí bảo hiểm	123.412.844	6.916.966

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Ban thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Chi phí thuê đất	437.356.440	-
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	398.179.224	741.536.536
<b>Cộng</b>	<b>1.964.643.774</b>	<b>1.034.322.829</b>

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tiền thuê đất <sup>(1)</sup>	3.387.528.631	3.455.513.131
Chi phí công cụ, dụng cụ	431.218.603	514.987.824
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	823.394.876	808.107.557
<b>Cộng</b>	<b>4.642.142.110</b>	<b>4.778.608.512</b>

- (1) Tiền thuê đất trả trước của các lô đất B52-53-54/1 đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của Công ty đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.19a).

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	45.686.762.232	96.627.111.314	7.450.552.330	1.253.718.103	402.797.701	151.420.941.680
Mua trong kỳ	518.525.000	326.232.455	-	-	-	844.747.455
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	8.495.431.575	-	-	-	8.495.431.675
Thanh lý trong kỳ	-	(1.368.735.455)	-	-	-	(1.368.735.455)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>46.205.287.232</b>	<b>104.080.029.989</b>	<b>7.450.552.330</b>	<b>1.253.718.103</b>	<b>402.797.701</b>	<b>159.391.385.355</b>
<b>Trong đó:</b>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	5.156.413.094	20.192.957.669	2.008.857.617	1.071.221.191	402.797.701	28.831.247.272
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Gửi trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	21.787.270.015	42.914.107.872	4.296.253.260	1.073.747.571	402.797.701	70.474.176.419
Khấu hao trong kỳ	1.374.861.976	4.081.820.894	371.081.157	18.529.704	-	5.846.293.731
Thanh lý trong kỳ	-	(441.744.749)	-	-	-	(441.744.749)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>23.162.131.991</b>	<b>46.554.184.017</b>	<b>4.667.334.417</b>	<b>1.092.277.275</b>	<b>402.797.701</b>	<b>75.878.725.401</b>
<b>Gửi trị còn lại</b>						
Số đầu năm	23.899.492.217	53.713.003.442	3.154.299.070	179.970.532	-	80.946.765.261
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>23.043.155.241</b>	<b>57.525.845.972</b>	<b>2.783.217.913</b>	<b>161.440.828</b>	<b>-</b>	<b>83.513.659.954</b>
<b>Trong đó:</b>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số nhà xưởng, máy móc, thiết bị có giá trị còn lại theo sổ sách là 63.408.881.582 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Trảng Bom Bắc Đồng Nai và Financing for Healthier Lives, DAC (xem các thuyết minh số V.19a và V.19b).



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bán thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 10. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm máy tính
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	1.624.120.000
Số cuối kỳ	1.624.120.000
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	40.400.000
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	990.632.000
Khấu hao trong kỳ	158.371.998
Số cuối kỳ	1.149.003.998
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	633.488.000
Số cuối kỳ	475.116.002
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời không sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí mua sắm tài sản cố định. Chi tiết phát sinh như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	11.365.754.050	3.387.279.862
Chi phí phát sinh trong kỳ	10.868.131.112	4.503.513.597
Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	(8.495.431.675)	(5.153.118.742)
Kết chuyển vào công cụ dụng cụ	(37.518.150)	(71.266.860)
Số cuối kỳ	13.700.935.337	2.666.407.857

Máy móc thiết bị đang chờ nghiệm thu có giá trị theo sổ sách là 2.890.323.500 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Trảng Bom Bắc Đồng Nai (xem thuyết minh số V.19b).

### 12. Đầu tư góp vốn vào Công ty con

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316867776 ngày 20 tháng 5 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

#### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton đang hoạt động bình thường. Trong kỳ, Công ty đẩy mạnh bán hàng trên các sàn thương mại điện tử nên doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng mạnh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)***Giao dịch với công ty con*

Các giao dịch phát sinh với Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Doanh thu bán hàng	28.808.305.072	19.442.197.501
Doanh thu hỗ trợ giao hàng, lưu kho	-	390.655.791
Hàng bán bị trả lại	433.084.962	42.483.216
Phí nhận hỗ trợ nhân viên thị trường	561.875.090	526.031.748

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Xuất nhập khẩu Hỷ Lạc Textile	5.951.706.810	3.843.454.020
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Xuất nhập khẩu Như Mẫn	8.008.922.142	3.173.151.506
Các nhà cung cấp khác	8.742.970.015	7.268.166.356
<b>Cộng</b>	<b>22.703.598.967</b>	<b>14.284.771.882</b>

Trong đó, số dư khoản phải trả người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định là 6.995.482.963 VND (số đầu năm là 2.245.943.336 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton (là bên liên quan)	7.506.513.826	1.014.119.512
Công ty TNHH Địa ốc Tân Phú	9.000.000.000	9.000.000.000
Công ty TNHH Kimberly - Clark Việt Nam	3.240.000.000	-
Các khách hàng khác	654.460.686	855.844.489
<b>Cộng</b>	<b>20.400.974.512</b>	<b>10.869.964.001</b>

**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<b>Số đầu năm</b>		<b>Số phát sinh trong kỳ</b>		<b>Số cuối kỳ</b>	
	<b>Phải nộp</b>	<b>Phải thu</b>	<b>Số phải nộp</b>	<b>Số đã thực nộp</b>	<b>Phải nộp</b>	<b>Phải thu</b>
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	726.791.346	-	1.573.850.556	(2.300.641.902)	-	-
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	316.995.639	(316.995.639)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.553.286.181	-	1.623.461.447	(1.553.286.181)	1.623.461.447	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	224.119.084	857.965.824	(1.040.926.193)	-	407.079.453
Tiền thuế đất	-	-	2.098.720.028	(1.661.363.588)	437.356.440	-
Các loại thuế khác	-	-	207.292.381	(207.292.381)	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	27.191.541	-	-	-	27.191.541	-
<b>Cộng</b>	<b>2.307.269.068</b>	<b>224.119.084</b>	<b>6.678.285.875</b>	<b>(7.080.505.884)</b>	<b>2.088.009.428</b>	<b>407.079.453</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Bông, bông, gạc y tế và khẩu trang y tế : 5%
- Bông tẩy trang, tấm bông, hàng hóa tiêu thụ trong nước khác : 10%

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, Công ty áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với các hàng hóa, dịch vụ được quy định tại Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.111.612.378	11.926.270.497
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.694.858	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(2.582.797.500)
Thu nhập chịu/ tính thuế	8.117.307.236	9.343.472.997
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.623.461.447</b>	<b>1.868.694.599</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Tiền thuế đất*

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### 16. Phải trả người lao động

Tiền lương, thưởng còn phải trả cho người lao động.

#### 17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	1.445.739.521	1.401.424.754
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	2.417.938.209	3.228.505.971
<b>Cộng</b>	<b>3.863.677.730</b>	<b>4.629.930.725</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****18. Phải trả khác****18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	322.453.086	205.726.286
Các khoản bảo hiểm	314.256.969	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Mandara – nhận đặt cọc bảo đảm thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh	1.000.000.000	1.000.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	341.339.054	330.176.954
<b>Cộng</b>	<b><u>1.978.049.109</u></b>	<b><u>1.535.903.240</u></b>

**18b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty Cổ phần Đầu tư Mandara – tiền đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh với số tiền 1.000.000.000 VND.

**19. Vay****19a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(i)</sup>	52.211.108.530	39.738.760.152
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	4.000.000.000	4.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>56.211.108.530</u></b>	<b><u>43.738.760.152</u></b>

- <sup>(i)</sup> Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh với lãi suất quy định theo từng Giấy nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất B52-53-54/1 đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.8b) và một số tài sản cố định hữu hình thuộc quyền sở hữu của Công ty (xem thuyết minh số V.9).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển từ vay dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
<b>Kỳ này</b>					
Vay ngắn hạn ngân hàng	39.738.760.152	75.750.529.558	-	(63.278.181.180)	52.211.108.530
Vay dài hạn đến hạn trả	4.000.000.000	-	2.000.000.000	(2.000.000.000)	4.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>43.738.760.152</u></b>	<b><u>75.750.529.558</u></b>	<b><u>2.000.000.000</u></b>	<b><u>(63.278.181.180)</u></b>	<b><u>56.211.108.530</u></b>
<b>Kỳ trước</b>					
Vay ngắn hạn ngân hàng	18.460.180.765	61.842.780.368	-	(54.396.556.130)	25.906.405.003
Vay dài hạn đến hạn trả	23.448.000.000	-	12.735.000.000	(23.448.000.000)	12.735.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>41.908.180.765</u></b>	<b><u>61.842.780.368</u></b>	<b><u>12.735.000.000</u></b>	<b><u>(77.844.556.130)</u></b>	<b><u>38.641.405.003</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 19b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Trảng Bom Bắc Đồng Nai <sup>(i)</sup>	14.000.000.000	16.000.000.000
Vay Financing for Healthier Lives, DAC <sup>(ii)</sup>	64.698.000.000	62.855.460.000
<b>Cộng</b>	<b>78.698.000.000</b>	<b>78.855.460.000</b>

(i) Vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Trảng Bom Bắc Đồng Nai để bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh với lãi suất 6%/năm (lãi suất áp dụng 12 tháng kể từ ngày giải ngân, sau thời gian này sẽ áp dụng lãi suất cho vay thông thường theo quy định của Ngân hàng), thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định hữu hình, chi phí xây dựng cơ bản dở dang (là máy móc thiết bị) thuộc quyền sở hữu của Công ty (xem thuyết minh số V.9 và V.11).

(ii) Khoản vay Financing for Healthier Lives, DAC để đáp ứng nhu cầu của đơn vị liên quan đến các sản phẩm và dịch vụ y tế theo phương án kinh doanh đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, với lãi suất hàng năm là LIBOR 6 tháng tính theo Đô la Mỹ cộng với 5,8%/năm, thời hạn vay 05 năm. Số tiền vay được hoàn trả theo lịch thanh toán cụ thể, thanh toán lần đầu vào ngày 15 tháng 9 năm 2023. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ quyền, quyền sở hữu và lợi ích của Công ty với các tài sản dưới đây cho dù đang hoặc sẽ thuộc quyền sở hữu và tồn tại của Công ty với giá trị mua trước thuế được ghi nhận tại Hợp đồng và thực tế thanh toán có giá trị tính bằng tiền VND tương đương 2.500.000.00 USD theo tỷ giá ngày tại giải ngân:

- Toàn bộ tài sản mua mới và các quyền, sở hữu, lợi ích với tài sản mua mới;
- Tất cả quyền, quyền sở hữu và lợi ích liên quan Hợp đồng mua tài sản;
- Khoản trả trước;
- Tất cả tài sản bổ sung hàng năm và tất cả các quyền, sở hữu, lợi ích với các tài sản bổ sung hàng năm;
- Tất cả quyền, lợi ích, khoản bồi thường và thanh toán khác nhận được hoặc phải trả thay cho, hoặc gắn liền với, hoặc liên quan đến, và tất cả tài sản thuộc mọi bản chất và mô tả được đưa ra trao đổi, thay thế hoặc thay cho bất kỳ, các quyền và tài sản trên.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, khoản vay của Công ty đã được đảm bảo bởi:

- Một số máy móc, thiết bị tại Nhà máy sản xuất B52-B54/I đường 2E, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, TP. Hồ Chí Minh đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty (xem thuyết minh số V.9).
- Bảo lãnh thanh toán từ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group và Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital (xem thuyết minh số VII.1b).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	4.000.000.000	4.000.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	78.698.000.000	78.855.460.000
<b>Cộng</b>	<b>82.698.000.000</b>	<b>82.855.460.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Tăng do đánh giá CLTG	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Kết chuyển sang vay ngắn hạn	Số cuối kỳ
<b>Kỳ này</b>					
Vay dài hạn ngắn hạn	16.000.000.000	-	-	(2.000.000.000)	14.000.000.000
Vay dài hạn tổ chức khác	62.855.460.000	1.842.540.000	-	-	64.698.000.000
<b>Cộng</b>	<b>78.855.460.000</b>	<b>1.842.540.000</b>	<b>-</b>	<b>(2.000.000.000)</b>	<b>78.698.000.000</b>
<b>Kỳ trước</b>					
Vay dài hạn tổ chức khác	73.275.000.000	3.093.200.000	(977.000.000)	-	75.391.200.000
<b>Cộng</b>	<b>73.275.000.000</b>	<b>3.093.200.000</b>	<b>(977.000.000)</b>	<b>-</b>	<b>75.391.200.000</b>

**19c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

**20. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến dự phòng trợ cấp thôi việc phải trả cho người lao động.

**21. Vốn chủ sở hữu****21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	98.000.000.000	25.160.000.000	9.474.344.616	611.883.776	133.246.228.392
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	10.057.575.898	10.057.575.898
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>98.000.000.000</b>	<b>25.160.000.000</b>	<b>9.474.344.616</b>	<b>10.669.459.674</b>	<b>143.303.804.290</b>
Số dư đầu năm nay	98.000.000.000	25.160.000.000	9.474.344.616	16.111.448.423	148.745.793.039
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	6.488.150.931	6.488.150.931
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>98.000.000.000</b>	<b>25.160.000.000</b>	<b>9.474.344.616</b>	<b>22.599.599.354</b>	<b>155.233.943.970</b>

**21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	39.892.790.000	39.892.790.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	9.338.000.000	9.338.000.000
Các cổ đông khác	48.769.210.000	48.769.210.000
<b>Cộng</b>	<b>98.000.000.000</b>	<b>98.000.000.000</b>

**21c. Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.800.000	9.800.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.800.000	9.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ**  
*Nợ khó đòi đã xử lý*

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản tạm ứng, phải thu khác không rõ đối tượng	2.200.718.672	2.200.718.672
Phải thu khách hàng không rõ đối tượng	1.134.256.732	1.134.256.732
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	162.595.984	162.595.984
<b>Cộng</b>	<b>3.497.571.388</b>	<b>3.497.571.388</b>

Các khoản công nợ trên được xử lý xóa sổ do không có khả năng thu hồi.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	112.376.865.559	86.113.423.095
Doanh thu cung cấp dịch vụ	11.063.000	7.250.512
<b>Cộng</b>	<b>112.387.928.559</b>	<b>86.120.673.607</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.12, Công ty phát sinh giao dịch bán hàng cho các bên liên quan khác như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3	109.242.758	80.177.283
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh	36.710.850	122.766.564

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	7.954.641.336	6.930.416.148
Hàng bán bị trả lại	2.274.345.660	419.321.101
<b>Cộng</b>	<b>10.228.986.996</b>	<b>7.349.737.249</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****3. Giá vốn hàng bán**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	71.502.567.694	51.370.704.967
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(54.266.750)	-
<b>Cộng</b>	<b>71.448.300.944</b>	<b>51.370.704.967</b>

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	26.631.693	10.398.325
Lãi cho vay	7.673.295.176	7.276.650.869
<b>Cộng</b>	<b>7.699.926.869</b>	<b>7.287.049.194</b>

**5. Chi phí tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	5.642.613.340	6.286.571.522
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	12.949.750	510.000.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.842.540.000	3.093.200.000
Dự phòng dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	-	577.715.929
<b>Cộng</b>	<b>7.498.103.090</b>	<b>10.467.487.451</b>

**6. Chi phí bán hàng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.914.778.806	3.867.262.679
Chi phí vật liệu, bao bì	23.415.272	-
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	168.810.675	22.976.687
Chi phí khấu hao tài sản cố định	463.196.178	442.688.952
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.289.509.158	1.534.908.997
Các chi phí khác	941.041.675	361.367.362
<b>Cộng</b>	<b>8.800.751.764</b>	<b>6.229.204.677</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí cho nhân viên	9.608.785.206	8.168.204.265
Chi phí đồ dùng văn phòng	120.424.727	116.274.186
Chi phí khấu hao tài sản cố định	565.175.034	702.140.661
Thuế, phí và lệ phí	494.092.566	215.615.589
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(392.081.510)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.026.451.533	663.060.786
Các chi phí khác	1.790.321.491	1.780.089.476
<b>Cộng</b>	<b>13.213.169.047</b>	<b>11.645.384.963</b>

**8. Thu nhập khác**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thu nhập từ việc xử lý các khoản nợ phải trả không rõ đối tượng đã tồn lâu	-	6.049.893.074
Thu nhập khác	9.390.720	684.527
<b>Cộng</b>	<b>9.390.720</b>	<b>6.050.577.601</b>

**9. Chi phí khác**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lỗ thanh lý tài sản cố định	790.627.071	-
Xử lý các khoản trích thưởng vượt lợi nhuận không thu hồi được	-	468.000.000
Chi phí khác	5.694.858	1.510.598
<b>Cộng</b>	<b>796.321.929</b>	<b>469.510.598</b>

**10. Lãi trên cổ phiếu**

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp nhất.

**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	116.968.725.786	182.244.687.638
Chi phí nhân công	30.595.348.371	52.937.860.582
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.004.665.729	10.740.326.524
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.196.251.161	6.125.297.521
Chi phí khác	10.817.866.153	20.634.515.520
<b>Cộng</b>	<b>167.582.857.200</b>	<b>272.682.687.785</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Ban thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát chi bao gồm thu nhập của Ban điều hành. Chi tiết như sau:*

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.075.000.000	1.140.000.000
Phụ cấp	27.000.000	426.925.000
<b>Cộng</b>	<b>1.102.000.000</b>	<b>1.566.925.000</b>

##### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Sài Gòn 3 Group	Công ty mẹ tối cao
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3	Công ty con của Công ty mẹ cao nhất
Công ty Cổ phần May da Sài Gòn	Công ty con của Công ty mẹ cao nhất
Công ty Cổ phần Sài Gòn 3 Jean	Công ty con của Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh	Công ty liên kết của Công ty mẹ cao nhất
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	Công ty con của Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital
Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công	Công ty con của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công
Quỹ Đầu tư Thành Công	Công ty con của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công
Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton	Công ty con



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT

Địa chỉ: 550 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.12 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.11b, Công ty phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần May da Sài Gòn</b>		
Cho vay	112.000.000.000	-
Lãi cho vay	5.658.383.561	5.592.136.986
<b>Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP. Hồ Chí Minh</b>		
Chiết khấu thương mại	376.080	1.833.289

#### Cam kết bảo lãnh

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group và Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital cam kết đảm bảo nghĩa vụ thanh toán tuyệt đối, vô điều kiện và không hủy ngang khoản vay dài hạn của Công ty với Financing for Healthier Lives, DAC (xem thuyết minh số V.19b).

#### Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.2, V.4a, V.5a, và V.14.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## 2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các loại băng, gạc y tế, bông y tế, khẩu trang y tế, tấm bông và các sản phẩm khác từ bông băng. Các sản phẩm của Công ty không có sự khác biệt về rủi ro và chủ yếu được tiêu thụ tại Việt Nam. Doanh thu từ việc kinh doanh các sản phẩm này chiếm trên 99% tổng doanh thu bán hàng.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo bộ phận trong Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 là phù hợp với quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 "Báo cáo bộ phận" và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện tại của Công ty.

## 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thiều Thị Cẩm Tú  
Kế toán trưởng/Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2025

Nguyễn Khánh Linh  
Tổng Giám đốc



NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM  
CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

XÁC NHẬN SỐ DƯ

Confirmation on balance as at:

Đến ngày: 13/06/2025

Kính gửi: CTY CP BONG BACH TUYET

Địa chỉ: 550 AU CO P10 TAN BINH HCM

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam xin thông báo số dư trên tài khoản của Quý khách hàng  
tới thời điểm ngày 13/06/2025 như sau:

We beg to inform you of your account balance in our books as at 13/06/2025

Tài khoản Account No	Loại tiền Curr Type	Loại TK Acc Type	Dư nợ Debit	Dư có Credit
0001017117732	VND	D		1,297,385,060.00
0001056112620	VND	L	2,944,976,496.00	
0001056393662	VND	L	1,314,838,500.00	
0001056722961	VND	L	1,057,391,996.00	
0001057702805	VND	L	1,179,843,510.00	
0001055586285	VND	L	1,094,574,956.00	
0001056576277	VND	L	2,597,511,601.00	
0001056709767	VND	L	577,535,300.00	
0001055822163	VND	L	573,294,800.00	
0001056395137	VND	L	1,019,372,062.00	
0001057741324	VND	L	3,132,751,567.00	
0001056323783	VND	L	498,500,000.00	
0001057152331	VND	L	512,500,000.00	
0001057945592	VND	L	517,500,000.00	
0001056938705	VND	L	2,837,320,224.00	
0001057703136	VND	L	356,927,208.00	
0001054766834	VND	L	3,012,007,154.00	
0001054971682	VND	L	584,032,900.00	
0001056577653	VND	L	421,377,114.00	
0001057341488	VND	L	1,448,086,669.00	
0001056034281	VND	L	2,208,124,664.00	
0001054931683	VND	L	2,219,593,365.00	
0001057537245	VND	L	612,204,800.00	
0001057342326	VND	L	771,266,578.00	
0001054508193	VND	L	4,491,567,786.00	
0001056903549	VND	L	1,600,787,615.00	



<u>Tài khoản</u> Account No	<u>Loại tiền</u> Curr Type	<u>Loại TK</u> Acc Type	<u>Dư nợ</u> Debit	<u>Dư có</u> Credit
0001055203957	VND	L	2,656,885,396.00	
0001057151587	VND	L	1,506,590,398.00	
0001055379563	VND	L	1,703,658,822.00	
0001057913643	VND	L	828,774,331.00	
0001057336971	VND	L	2,012,773,444.00	
0001055779560	VND	L	1,785,856,577.00	
0001056185794	VND	L	2,205,708,959.00	
0001055421578	VND	L	495,500,000.00	
0001054580810	VND	L	463,500,000.00	
0001057913367	VND	L	1,253,859,066.00	
0001056903830	VND	L	310,376,571.00	

Đề nghị Quý khách đối chiếu số liệu trên và gửi cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam chậm nhất vào ngày 03/07/2025 (nếu sau ngày này Ngân hàng không nhận được bản đối chiếu thì số dư trên mặc nhiên được thừa nhận) theo địa chỉ:

Vietcombank Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh

Tòa Nhà VBB - Số 5 Công Trường Me Linh, Phường Bến Nghé, Q.1, TP.HCM, Việt Nam

Tel: (84-28)38297245 - Website: www.vietcombank.com.vn

*You are kindly requested to reconcile the above-mentioned balance(s) and send back to us no later than 03/07/2025*

*(after this date, the above-mentioned balance(s) is acknowledged) as the following address:*

Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Vietnam - Ho Chi Minh City Branch

VBB tower, 5 Công Trường Me Linh, Bến Nghé Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: (84-28)38297245 - Website: www.vietcombank.com.vn

Chủ tài khoản - Account holder

Phòng DVKHTC1

Ký tên và đóng dấu (Sign and Stamp)

Services Department 1

**LỜI CHỨNG CHỨNG THỰC BẢN SAO TỪ BẢN CHÍNH**

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG MẪU BẢN CHÍNH**

Số chứng thực 26346 quyển số 01-857/85

Ngày 28 tháng 7 năm 2025



**MAI THỊ LAN ANH**  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
*Nguyễn Thị Thanh Hằng*

# GIẤY XÁC NHẬN SỐ DƯ CỦA NGÂN HÀNG

BẢN SAO

Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam - Chi Nhánh Huyện Tráng Bom Bắc Đồng Nai xác nhận:

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ Phần Bông Bạch Tuyết
- Số ĐKKD: 0300715584
- Ngày cấp: 14/12/2022 – Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM
- Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. HCM

Khách hàng đang có số dư tiền gửi/Giấy tờ có giá tại Ngân hàng chứng tới như sau (tại thời điểm 15 giờ 00 phút ngày 13/06/2025) :

## 1. Số dư tiền gửi

STT	Số tài khoản	Số dư (Nguyên tệ)	Số dư (VND quy đổi)	Kỳ hạn	Trạng thái
1	5905238368368	137.904.400 VND			Đang hoạt động
2	590599996789	1.000.200 VND			Đang hoạt động
Tổng cộng		138.904.600 VND			
Bảng chữ		Một trăm ba mươi tám triệu, chín trăm lẻ bốn nghìn, sáu trăm đồng chẵn.			

## 2. Thông tin về các khoản vay hạn mức ngân hạn theo Hợp đồng tín dụng số 5905-LAV-202403240 ngày 08/11/2024, đang có số dư tiền vay tại thời điểm 15 giờ 00 phút, ngày 13/06/2025 như sau:

STT	Số tài khoản	Số giấy nhận nợ	Ngày giải ngân đầu tiên	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn	Dư nợ gốc	Dư nợ hiện tại	Loại tiền	Lãi suất
1	5905LAV202403240	5905LDS202406212	25/11/2024	07/11/2029	60 tháng	20.000.000.000	18.000.000.000	VND	6%



Giấy xác nhận này được cấp 3 bản theo yêu cầu của khách hàng.

Ghi chú: Giấy xác nhận này không thay cho các cam kết của Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam - Chi Nhánh Huyện Tráng Bom Bắc Đồng Nai về các nghĩa vụ của khách hàng được xác nhận với bên thứ ba.

TP.HCM, ngày 13 tháng 06 năm 2025  
ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG NỘI DUNG

Ngày: 28-07-2025

Đặng Ngọc Anh

Số: 0144158 Quyển số: 01 SC11BS



CÔNG CHỨNG VIÊN

Đào Đức Trường